

ĐẶNG DUY CHIỂU
Giáo Học

DÙC DỤC

BẢN CŨ CHƯƠNG

ĐỜP NHÌ

TỦ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
An Dân Tân Tạo, An Túc - 22031975

Sơm Lặng Chương Trình
của Bộ G.O.O.B.



NHÀ XUẤT BẢN SỐNG MỚI

sôn  mồi

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản
G.P. số 3455 BTT/NHK/PHNT ngày 1-7-69

Giá :

ĐĂNG-DUY-CHIỀU

Thanh-Tra Tiêu-Học Trung-Uơng



ĐỨC - DỤC

LỚP NHÌ

SOẠN THEO CHƯƠNG-TRÌNH
HIỆN - HÀNH CỦA B.Q.G.G.D.

Nhà xuất-bản SÓNG MỚI

30B, Phạm-ngũ-Lão — SAIGON

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn Đức-đạo này gồm có 62 bài chia ra làm 5 chương: bản thân, gia-dinh, học-đường, xã-hội, tò-quốc, theo đúng chương-trình hiện-hành của bộ Quốc-gia giáo-đạo.

Các bài đều được soạn theo thứ-tự sau đây :

1.— **Đại-ý** : Giúp cho học-sinh nhớ những ý chính của từng phần trong bài giảng.

2.— **Truyện kè** : Môn đức-đạo vốn là một môn học trừu-tượng, khô-khan, mà học-sinh bậc tiểu-học thì lại hiểu bằng trực-giác nhiều hơn bằng suy-luận, cho nên, để cụ-thể hóa bài học khiến cho các em linh-hội được dễ-dàng, bài đức-đạo nào cũng được dẫn-giảng bằng một truyện nhỏ làm cho trẻ hoặc cảm-động, hoặc vui-thích, phần-khỏi mà này ra những tình-tình cao-đẹp.

3.— **Đàm-thoại** : Kể truyện xong, thày giáo sẽ đưa vào nội-dung câu truyện, dùng những câu hỏi khéo-léo hưỡng-dẫn cho trẻ tự tìm ra những điều thày muốn dạy. Như vậy, bài đức-đạo được giảng-giải dưới hình-thức một cuộc nói chuyện thân-mặt, hấp-dẫn và linh-hoạt giữa thày và trò, tránh được lối dạy vảo-điều khắc-khổ, buồn-tẻ. Những câu hỏi chúng tôi nêu lên ở đây và những câu trả lời chỉ có tính-cách chỉ-dẫn — dù chúng tôi cố soạn cho đủ ý — vì rằng rong khi gọi ý học-sinh, thày giáo phải tùy theo khả-năng linh-hội của trẻ mà inh-động đặt những câu hỏi cho thích-hop.

4.— **Toát-yếu** : Tuy học đức-đạo không phải là thiên-thập lấy một mớ lý-huyết suông, nhưng không vì thế mà trẻ không cần nhớ những điều cần-thiết, hát là những điều này sẽ giúp cho chúng làm những đe-luận luân-lý khi lên lớp Nhất. Bởi vậy những ý chính trong bài được thâu-tóm trong một toát-yếu iản-dị, rành-mạch. Cuối bài toát-yếu có một câu quyết-định và một câu cách-góp hay ca-dao để học-sinh học thuộc lòng.

5.— Thực-hành : Môn đức-đục chỉ thực-sự hữu-ích nếu học điều nà, học trò thực-hành ngay điều đó bằng việc làm. Vì vậy mà cuối mỗi bài đức-đục, chúng tôi có để ra những kế-hoạch giúp cho trẻ thực-hiện những điều đã học, để tâm-tinh của chúng được rèn-luyện có hiệu-quả bằng việc làm.

6.— Kiểm-thảo : Theo thời-khoa-biên thì ở lớp nhì, mỗi tháng có 8 bài đức-đục, thường-thường thì bài cuối cùng là bài học ôn. Nhưng chúng tôi dàn bài này để kiểm-thảo hành-vi và tư-tưởng của trẻ, nhằm phổ biến ưu-diếm và sửa-chữa khuyết-diếm. Phương-pháp kiểm-thảo chúng tôi nên chỉ có tính cách chỉ-dẫn, cần được áp-dụng linh-động cho sát với hoàn-cảnh và như-cá từng trường, từng lớp.

Phương-pháp dạy đức-đục mà chúng tôi áp-dụng trong việc biên-soạn cuốn sách bé nhỏ này thực ra chẳng có gì mới lạ. Chẳng tôi chỉ làm công việc thu thập kinh-nghiệm của các nhà giáo-đục cao-minh, mong góp một chút tài-lí vào tủ sách giáo-khoa còn thiếu-thốn. Tuy cố-gắng nhueng chúng tôi chắc rằng không sao tránh khỏi khuyết-diếm, rất mong các bạn đồng-nghịệp chỉ bảo ch những điều thiếu-sát, chúng tôi được cảm-tạ vô-cùng.

Sài-gòn ngày 27 tháng 2 năm 1958

ĐẶNG-DUY-CHIỀU

TỦ SÁCH
NGUYỄN TRỌNG TUẤN
An Dân Tân Tạo, An Túc - 22031975

CHƯƠNG - TRÌNH

* Bồn-phận đối với bản-thân :

Phải tập thể-đục và thích hoạt-động. Phải rèn-luyện tâm-tinh, Tinh-thần đồng-đội trong các trò chơi. Can-dám. Biết nhận trách-nhiệm. Giữ-gìn nhân-cách. Biết tự-trọng. Biết phòng-xa và tiết-kiệm. Tập sống đói-giản-dị (bỏ thói xa-hoa phung-phá, dài-các trưởng-giả).

* Bồn-phận trẻ trong gia-dình :

Hiếu-đế. Trách-nhiệm huynh-trưởng, Bồn-phận đối với tộc-thuộc. Trọng-tinh-thần gia-tộc.

* Bồn-phận trẻ ở học-đường :

Nhắc lại những điều đã dạy ở lớp ba. Nghĩa-thày-trò. Tình-bè-bạn. Tôn-trọng danh-dụ học-đường.

* Bồn-phận đối với người ngoài :

Phải trọng-tinh-mệnh, nhân-cách và tài-sản của người khác. Phải thực-thà trong việc giao-dịch (tín). Nhân-tử và bác-ái.

* Bồn-phận đối với Tổ-quốc :

Ôn-lại chương-trình lớp ba.

Ở trường nữ-học.—Dạy thêm bồn-phận người con gái trong gia-dình. Giúp đỡ mẹ trong việc gia-chính (trông nom các em, khâu vá, giặt-tú quần áo), dạy em học.

I.— BẢN-THÂN

1.— Tập thề-dục

ĐẠI-Ý : 1) Sức khoẻ cò lgi cho bản-thân.

2) Sức khoẻ giúp-ich cho gia-dình, xã-hội.

3) Ta phải luyện-tập thân-thể.

TRUYỆN KÈ : KHỎI ỐM

Binh lại ốm. Trong khi lim-dim ngủ, anh thấy lạc vào một khu rừng tối-tăm, mùi hôi-thối xông lên khó chịu. Anh đang tìm



iỏi ra thì bỗng một con quái-vật hình-thù giống như cái dấu phẩy, nhưng to lớn lắm, cản đường hé lèn :

— Ta là quỷ Vi-trùng đây! Nhà ngươi gầy-còm, yếu-duối thế kia, đúng là miếng mồi ngon của ta rồi.

Nói xong, nó tiến lên định quấn chặt lấy Bình. Nhưng may thay! Một ông tiên da-dé hồng-hào, trông rất khoẻ-mạnh, bỗng hiện ra chỉ vào quỷ Vi-trùng mà nói :

— Ta là thần Sức-khoẻ đây. Nhà mi khôn hồn thì hãy tha cho đứa bé này.

Quỷ Vi-trùng cúi lạy, lặng-lẽ rút lui.

Ông tiên đưa Bình đến một cánh đồng mông-mênh, nắng vàng rực-rỡ, gió thoảng hiu-hiu. Ông bảo anh cứ-dòng chân tay rồi

chạy và hít mạnh lấy khí trời. Lạ thay ! Hết đến đâu ngực anh to ra đến đấy. Chân tay anh bỗng cứng rắn lạ thường. Ông tiên bèn đưa cho anh một quả trùy đồng và cho phép anh đi đánh quỷ Vi-trùng. Bình cầm trùy trở lại khu rừng. Lần này quỷ Vi-trùng vừa trông thấy anh đã cắm đầu chạy. Anh đuổi theo giáng cho một trùy tan xác.

Anh đặc chí cười khanh khách, chaoảng tinh dậy. Thấy má dương cứng cho anh ở ngoài nhà, anh gọi vào nói :

— Con sắp khỏi rồi má ạ. Con đã hiểu vì sao con ốm rồi. Chỉ vì con không chịu luyện-tập thân-thể và gìn-giữ vệ-sinh. Từ nay con sẽ năng vận-dộng và ăn ở sạch-sẽ, con nhất định đánh bại mọi giống vi-trùng.

ĐÀM-THOẠI: H.— Tại sao Bình ốm ?

H.— Anh năm nay gặp quỷ Vi-trùng định làm gì anh ?

H.— Ông Tiên cứu anh và luyện thể nào cho anh thành khoẻ ?

H.— Tại sao anh đánh chết được quỷ Vi-trùng ?

H.— Sức khoẻ có lợi gì cho riêng ta ?

D.— Có khoẻ mạnh ta mới tránh được ốm-dau, tinh-thần ta mới minh-mẫn, học hành mới mau lẹ,tối.

H.— Sức khoẻ có lợi gì cho nhà ?

Người cha khoẻ mạnh không bị nghỉ việc vì đau-yếu, nên bảo-dام được đời sống cho gia-dinh. Người mẹ khoẻ-mạnh săn-sóc các con và trông-nom việc nội-trợ chu-dáo. Con cái khoẻ mạnh không làm tổn tiền thuốc thang và bận lòng cha mẹ.

H.— Sức khoẻ có ích gì cho nước ?

D.— Người dân khoẻ mạnh, lúc bình-thời, góp phần dắc-lực vào công-cuộc kiến-thiết quốc-gia, khi chiến-tranh có dù sức đẽ gìn-giữ non sông vững-chắc.

H.— Muốn được khoẻ mạnh ta phải làm gì ?

D.— Phải tập thể-dục để luyện-rèn thân-thể.

H.— Ta phải tập thể-dục thế nào ?

D.— Phải tập đều-dều và không được quá sức.

H.— Kể những thí-dụ chứng tỏ rằng người yếu-đuối có hại cho mình, cho nhà và cho nước.

TOÁT-YẾU : Sức khoẻ rất quý. Có khoẻ mạnh, ta mới tránh được ốm đau, tinh-thần mới minh-mẫn, việc làm mới có kết-quả.

Trong gia-dinh, cha mẹ có khoẻ-mạnh, mới nuôi-nâng, săn-sóc được các con chu-đáo; con cái có khoẻ-mạnh thì cha mẹ mới đỡ tốn tiền và khỏi lo-âu, phiền-muộn.

Trong nước, mọi người dân có khoẻ-mạnh thì quốc-gia mới chóng hùng-cường, thịnh-vượng.

Muốn cho khoẻ-mạnh, ta phải năng tập thể-dục và phải tập đều-dều không quá sức.

Quyết định : Tôi luôn luôn luyện-rèn thân-thể để sức khoẻ được dồi-dào, có lợi cho mình, cho nhà và cho xã-hội.

Cách-ngôn : Sức khoẻ quý hơn vàng.

THỰC-HÀNH : — Khuyến-kích các học-sinh tập thể-dục đều-dều mỗi buổi sáng.

— Tổ chức những trò chơi thể thao, những cuộc du-ngoạn, những cuộc cắm-trại.

— Lập « phiếu sinh-lý » để theo dõi tình-trạng sức khoẻ của từng em.

— Khen thưởng những em năng luyện-rèn thân-thể nhưng tránh làm cho các em tự-kiêu vì có sức khoẻ.



2.— Thích hoạt-dộng

ĐẠI-Ý : 1) Có năng vận-dộng thì mới khoẻ-mạnh.

2) Tinh-thần mới sáng-suốt, tâm-hồn mới vui-tươi.

3) Ta phải ham hoạt-dộng.

TRUYỆN KÈ : CHỈ CẦN VẬN-DỘNG

Ông Thanh giàu có, ở nhà lầu, đi ô-tô, ăn ngon, mặc đẹp, suốt ngày không phải làm một việc nhỏ. Nhưng người ông xanh-xao yếu-duối, vẻ mặt lúc nào cũng ỉu xiu.

Một hôm, ông về quê chơi, gặp một bác thợ cày, người vạm-vỡ, da-dẻ hồng-hào, nét mặt vui-tươi, đang nằm hát nghêu-ngao dưới bóng cây đa, trên thảm cỏ xanh rờn. Ông lại gần tăm-tắc khen : « Trông bác khoẻ-mạnh quá nhỉ !

Ước gì tôi được như bác thi sung-sướng biết bao ! » Bác nông-phu tưỏi-cười đáp : « Thưa ông, muốn được như tôi, kè cũng chẳng khó gi, chỉ cần luôn luôn vận động ngoi trời là sẽ ăn ngon, ngủ yên, trong người khoẻ-mạnh ».

Từ hôm sau, ông Thanh không ngồi yên một chỗ nữa. Ông làm việc nọ, việc kia, di chỗ này chỗ khác. Sáng dậy ông cuốc đất làm vườn, chiều đến ông lại múc nước tưới cây. Quả-nhiên, chẳng bao lâu người ông khoẻ-mạnh, ông vui-vẻ nói cười luôn miệng như người bắt được vàng.

DÀM-THOẠI : H.— Ông Thanh giàu có, nhưng vì sao ông yếu-duối ?

H.— Vì sao bác nông-phu thân-hình vạm-vỡ ?

H.— Ông Thanh đã làm cách nào để người được khoẻ mạnh ?

H.— Năng hoạt-động thì có lợi thế nào cho thân-thể ?

D.— Người năng hoạt-động ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc, nên khoẻ-mạnh, nhanh-nhẹn, người không trẻ ra như những kẻ ăn không ngồi rồi.



H.— Năng hoạt-động có lợi gì cho tinh-thần và tâm-hồn ?

D.— Có năng hoạt-động thì mới phát-triển được trí tháo-vát, óc thực-nghiệm, tinh-thần mới sáng-khoái, tâm-hồn mới vui-tươi, lành-mạnh vì tránh được những ý-nghĩ đen tối, những cảm-dỗ xấu-xa.

H.— Người học-trò hoạt-động là người học-trò thế nào ?

D.— Là người học-trò học chăm nhưng cũng chơi giỏi, ở trường hăng-hái làm việc đội, về nhà năng đỡ-dần cha mẹ công kia việc nọ.

H.— Ké những thí-dụ chứng-tô rằng không năng hoạt-động thì có hại.

TOÁT-YẾU : Người năng hoạt-động ăn ngon, ngủ yên, nên người khoẻ-mạnh, nhanh-nhẹn. Có năng hoạt-động thì tinh-thần mới sáng-khoái, tâm-hồn mới vui-tươi, lành-mạnh. Người học-trò hoạt-động không những học chăm mà còn chơi giỏi, ở trường hăng-hái làm việc đội, về nhà năng đỡ-dần cha mẹ.

Quyết-định : Tôi phải năng hoạt-động cho người được nhanh-nhẹn, tinh-thần minh-mẫn và tâm-hồn vui-tươi.

Cách-ngôn : Nhàn cư vi bất thiện.

THỰC-HÀNH : — Khuyến-kích học-sinh chơi đùa, chạy nhảy trong giờ chơi, nhưng phải hướng-dẫn sự hoạt-động của trẻ để tránh những hành-động vô-ý-thức.

— Trong lớp, triết-dể áp-dụng phương-pháp vừa giảng vừa hỏi, để các em luôn luôn được hoạt-động, lớp học được vui-vẻ.

— Luyện cho các em đứng lên thật nhanh, nói-nắng to-tát, thi-hành mệnh-lệnh mau-lẹ.

— Luôn luôn tổ-chức những cuộc thi-đua làm nhanh, làm giỏi, giữa các đội.

— Khuyến-kích các em giữ nét mặt vui-tươi khi trả lời thầy giáo.

— Đặc-biệt chú-trọng đến những giờ hoạt-động thanh-niên, lợi-dụng những buổi sinh-hoạt tập-thể này để sửa-chữa cho những em nhút-nhát chậm-chạp, uế-oái.



3.— Giữ-gìn tinh-mạng

- DẠI-Ý :**
- 1) *Ta phải giữ-gìn tinh-mạng để đến ơn cha mẹ.*
 - 2) *Để giúp-ich cho nhà, cho nước.*
 - 3) *Kết quyên-sinh là kết trốn-tránh nhiệm-vụ.*

TRUYỆN KÈ : PHẢI SỐNG

Về mặt buôn-rầu, Nam lũng-thũng lè bước tới bờ sông.
Nhìn dòng nước đục ngầu lũng-lờ trôi, chàng liền-tưởng đến



Bỗng một thằng bé con dắt ba cụ già đến trước mặt chàng, ngửa tay xin bố thí :

— Xin thầy thương mẹ cháu mù-lòa, đói-khát.

Chàng đặt một đồng bạc vào bàn tay gầy-guộc của thằng bé. Nó tỏ vẻ sung-sướng, cảm-ơn rồi lại dắt mẹ đi. Chàng nhìn theo tự-nhủ :

chuỗi ngày đau khổ mà chàng đã và sẽ còn phải trải qua. Chàng thở dài ngao-ngán :

— Cuộc đời thật đáng chán ! Hết ngày nọ đến ngày kia chỉ toàn là lo lắng, khổ-cực, sầu-tủi, thiểu-thốn.

Đột-nhiên, ý-tưởng quyên-sinh này trong đầu óc chàng. Chàng muốn mượn dòng nước giũ sạch nợ đời.

— Không thể được ! Ta không thể chết được ! Thằng bé kia còn biết đi xin tiền nuôi mẹ, thì ta không thể nào không nghĩ đến bồn-phận làm con được. Nhất là ta còn một đàn em nhỏ phải trông nom, gày-dụng cho thành người.

Chàng bèn quay gót trở lại phố-phường đông-đúc, với cảnh sống nhộn-nhip đang dâng lên trên khắp các ngả đường. Chàng cảm thấy chung quanh chàng, từ dứa bé bán báo đến anh đạp xích-lô, chị bán hàng rong, mọi người đều đang hăng-hái vật-lộn với cuộc sống, không ai tỏ vẻ gi đau-buồn, chán-nản, hình như họ cho đó là một việc tất-nhiên, một bồn-phận phải làm.

Mãi nhìn cái cảnh sống tung-bừng trên đường phố, như chưa từng thấy bao giờ, chàng đến trước cửa nhà lúc nào không biết. Em bé chàng trông thấy vội reo lên :

— A ! Anh Nam đã về ! Mái mong mãi anh đem tiền về dè di đồng gạo.

Chàng mỉm cười, xoa đầu em, rảo bước vào nhà.

ĐÀM-THOẠI: H.— *Tại sao Nam định tự-tử ?*

H.— *Nhưng vì sao anh bỏ ý định ấy ?*

H.— *Cảnh phố xá tấp-nập làm cho anh cảm thấy gì ?*

H.— *Tại sao ta phải giữ-gìn tinh-mạng ?*

D.— a) Để diễn-dáp công-ơн cha mẹ đã sinh ra ta, dưỡng-dục ta nên người.

b) Để trả nợ xã-hội đã cung-cấp cho ta cơm ăn, áo nhà mặc, ở và mọi thứ cần-dùng.

H.— *Muốn giữ-gìn tinh-mạng, ta phải làm thế nào ?*

D.— a) Luyện-rèn thân-thể cho khoẻ-mạnh và gìn-giữ vẹ-sinh.

b) Tránh những hành-động dai-dột, liều-linh có thể hại đến tinh-mạng như : trèo cây, đánh nhau, phóng xe nhanh ngoài đường phố.

H.— Trong trường-hợp nào ta cần hy sinh tính-mạng ? Thi-dụ.

Đ.— Trong trường-hợp cần bảo-vệ Tổ-quốc, giải-thoát giỗng-nội khỏi ách nô-lệ hoặc giữ tròn danh-tiết như trường-hợp Trung Nữ-Vương tự-tận, Lê-Lai cứu chúa, Phan-thanh-Giản, Hoàng-Diệu, Nguyễn-tri-Phương tuẫn-tiết, v.v...

H.— Ngoài những trường-hợp trên, người quyên-sinh là người thế nào ?

Đ.— Là người hèn-nhát vì tránh-nhiệm-vụ, không muốn trả nợ xã-hội.

TOÁT-YẾU : Ta có bồn-phận phải đền-đáp công-ơn cha mẹ và phải trả nợ xã-hội. Muốn thế ta phải giữ-gìn tính-mạng, phải sống. Ta cần luyện-rèn thân-thề và theo phép vệ-sinh để được khỏe-mạnh, sống lâu. Ta lại phải tránh những hành-động liều-lĩnh, dại-dột, có hại đến tính-mạng mà không lợi-ích cho ai.

Ngoài trường-hợp hy-sinh tính-mạng vì những mục-đích cao-cả, kẻ quyên-sinh là kẻ hèn-nhát.

Quyết-định : Tôi luôn luôn giữ-gìn tính-mạng.

Cách-ngôn : Tự-tử là hèn nhát.

THỰC-HÀNH : — Gây cho trẻ tư-tưởng sống hùng bằng cách kể cho các em nghe những truyện anh-hùng, hiệp-sĩ.

— Tập cho trẻ quen dần với sự gian-lao để sau này có gặp những bước khó-khăn cũng không bi-quan, chán-nản.

— Đồng thời luyện cho các em tính vui-vẻ, yêu đời.

— Luôn luôn đôn-dốc các em tập thể-đục, thể-thao và kiểm-soát thường-xuyên việc giữ-gìn vệ-sinh.

— Ngăn cấm các em leo cây, đánh nhau, chạy nhảy hay phóng xe nhanh ngoài đường phố.

4.— Kiểm-diểm

1.) Dựa theo chương-trình trong tháng, thầy nên lên những câu hỏi để các học-sinh tự kiểm-diểm (khuyến khích khéo-léo để các em nói thật).

Những em nào đã :

- Tập thể-đục đèn-đèn buổi sáng ?
- Hằng-hai tập thể-đục ở nhà trường ?
- Thấy mình lên cân và khỏe hơn ?
- Chơi giỏi trong giờ chơi và giờ hoạt-động thanh-niên ?
- Ô' trong lớp thường giờ tay luôn ? — Nói-nắng hoạt-bát ? — Thị-hành mệnh-lệnh nhanh-chóng ? — Làm việc mau lẹ ? — Luôn luôn giữ vẻ mặt vui-tươi ?
- Sốt-sáng làm việc đội ? — Vui-vẻ giúp-đỡ cha mẹ ở nhà... ?
- Không leo cây, không phóng xe ngoài đường phố ?

2.) Thầy ghi những ưu-diểm của từng em vào sổ tay, rồi hướng-dẫn các học-sinh nhận xét những ưu, khuyết-diểm riêng của từng đội và chung của cả lớp.

3.) Thầy và trò cùng thảo-luận đặt kế-hoạch sửa-chữa những khuyết-diểm.

4.) Sau cùng thầy khen thưởng những cá-nhân và những đội có tinh-thần tích-cực, đồng thời khích-lệ những học-sinh, những đội chưa hăng-hái thực-hành những điều thầy giảng dạy trong những giờ đức-đục.



5.— Rèn-luyện tâm-tính

ĐẠI-Ý : 1.) Rèn-luyện tâm-tính để thành người hiếu-ich.

2.) Điều hay cố gắng làm, điều đó cương-quyết tránh.

3.) Người vở hạnh dù tài giỏi đến đâu cũng đáng khinh.

TRUYỆN KÈ : ÔNG TRÌNH-TỬ SỬA MÌNH

Ông Trinh-Tử xưa dè hai cái lỗ bên cạnh chỗ ngồi. Mỗi khi trong bụng nghĩ một điều gì thiện, thì ông bỏ một hột đậu trắng vào trong một lỗ. Mỗi khi nghĩ một điều gì ác, ông lại bỏ một hột đậu đen vào cái lỗ kia. Lúc đầu đậu đen nhiều, đậu trắng ít, sau đậu trắng nhiều đậu đen ít, dần-dần đến không còn một hột đậu đen nào. Về sau, không cần bỏ đậu trắng vào lỗ nữa, tâm-tính ông bấy giờ đã thuần-nhiên, toàn-thiện.

Vì ông Trinh-Tử biết sửa mình, rèn tính như thế, nên mới thành bậc hiền-tríết. Trong sách có câu : « Từ đấng thiên-tử cho đến kẻ thứ-dân ai ai cũng phải lấy sự tu-thân làm gốc ». Phàm người ta bắt cứ làm việc gì cũng phải cố mà sửa mình cho nên người có phầm-hạnh.

Q. V. G. K. T.

DÀM-THOẠI : H.— Ông Trinh-Tử đã nghĩ ra cách sửa mình như thế nào ?

H.— Tại sao lúc đầu đậu đen nhiều ?

H.— Tại sao về sau không còn một hột đậu đen nữa ?

H.— Nhờ cách sửa mình như thế, ông Trinh-Tử đã thành người thế nào ?

D.— Ông Trinh-Tử đã thành một nhà hiền-tríết đem ánh sáng của đạo thánh-hiền dìu-dắt muôn dân.

H.— Ngày nay tại sao ta cần noi gương Trinh-Tử mà sửa mình ?

D.— Để thành người đức-hạnh có ích cho nhà, cho nước, cho xã-hội và nhân-quân.

H.— Muốn luyện-rèn tâm-tính, các em phải làm gì ?

D.— Tập-nhiệm điều hay, tránh xa thói xấu. Muốn thế cần phải :

a) Chọn bạn mà chơi.

b) Nghe lời dạy-bảo của người trên.

c) Hàng ngày phải xét mình xem đã làm được việc gì tốt, đã phạm phải điều gì xấu.

d) Phải biết phục-thiện, hiểu khuyết-diểm của mình, nhận ưu-diểm của người.

H.— Người vô-hình bị xã-hội coi như thế nào ?

D.— Bị xã-hội khinh-bỉ vì không những người ấy không giúp ích được cho ai, mà còn làm hại cho kẻ khác bằng những hành-vi xấu-xa của mình.

H.— Tìm những thí-dụ chứng-tô rằng người vô-hình có hại cho xã-hội.

H.— Kẻ những bùm-bè vì biết sửa-đổi tâm-tính nêu học hành tốt-tới, được thầy yêu, bạn mến.

TOÁT-YẾU : Người ta hơn muôn vật vì biết điều hay, lẽ phải. Cho nên muốn xứng-đáng là người, ta phải luyện-rèn tâm-tính, tập-nhiệm lấy những nét tốt, diệt-trừ những thói xấu. Người đức-hạnh có ích cho nhà, cho nước, nên ai cũng kính-mến. Trái lại, kẻ vô-hình bị xã-hội khinh-bỉ.

Quyết-định : Tôi cố-gắng sửa-đổi tâm-tính để trở nên người đẽ-hạnh.

Cách-ngôn : Cố học điều hay, cố tránh điều dữ.

THỰC-HÀNH : — Đặt trọng-tâm giáo-dục hàng tháng để rèn-luyện cho trẻ những đức-tính cần-thiết.

— Tổ-chức kiễn-thảo hàng tháng để dạy cho trẻ biết xét-mình và xét người.

— Dùng trò chơi và nhất là kịch để sửa-chữa tính-nết của trẻ. Thí-dụ : Những em nhút-nhát thì cho đóng những vai anh-hùng, hiệp-sĩ ; những em đặc-ác thì cho đóng những vai hiền-tử...

— Cho các em tham-gia những việc tương-trợ trong trường và những công-cuộc cứu-tế ngoài xã-hội.

— Cẩm các em đọc những sách báo nhằm và dự những cuộc giải-trí không-lành-mạnh.

— Khuyến-kích các em mỗi ngày làm một việc thiện và đọc nhiều lùm một câu châm-ngôn trước khi ngủ.



6.— Tình-thần đồng-dội

- ĐẠI-Y :**
- 1.) Người có tình-thần đồng-dội biết quên mình để làm lợi chung cho toàn-dội.
 - 2.) Có tình-thần đồng-dội thì dễ thắng trong các trò chơi.
 - 3.) Tình-thần đồng-dội làm nay-nóanh thân yêu, đoàn-kết.

TRUYỆN KỂ:

HỐI-HẬN

Thế là tuần này đội em mất cờ danh-dụ vì Minh và Thanh đã phạm lỗi đánh đáo ăn tiền. Lá cờ tuần trước đội giao cho Minh giữ, hôm nay lại chính tay Minh trao cho đội Lê-Lợi. Hai tay Minh run run cầm cờ đưa cho anh đội trưởng. Rồi Minh khóc nức-nở. Thanh cũng khóc theo. Chúng em nước mắt chảy quanh, xúm lại bá vai Minh:

— Thôi, đừng buồn Minh ạ. Lê-Lợi nhất cũng như ta. Cùng anh em cả.

Minh thồn-thức:

— Vì tôi mà đội mất cờ, tôi xin lỗi.

Hôm sau, chủ nhật, Minh và Thanh không đến nhà em chơi như mọi khi nữa. Em lo Minh ốm, rủ Việt sang thăm. Tới cửa em thấy Minh đang ngồi căm-cùi cắt cái bìn-dồ Việt-Nam. Còn Thanh thì đang dán hình Ngô Tông-Thống vào cái khung gỗ. Em cất tiếng hỏi:

— Hai cậu làm gì đấy?

Nghec lên thấy chúng em, Minh vui-vẻ đáp:



— Hôm qua, thầy dặn tuần này thi-dựa trang-trí góc đội. Thanh và tôi nhất định chiếm lại cờ.

Em nắm tay Minh, Việt bá cõi Thanh. Chúng em nhìn nhau áu-yém.

DÀM-THOẠI : H — Minh và Thanh đã phạm lỗi gì?

H. — Lỗi của hai anh đã làm hại gì cho đội?

H. — Khi nào cờ cho đội Lê-Lợi, tại sao Minh và Thanh đều khóc?

H. — Hai anh đã làm gì để quyết chiếm lại cờ cho đội?

H. — Minh và Thanh là hai học-sinh thế nào?

D. — Minh và Thanh có tình-thần đồng-dội.

H. — Người có tình-hữu đồng-dội là người thế nào?

D. — Là người biết quên mình để làm lợi chung cho toàn-dội, biết chỉ-bảo, giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau cố-gắng để đem lại thắng-lợi và danh-dụ cho đơn-vị mình.

H. — Tình-thần đồng-dội ích lợi thế nào?

D. — Có tình-thần đồng-dội, ta sẽ dễ thắng trong các trò chơi, ta sẽ tập được tính hy-sinh, gày được tinh thần-ái và đoàn-kết.

H. — Muốn có tình-thần đồng-dội ta phải làm gì?

D. — Không được ghen-tị, tự-ái và đề-cao cá-nhan.

H. — Kể những thí dụ chúng-tôi rằng khi chơi mà thiếu tình-thần đồng-dội thì dễ thất-bại.

TOÁT-YẾU : Tình-thần đồng-dội làm cho ta biết bỏ lòng vị-kỷ mà thiết-tha nghĩ đến quyền-lợi chung của toàn đội. Người có tình-thần đồng-dội trong khi chơi không tìm cách đề-cao cá-nhan mình, trái lại, biết hòa-hợp với anh em, chỉ-dẫn, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau cố gắng đem lại vinh-dụ cho đơn-vị mình.

Có tình-thần đồng-dội thì dễ thắng trong các trò chơi và dễ thân-yêu, đoàn-kết.

Quyết-định : Tôi phải biết quên mình để mưu lợi-ích chung cho toàn-dội.

Cách-ngôn : Yếu đàm còn hơi khoẻ độc.

THỰC-HÀNH: — Triết-đè áp-dụng chính-sách hằng đội tự-trị để
gây cho học-sinh có tinh-thần đồng đội.

— Tổ-chức làm việc: tập-thể, chơi tập-đoàn, thi đấu giữa đơn-vị này
với đơn-vị khác.

— Bài-trù tính-vị-kỷ, ghen-tị, tự-ái, chia-rẽ, bằng cách khen thưởng cả
đơn-vị.



7.— Tinh-thần trách-nhiệm

- ĐẠI-Ý:** 1.) Người có tinh-thần trách-nhiệm luôn luôn làm tròn nhiệm-vụ của mình.
2.) Trong một nước, nếu ai cũng có tinh-thần trách-nhiệm,
nước sẽ mau tiến-bộ.
3.) Học-trò phải tập có tinh-thần trách-nhiệm.

TRUYỀN KÈ: TẬN-TÂM LÀM VIỆC ĐỘI

Đồng hồ đã điểm 11 giờ đêm. Long vẫn chăm-chú ngồi kể câu châm-ngôn cho đội. Anh sửa đi, sửa lại từng chữ, pha màu

bà bốn lần mà vẫn chưa được màu nào làm cho anh vừa ý. Ba Long thấy đã khuỷu mà anh vẫn chưa đi ngủ, bèn hỏi :

— Con làm gì mà giờ này vẫn còn thức?

— Thưa Ba, ngày mai, giờ hoạt-động,

thanh-niên, thầy già

sẽ di thăm từng góc đội để cho điểm về cách trang-trí. Anh đội trưởng đã phân-công cho con kè câu châm-ngôn của đội. Co phải cố gắng làm tròn nhiệm-vụ để góp sức với anh em, để lại thắng-lợi cho đội;



Nói rồi anh lại cầm-cúi cầm bút vẽ tó màu lên những chữ, kẻ rất công-phu. Đã nhiều lần mắt anh díu lại, anh định bỏ việc đi ngủ. Nhưng rồi anh lại tự-nhủ :

— Anh em đã tin-cậy mà giao việc cho ta. Nếu ta không làm chu-dáo, đội sẽ vì ta mà bị thua kém, thì ta còn mặt mũi nào trông thấy các bạn.

Nghĩ thế rồi anh cố xua-đuỗi cơn buồn ngủ, hoàn-thành công việc.

ĐÀM-THOẠI: H.— *Long thực khuya làm gì?*

H.— Công việc này ai giao-phó cho anh?

H.— Anh thi-hành nhiệm-vụ như thế nào?

H.— Anh nghĩ sao mà gắng sức làm việc đội như vậy?

H.— Anh là người học-trò thế nào?

D.— Người học-trò có tinh-thần trách-nhiệm.

H.— Người có tinh-thần trách-nhiệm là người thế nào?

D.— Là người luôn luôn cố-gắng làm tròn nhiệm-vụ, vì hiểu rằng việc làm của mình tốt hay xấu là có lợi hay có hại cho người khác, có ảnh-hưởng sâu-xa đến bước tiến của xã-hội.

H.— *Kể vài ba thí-dụ về những người có tinh-thần trách-nhiệm.*

D.— Thầy giáo tận-tuy dạy-dỗ trẻ, người học-trò nỗ-lực làm việc đội, người thợ làm đồ dùng cần-thiện, người công-chức hết lòng với công-vụ, ông thầy thuốc quên mình trong nom con bệnh,... đều là những người đã nêu cao tinh-thần trách-nhiệm.

H.— *Tinh-thần trách-nhiệm quan hệ như thế nào?*

D.— Trong một nước, nếu ai cũng làm tròn trách-nhiệm người cha, người chồng, người công-dâ... thì nước sẽ mau tiến-bộ, phú-cường. Trái lại, nếu mọi người đều lơ-là với nhiệm-vụ thì tránh sao nước khỏi suy-vong.

H.— *Hiện nay, các em phải tập cách nào cho có tinh-thần trách-nhiệm?*

D.— Phải thi-hành trọn-vẹn phận-sự làm con, chăm-chỉ học-hành, hăng-hái làm việc đội.

TOÁT-YẾU : Người có tinh-thần trách-nhiệm là người luôn làm tròn nhiệm-vụ của mình. Là người thợ thì không tính sai, làm đẽi, là công-chức thì hết lòng với công-vụ; là ông thầy thì chă-nio luyện-rèn con trè.

Trong xã-hội nếu mọi người đều có tinh-thần trách-nhiệm thì xã-hội sẽ mau tié.-bộ. Trái lại, nếu ai cũng làm việc tắc-trách thì tránh sao khỏi suy-vong.

Quyết định : Tôi luôn luôn nêu cao tinh-thần trách-nhiệm.

Cách-ngôn : Trốn trách-nhiệm là hèn nhát.

THỰC-HÀNH : — Triết-đề áp-dụng phương-pháp phân-công phụ-trách : lớp phân-công cho đội, đội phân-công cho cá-nhân.

— Chia một việc lớn thành nhiều việc nhỏ giao cho mỗi em (hay mỗi đội) phụ-trách một phần công việc để các em nhận thấy rằng nếu phần việc của mình hỏng thì hỏng cả việc chung.

— Mạnh-dạn trao trách-nhiệm cho trẻ và đặt tin-tưởng vào thiện-chí của chúng.

— Càng giao nhiều việc cho những em trốn-tránh trách-nhiệm, nhưng nhớ khéo-léo theo-doi, hướng-dẫn và luôn-luôn khích-lệ.



8.— Tinh-thần danh-dự

ĐẠI-Ý : 1) Người có tinh-thần danh-dự không làm điều gì để người khác có thể chế-cưởi, khinh-rè mình được.

2) Người trọng danh-dự thì ai cũng kính-phục.

3) Học-trò phải rèn-luyện cho có tinh-thần danh-dự.

TRUYỆN KÈ : BIẾT TRỌNG DANH-DỰ

Đang giờ thi địa lý, thầy bỗng có việc phải lên văn-phòng ông hiệu-trưởng. Thầy hỏi cả lớp :

— Trong khi

thầy vắng mặt, các em có thể lấy danh-dự mà hứa với thầy là không còp bài của nhau không ?

Anh trưởng-lớp đứng phát dậy thưa :

— Con xin thay mặt anh em lấy danh-dự hứa với thầy điều đó.

Thầy mỉm cười đi ra. Cả lớp cầm-cúi làm bài, không một lời xi-xão, không một tiếng động. Một số học-sinh làm xong trước đem nộp bài trên bàn giấy thầy giáo rồi lại về chỗ ngồi yên-lặng. Riêng anh Bình vẫn cầm bút chưa được chữ nào. Cầu hỏi thầy ra tuy không quá sirc, nhưng mấy hôm nay mà Bình ốm, anh phải thuốc men hau-hạ, không có thì giờ học kỹ nên không làm được. Minh ngồi cạnh, làm xong bài, thấy Bình vẫn đẽ giấy trắng, bèn đưa bài của mình cho bạn :

— Còp đi, nhanh lèn ! Gần hết giờ rồi ! Thầy có ở đây đâu mà sợ.

Sau một giây suy-nghĩ, Bình lắc đầu trả lời :

— Không được, thà tôi nộp giấy trắng còn hơn còp bài của bạn, nhất là khi thầy đã đặt tin-tưởng vào tinh-thần danh-dự của mình.

Nói rồi, Bình đem nộp giấy trắng. Hôm tuyên-bố điểm-số các bài thi, thầy gọi Bình lên đứng trước mặt các anh em và nói :

— Bình đã tỏ ra biết trọng danh-dự vì anh đã đem nộp giấy trắng chứ không chịu chép bài của bạn, nhất là trong khi thầy vắng mặt. Cử-chỉ ấy thật đáng khen.

Rồi thầy cho Bình một điểm tốt về hạnh-kiểm.



DÀM-THOẠI : H.— Đang giờ thi địa-lý thấy bạn đi đâu?

H.— Thấy hồi cã lớp thế nào?

H.— Anh trưởng lớp trả lời sao?

H.— Tại sao Bình không làm được bài?

H.— Anh trả lời Minh thế nào khi Minh đưa bài cho anh copy?

H.— Bình là người học-trò thế nào?

D.— Là người học-trò có tinh-thần danh-dự.

H.— Người có tinh-thần danh-dự là người thế nào?

D.— Là người không thể làm điều gì khiến cho người khác có thể khinh minh là hèn-hạ, thiếu tư-cách.

H.— Kể những trường-hợp biết trọng danh-dự.

D.— Người công-chức không quí-lụy, nịnh-hót cấp trên để cầu lợi cho mình; người thợ không chịu nhận làm giá hạ rồi làm dối; nhà buôn không đánh lừa khách hàng; người cầu-thủ biết nêu cao tinh-thần thể-thao trên cầu-trường; những người biết trọng lời hứa, biết trọng nghĩa khinh tài... đều có tinh-thần danh-dự.

H.— Người có tinh-thần danh-dự được đối-đãi như thế nào?

D.— Người có tinh-thần danh-dự thì ai cũng kính-phục, tin-cậy, mến-yêu.

H.— Học-trò phải tỏ ra biết tôn-trọng danh-dự như thế nào?

D.— Không copy bài của bạn, không gian-lận điểm, không nói dối, nói vu, nói xấu bạn, mượn cái gì của bạn phải trả đúng kỳ-hạn, không nói tục-sỗ, biết giữ lời hứa, không bắt-nạt kẻ yếu, v.v...

H.— Kể thí-dụ những người có tinh-thần danh-dự mà em biết.

TOÁT-YẾU : Người có tinh-thần danh-dự bát-cứ trong trường-hợp nào cũng không thể làm điều gì có hại đến phảm-giá của mình. Trọng danh-dự thì ai cũng tin-cậy, kính-phục, mến-yêu.

Học-trò phải luôn luôn nêu cao tinh-thần danh-dự: không nói tục, không bắt-nạt kẻ yếu, không copy bài của bạn, không gian-lận điểm.

Quyết-định : Tôi phải trọng danh-dự của mình cũng như của người.

Cách-ngôn : Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng.

THỰC-HÀNH : — Luôn luôn kích-thích tinh-thần danh-dự của trẻ để chúng không làm điều xấu.

— Luyện cho học-sinh không nói tục, không ngồi lè-la ăn quà ngoài đường, không copy bài của bạn, không gian-lận điểm.

— Không nên để cho trẻ khúm-núm, nịnh-hót; dạy cho chúng khi nói chuyện với ai (đều là người trên) phải đứng cho ngay-ngắn, nói cho to-tát, mắt nhìn thẳng vào người nói chuyện với mình.

— Đề-cao danh-dự của đôi, của lớp, của trường để học-sinh tránh không làm điều gì có hại đến danh-dự chung của toàn-thể.



9.— Giữ-gìn nhân-cách

- ĐẠI-Ý :**
- 1.) Người có nhân-cách biết cư-xử theo lùn-thường, đạo-lý.
 - 2.) Người ta hơm loài vật vì có nhân-cách.
 - 3.) Ta phải giữ-gìn nhân-cách để xứng-dáng là người.

TRUYỆN KÈ: KHÔNG LÀM ĐIỀU Ô-NHỤC

Tuấn nằm sòng-sượt trên chiếc chông tre, tay vắt lên trán. Thỉnh-thoảng anh lại buông một tiếng thở dài não-nuột.



— Con mẹ Tư Béo bên cạnh nhà anh giàu có như thế mà goá chồng, một mình ở cái nhà rộng thênh-thang. Nếu muốn «cuỗm» của nó một món, phỏng có khó gì? Tôi sẽ giúp anh một tay.

Tuấn nhếch một nụ cười khinh-bỉ:

— Việc ấy dẽ thật đấy, nhưng làm như vậy thì tôi có còn đáng làm người nữa không?

Thành lại gõ ý-kien khác:

— Hay là việc này: anh vừa được tiền, mà lại vừa rửa được mối hận. Chắc anh biết ông Vạn-Thắng vẫn kinh-dịch với lão chủ anh vì quyền-lợi buôn-bán. Đã từ lâu ông ta muốn làm hại lão chủ anh, nhưng chưa tìm được người tin cậy giúp-

sức. Nay nếu anh nhận bắt tay với ông ta trong việc này thì hẳn là được thưởng công không nhỏ.

Tuấn tỏ vẻ khó chịu vì Thành vẫn không hiểu mình:

— Sao anh lại có thể muốn tôi làm những điều ô-nhục ấy? Lão chủ đuổi tôi vì lão thiếu nhân cách. Nay nếu tôi tìm cách hại hắn thì chẳng hóa ra tôi cũng như hắn hay sao! Xoay tiền cách ấy để thuốc thang cho mẹ tôi, tôi e rằng mẹ tôi sẽ chết vì huỗn-phiền, vì người vẫn dạy tôi rằng: dù khờ-sở đến mức nào cũng phải giữ gìn nhân-cách.

ĐÀM-THOẠI: H.— *Hoàn-canh của Tuấn quẩn-bách như thế nào?*

H.— *Thành đến xui anh làm gì?*

H.— *Anh trả lời thế nào?*

H.— *Thành lại bàn với anh thế nào?*

H.— *Anh nghĩ sao mà không nhận lời?*

H.— *Tuấn là người thế nào?*

D.— Là người biết giữ-gìn nhân-cách.

H.— *Người giữ gìn nhân-cách là người thế nào?*

D.— Là người không bao giờ chịu hạ mình làm điều gì trái với lương-tâm, với luân-thường, đạo-lý, để người khác có thể khinh-bỉ được mình.

H.— *Người như thế nào là không biết giữ-gìn nhân-cách?*

D.— Người rượu chè, nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp, lừa-dảo; người nói năng thô-tục, ăn mặc lố-lăng, cù-chì vò-lê; người ninh-hót cắp trên, hống-hách với kẻ dưới; người cam chịu nhục-nhã để cốt được vinh-thản.. đều là những kẻ không biết giữ-gìn nhân-cách.

H.— *Tại sao ta phải giữ gìn nhân cách?*

D.— Người ta hơn loài vật chỉ vì có lương-tri, biết phân-biệt điều hay, lẽ phải. Nếu không biết giữ-gìn nhân-cách, cư-xử cho xứng-dáng là người thì có khác chi loài vật.

H.— *Người giữ-gìn nhân-cách được coi trọng như thế nào?*

D.— Người ta hơn nhau không phải vì tiền tài, địa-vị, mà chính là vì nhân-cách. Cho nên có nhân-cách thì được mọi người kính-phục, tin-yêu, vi-nè; thiếu nhân-cách thì bị khinh-bỉ, ai cũng lánh xa.

H.— Học-sinh phải giữ-gìn nhân-cách thế nào?

D.— Phải ăn mặc đúng-dắn, sạch-sẽ, cù-chỉ, ngôn-ngữ lễ-dỘ, không đánh nhau, chửi nhau; không lang-thang hay lè-là ăn quà ngoài đường phố; không xu-nịnh những bạn giỏi, bắt-nạt những bạn kém...

TOÁT-YẾU : Biết giữ nhân-cách là không hạ mình làm những điều trái với lương-tâm, ngược với luân-thường, đạo-lý. Người có nhân-cách thì dù có đôi rách cũng không chịu lấy của phi-nghĩa, ở địa-vị cao-sang mà không hống-hách, tham-nhũng...

Người ta hơn nhau chỉ vì nhân-cách, cho nên có nhân-cách thì ai cũng kính-phục, tin-yêu, vi-nè.

Quyết-định : Tôi quyết giữ-gìn nhân-cách cho xứng-đáng là người.

Cách-ngôn : Đói cho sạch, rách cho thơm.

THỰC-HÀNH : — Ngăn cấm học sinh nói tục, chửi nhau, đánh nhau; bắt chúng ăn mặc gọn-gàng, sạch-sẽ.

— Triệt-để bài-trừ thói ăn quà chịu, mượn đồ dùng của bạn không trả, ăn gian, nói dối, đỗ lối cho bạn, khummings, ninh-hót.

— Nêu cao những tấm gương đạo-đức để các em cỗ-gắng noi theo.

— Đặc-biệt tránh nêu gương xấu cho trẻ.



10.— Tự-trọng

ĐẠI-Ý : 1*) Tự-trọng là biết quý cái phẩm-giá của mình, không làm điều gì cho người khác khinh-re. 2*) Tự-trọng không phải là tự-di, tự-kiểu. 3*) Học-sinh tuy còn nhỏ cũng phải biết tự-trọng.

TRUYỀN KÈ : BIẾT TỰ-TRỌNG

Quý là một thanh-niên có tinh-thần tự-trọng. Anh chịu khó luyện-tập thân-thể để khỏi bị coi khinh là hèn-yếu và để khi cần đến có thể đối-phó với kẻ lấn-áp mình. Anh học-hành chăm-chỉ để thầy yêu, bạn quí, cha mẹ vui lòng. Anh không làm điều gì xấu-xa để người trên phải nặng lời quả-phạt, bạn-bè trách-móc và người dưới coi khinh. Anh giữ-gìn ngôn-ngữ, cù-chỉ; y-phục lúc nào

cũng sạch-sẽ, tề-chỉnh, không xa-hoa, loè-loẹt. Nhứt là khi đi dường hay ở những nơi công-cộng, anh hết sức thận-trọng để khỏi bị chè-cười là kém giáo-dục.

Quý biết tự-trọng nhưng không bao giờ anh quá tự-ái. Anh không hề đánh giá mình quá cao mà coi thường người khác. Trái lại, anh rất nhũn-nhặn và có tinh-thần phục-thiện. Anh vui-vẻ nhận những lời khuyên-răn của người trên và những lời phè-binh của bè-bạn để rồi tim cách sửa-chữa. Ở những nơi hội-hop, anh không bao giờ đề cao mình để gày ảnh-hưởng cá-nhan.

Quý biết trọng minh và trọng người như vậy, nên từ người trên đến kẻ dưới ai cũng có lòng vi-nè, mến-yêu.

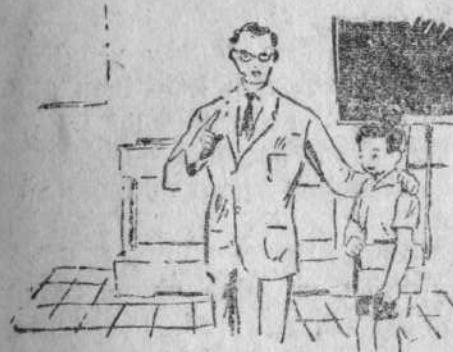
DÀM-THOẠI : H.— Tại sao Quý luôn luôn luyện-tập thân-hể?

H.— Vì sao anh học-hành chăm-chỉ?

H.— Ngôn-ngữ, cù-chỉ, y-phục anh thế nào?

H.— Anh là người thế nào?

D.— Là người biết tự-trọng.



H.— Người biết tự-trọng là người thế nào?

D.— Là người biết quý phảm-giá mình, không làm điều gì để người ta có thể xúc-phảm đến thân-thề, danh-dự mình và coi khinh mình được.

H.— Kể thí-dụ những người biết tự-trọng.

D.— Người học trò chăm chỉ và nết-na để thầy yêu, bạn mến, cha mẹ vui lòng; người thợ có lương-tâm, luôn luôn tìm cách nâng-cao giá-trị nghè-mình; nhà buôn thực-thà, ngay-thẳng, không lừa dối khách hàng; người dân biết giữ-gìn vệ-sinh và trật-tự công-cộng... đều là những người có tinh-thần tự-trọng.

H.— Tự-trọng và tự-ái khác nhau thế nào?

D.— Người tự-trọng là người biết quý mình nhưng cũng biết trọng người; biết phục cái hay của người mà học, thích được người khác phê-bình mà sửa-chữa; không tự-hạ nhưng cũng không đề cao mình quá đáng. Trái lại, người tự-ái nhiều khi chỉ thích người ta khen mình mà không chịu khen ai, tra chỉ-trích người mà không muốn cho người chỉ-trích, đánh giá mình quá cao mà coi thường người khác. Người tự-ái dễ thành tự-kiêu, tự đại.

H.— Học sinh phải tự-trọng như thế nào?

D.— Ăn mặc gọn-gàng, nói-năng lẽ-độ, đi đứng nghiêm-trang; không đánh nhau, chửi nhau; không ăn quà chịu; không nói dối, nói xấu bạn; không cắp bài của bạn, không gian-lận điểm v.v...

TOÁT-YẾU : Người tự-trọng không làm điều gì để người khác có thể xúc-phảm đến thân-thề, danh-dự mình và coi khinh mình được. Học-trò chăm-chỉ, nết-na, người thợ làm việc tận-tâm, nhà buôn thực-thà, ngay-thẳng, người dân biết giữ-gìn vệ-sinh và trật-tự công-cộng, đều là có tinh-thần tự-trọng. Tự-trọng không phải là tự-ái, tự-kiêu. Học-sinh phải tỏ ra biết tự-trọng bằng cử-chỉ, ngôn-ngữ, y-phục của mình.

Quyết định : Tôi luôn luôn tỏ ra biết tự-trọng.

Cách-ngôn : Có trọng mình thì người mới trọng.

THỰC-HÀNH : — Luôn luôn sửa-chữa ngôn-ngữ, cử-chỉ, y-phục của trẻ.

— Gây cho chúng biết giữ vệ-sinh ở trường, ở lớp và trọng trật-tự ở nơi công-cộng.

— Ngăn cấm chúng làm nhục người khác, nhưng đồng-thời cũng luyện cho chúng không chịu để ai làm nhục mình vô cớ.

— Đề-phòng để những trò giỏi không thành ra tự-kiêu, tự-đại, và những trò kém không sinh ra tự-tì mặc-cảm.

— Áp-dụng phương-pháp phê-bình và tự phê-bình để luyện cho học-sinh biết minh và hiểu người, bỏ điều dở mà học lấy điều hay.



11.— Can-đảm

DẠI-Ý : 1) Người can-đảm không sợ gian-nan, nguy-hiểm.

2) Can-đảm là một đức-tính can-quí.

3) Ta phải tập cho có tính can-đảm.

TRUYỀN KÈ : CÂU BÉ CAN-ĐẢM

... Đứng trên bờ trông thấy bạn nhấp-nhô theo sóng, sắp lặn mồi cho thủy-thần, cậu vội vứt quần áo chạy xuống. Người ta kêu : « Sâu đấy ! Xuống thì chết ! » Cậu không trả lời. Người ta giữ cậu lại, cậu hầy mọi người ra. Người ta gọi giật lại, cậu đã nhảy xuống nước rồi. Sóng to, sóng cả, nguy-hiểm vô cùng ! Người lớn trông thấy cũng



phải sòn lòng, thế mà cậu đem hết sức của tẩm thân bé nhỏ để phản-đấu với tử-thần. Cậu bơi theo và nắn kít nạn-nhân

bấy giờ đã đuổi súc và đánh cho ngọn nước cuốn đi. Cậu một tay cắp lấy nạn-nhanh giơ lên, một tay hăng-hái bơi vào. Nước ngực, sóng to. Nhiều lần cậu đã bị chìm rồi lại cõi ngoi lên được. Sau bao nhiêu phút hồi-hopped và lo-lắng của những kẻ đứng trông, cậu kéo được nạn-nhanh vào bờ. Rồi cậu lại hiêp-lực cùng mọi người cứu-chữa, không bao lâu nạn-nhanh được hồi-tỉnh. Xong cậu im-lặng và một mình thong-thả về nhà.

HÀ-MAI-ANH dịch
(Tâm-hồn cao thượng)

DÀM-THOẠI : — H.— Cậu bé nhảy xuống sông làm gì?

H.— Tại sao mọi người giữ cậu lại?

H.— Cậu đã phản đầu với nguy-hiểm như thế nào để được nạn-nhanh?

H.— Cậu là người thế nào?

D.— Là người can-dám.

H.— Người can-dám là người thế nào?

D.— Là người không sợ gian-nan, nguy-hiểm, cương-quyết vượt mọi trắc-lực, dù có phải đau-dớn đến thề-xác hay phải hy sinh tinh-mệnh cũng không quản-ngại.

H.— Kể thí-dụ những người can-dám.

D.— Đứa trẻ không sợ đi đêm; người học-trò biết bệnh bạn yếu chống kẻ mạnh; người quân-nhanh hy-sinh giết-giục; người lính cứu-hỏa xông vào đám cháy để cứu nạn-nhanh; người thuyền-trưởng chịu chết với tàu khi lâm-nạn; nhà thám-hiểm dường đầu với mọi gian-nguy để tìm-lời những điều hữu ích... đều là có can-dám.

H.— Can-dám là một đức-tính thế nào?

D.— Một đức-tính cao-quí, vì nó biến-lộ một ý-chí cương-cứng, một tinh-thần hy-sinh đẹp-dec. Nhờ có lòng can-dám mà ta thắng được mọi gian-nguy, cứu-giúp được người khác khỏi cơn hiêm-nghèo.

H.— Học-sinh phải tập thế nào cho có được tính can-dám?

D.— Luyện thân-thề cho cường-tráng, rèn tâm-hồn cho cứng-rắn; không run sợ khi có sấm-chớp, khi gặp một con chó dữ hay nghe thấy một tiếng động trong đêm tối; ráng chịu đau khi tiêm thuốc, chích nhọt; sẵn-sàng bệnh-vực người bạn bị bắt-nạt hay cứu-giúp bạn khi lâm-nạn.

TOÁT-YẾU : Người can-dám không sợ gian-nan, nguy-hiểm, cương-quyết vượt mọi trắc-lực, dù phải đau-dớn đến thề-xác hay phải hy-sinh tinh-mệnh cũng không sòn lòng. Người lính xông-phá giữa trường bom đạn để giết quân thù, đội quân cứu-hỏa nhảy vào đám cháy để làm phen-sự... đều là những người can-dám.

Can-dám là một đức-tính rất cao-quí. Cho nên học-sinh phải tập cho có tính can-dám.

Quyết-định : Tôi cố luyện cho thành can-dám.

Cách-ngôn : Có can-dám là thắng được mọi khó-khăn.

THỰC-HÀNH : — Trong những buổi đi cắm trại, cho học-sinh dự những cuộc chơi đêm, phân-công canh gác đêm để luyện tính can-dám.

— Trong những vở kịch diễn vào những giờ hoạt động thanh-niên, nên cho những em nhút-nhát đóng những vai hiệp-sĩ, anh-hùng.

— Triết-để lợi-dụng những trò chơi, những truyện có tính-cách mạo-hiểm để gây tính can-dám.

— Tránh đem những truyện ma-quái dọa trẻ.

— Khuyến-kích trẻ làm việc nghĩa-hiệp: chữa cháy, bệnh-vực bạn bị bắt-nạt v.v...



12.— Kiêm-diềm

(Theo phương-pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi đề kiêm-thảo : Những em nào đã:

— Làm điều điều mỗi ngày một việc thiện? Đã nhiều lần một cát châm ngôn trước khi ngủ?

— Hàng ngày xét mình và ghi vào sổ tay những việc hay và việc dù đã làm?

— Tích-cực làm việc đời?

— Không đánh nhau, chửi nhau? Không chép bài của bạn? Không gian-lận điểm? Không nói dối, nói xấu bạn? Không ăn quà chui? Không lang thang ngoài đường? Không ăn mặc bẩn-thỉu? Không nói năng tục-tĩu?

— Học-hành chăm chỉ? Không bị điểm xấu?

— Thấy mình ngoan hơn? Học tiến-bộ hơn?

— Giúp chữa cháy? Vớt trẻ em ngã xuống nước? Bệnh bạn bị bắt sạt? Không sợ-hãi khi đi đêm? Không kêu rên khi bị tiêm thuốc, chích nhọt?



13.— Biết phòng xa

ĐẠI-Ý : 1º) Phòng xa là lo tính trước những việc có thể xảy ra mà để-phòng.

2º) Ta phải phòng bệnh-tật, phòng vận-hạn, phòng tai-nạn...

3º) Biết phòng xa thì khi xảy ra việc không may, ta không bị lúng-túng, lo-lắng, khổ-sở.

TRUYỆN KÈ : DỰ-PHÒNG HƠN CỨU-CHỮA

Một người chủ nhà kia sửa-chữa cái bếp nấu ăn, làm cái ống khói ngay chỗ dễ cùi rất gần trước lò bếp. Xảy có người khách viếng, ngó thấy làm bếp thất-cách như vậy, mới bảo chủ nhà rằng :

— Nên làm cái ống khói hình cong và rời xa dống cùi ra, đều chẳng vậy e có hỏa-hoạn.

Người chủ làm thịnh không đề ý. Chẳng bao lâu quả-nhiên phát-hỏa, cháy gần hết cửa nhà. Nhờ các người chung-quanh lối xóm xúm lại cứu-chữa cho, may dập được lửa tắt. Rồi đó chủ nhà làm tiệc khao-tạ mọi người chữa cháy, song chẳng nhớ đến người khách vẽ kiều bếp khi trước. Trong bàn tiệc có người thấy thế bèn nói với chủ nhà rằng :

— Nếu ông biết nghe lời ông khách vẽ cho ông làm kiều bếp, thì tự-nhiên không có hỏa-hoạn ngày nay, chỉ đến đối ông hao tiền thất tiệc? Vì ông mè-tối nên mới xảy ra tai-nạn. Thế mà ngày nay ông làm tiệc thất-dãi, lại chỉ biết cái công khó-nhọc & sau việc, không nhớ cái ơn dự-phòng ở trước việc là nghĩa lý gì?

Bấy giờ chủ nhà mới tỉnh-ngộ mà mời người khách ấy.

Việc nhỏ như vậy, việc lớn cũng chẳng khác, hễ dự-phòng từ trước át không lo-sợ về sau.

TRƯỜNG-VINH-TỔNG (Đạo-lý người xưa)

ĐÀM-THOẠI : H.— Tại sao người chủ nhà để xảy ra hỏa-hoạn?

H.— Nếu biết nghe lời người khách thì có lợi thế nào?

H.— Người khách ấy là người thế nào?

Đ.— Là người biết phòng xa.

H.— Biết phòng xa là thế nào?

Đ.— Là biết lo tính trước những việc không hay có thể xảy ra như ốm đau, hoạn-nạn.. mà tìm cách tránh hoặc chuẩn-bị phuong-tiện đê khi gặp rủi-ro không bị lúng-túng, lo-lắng, khổ-sở.

H.— Tại sao phải phòng xa?

Đ.— Vì không ai nắm tay thâu ngày suốt tháng. Lúc may nhưng cũng có khi rủi, lúc khoẻ nhưng còn có khi đau, lúc bình-thường nhưng cũng có khi hoạn-nạn. Nếu không biết phòng xa, kiểm được đồng nào tiêu hết đồng ấy thì đến khi xảy ra việc chẳng lành, biết lấy tiền đâu mà lo-liệu?

H.— Phòng xa như thế nào?

D.— Muốn phòng ngừa nạn xe-cộ thì khi đi đường ta phải có ý-tứ; muốn đề-phòng bệnh-tật, ta phải luyện-tập thân-thề và gìn-gìn vệ-sinh; muốn phòng trước sự túng-thiểu, ta phải biết tiết-kiệm, dừng có được ngày nào hay ngày ấy. Nhưng phòng xa không phải là lúc nào cũng bi-quan, lo-lắng đến ngày mai mà quên hưởng cái vui hiện-tại. Phòng xa cũng không có nghĩa là nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn tiêu những việc cần-thiết, kiêm được đồng nào bo-bo giữ chặt đồng ấy.

H.— Phòng xa có lợi gì?

D.— Biết phòng xa thì dễ tránh ốm-dau, tai-nạn, mà nếu chẳng may có xảy ra việc không hay thì đã có tiền dành-dụm, đỡ phải lo-lắng và khỏi nhò-vá người khác.

TOÁT-YẾU : Phòng xa là tìm cách tránh những việc chẳng lành như ốm đau, tai-nạn... và lo-tính trước đe nếu chẳng may những việc ấy xảy ra thì không bị lúng-tùng, khốn-quắn. Muốn phòng xa ta phải giữ-gìn thân-thề cho khỏi đau yếu, làm việc cần-cù và ăn tiêu đúng mực để dư tiền phòng khi bát-trắc. Biết phòng xa thì lúc tai-nạn ta được vững-tâm, khi bệnh-tật ta không túng-thiểu, lúc về già ta khỏi phải nhờ người khác.

Quyết định : Tôi phải biết phòng xa.

Cách-ngôn : Làm ngày nắng lo ngày mưa.

THỰC-HÀNH : — Khuyến-kích trẻ mỗi ngày bớt mấy các tiền quà bỏ vào ống đê dành.

— Luyện cho chúng có thói quen việc ngày nào làm ngày ấy, phòng hôm sau có điều gì cần trả.

— Luôn luôn nhắc chúng phải tập thể-dục đều đều, giữ-gìn vệ-sinh, làm việc có điều độ để tránh ốm đau.

— Rèn cho chúng biết học đều đều ngay từ đầu năm để những khi thi, khỏi phải học rồn-rập, e bị ốm; triệt-de bài-trừ lỗi làm việc « nước đến chân nuối nhảy ».



14.— Biết tiết-kiệm

ĐẠI Ý : 1.) Tiết-kiệm là biết chi tiêu đúng mực.

2.) Không phải tiết-kiệm tiền bạc mà còn cần tiết-kiệm thời giờ, sức khoẻ.

3.) Biết tiết-kiệm là bảo-dام được cho ngày mai.

TRUYỆN KÈ : MÓN TIỀN ĐÊ DÀNH

Hồi ấy vì chiến-tranh, gia-dinh tôi phải tản cư hết nơi này đến nơi khác. Tuy kiêm tiền khó-khăn, nhưng ngày nào trước khi đi chợ, mẹ tôi cũng không quên đưa cho ông tôi hai đồng để ăn quà sáng. Có một điều lạ là không bao giờ tôi thấy ông tôi ăn quà, nhưng nếu cha mẹ tôi có hỏi thì lần nào ông tôi cũng bảo là đã ăn thức này thức khác.

Mùa đông năm ấy, ông tôi mắc bệnh, mẹ tôi phải nghỉ chợ, ở nhà trông nom. Một buổi tối, cha tôi té vè lo-lắng vì một mình cha tôi không sao chạy dù tiền thuốc-men cho ông tôi được nữa. Mẹ tôi bèn lấy ở dưới đáy bị ra một gói tiền đưa cho cha tôi và nói :

— Đành phải tiêu đến món tiền đê dành này vậy.

Cha tôi đang dở gói tiền ra đếm thì ông tôi bỗng gọi lại bên giường mà bảo :

— Vợ con cần-kiệm lắm, thật đáng khen. Nhưng số tiền ấy phải giữ lại vì chiến-tranh còn dài, còn nhiều bước gian-nan. Nay giờ hãy tiêu số tiền của cha đây cũng đủ rồi.

Ông tôi rút ở trong bọc ra một gói giấy bạc đưa cho cha tôi và nói tiếp :

— Đây là tiền vợ con đưa cho cha ăn quà sáng. Cha thấy trong lúc này đủ được mỗi ngày hai bữa cơm cũng là khá rồi, nên dành lại phòng những khi bát-trắc.

Có tiền, tìm thấy chạy thuốc, chẳng bao lâu ông tôi đã lành mạnh, mà tinh ra mới tiêu hết một nửa số tiền để dành của ông tôi.

ĐÀM-THOẠI: H.— *Người mẹ làm cách nào mà có được số tiền để dành?*

H.— *Số tiền của người ông do đâu mà có?*

H.— *Món tiền này ích-lợi như thế nào?*

H.— *Người ông và người mẹ có đức-tính gì?*

D.— Hai người đều tiết-kiệm.

H.— *Người biết tiết-kiệm là người thế nào?*

D.— Là người biết dành-dụm đồng tiền, không ăn tiệc hoang-phí, phòng những khi ốm đau, hoạn-nạn khỏi bị túng-thiếu hay nhờ-vả người khác.

H.— *Ngoài việc tiết kiệm tiền bạc, ta còn phải tiết-kiệm gì?*

D.— Ta còn phải tiết-kiệm thời-giờ và sức khỏe. Tiết-kiệm thời-giờ là không dùng thời-giờ vào những việc chơi-bời vô-ích, làm việc gì cũng cố-gắng cho mất ít thời-giờ mà được nhiều kết-quả. Tiết-kiệm sức khoẻ là chỉ dùng sức khoẻ trong những công-việc hữu-ich, không chơi-bời hay làm việc quá-dộ để hao-tốn sức khoẻ.

H.— *Biết tiết-kiệm có lợi như thế nào?*

D.— Người biết tiết-kiệm không bị mang công mắng nợ, có một tương-lai vững-chắc, ít khi phải nhờ-vả người khác, không bao giờ túng thiếc, quần-bách đến nỗi phải làm những việc hại đến phẩm-giá con người.

H.— *Nhưng phải tiết-kiệm như thế nào?*

D.— Tiết-kiệm không phải là kiêm được đồng nào cứ bo-bo giữ chặt, ăn chẳng dám ăn, mặc không dám mặc; như vậy là bùn-xin, hè-liện, đáng chê. Tiết-kiệm là biết tiêu đồng tiền

cho vừa phải, hợp-ly, phải ăn cho đủ bõ để giữ-gìn sức khỏe, nhưng chẳng cần phải cao-lương mỹ-vị; phải mặc cho đủ ấm, đủ lịch-sự, nhưng chẳng cần phải xa-hoa, phung-phí.

TOÁT-YẾU : Người tiết-kiệm là người chi-tiêu đúng mực, biết dành-dụm đồng tiền phòng những khi ốm đau, hoạn-nạn. Không phải chỉ tiết-kiệm tiền-bạc, mà còn cần tiết-kiệm thời-giờ và sức khoẻ vì thời-giờ và sức khoẻ chẳng là tiền bạc đó sao?

Biết tiết-kiệm thì tránh được công-nợ, giữ trọn được nhân-cách và tương-lai được chắc-chắn. Nhưng tiết-kiệm không phải là hè-liện, bùn-xin, khiên cho giám giá-trị con người.

Quyết-định : Tôi phải tiết-kiệm tiền-bạc, thời-giờ và sức khoẻ.

Cách-ngôn : Tích thiêu thành đại.

THỰC-HÀNH : — Khuyến-khích trẻ em bớt tiền quà sáng bỏ ống.

— Cấm chúng không được xin cha mẹ nhiều tiền tiêu phung-phí.

— Luyện cho chúng biết giữ-gìn quần áo, đồ dùng cho bồn, vì như vậy cũng là tiết-kiệm.

— Bài-trữ lối ăn mặc xa-hoa, đỗm-dáng.

— Hướng-dẫn học-sinh lập quỹ đội, quỹ đoàn và dạy chúng biết sử dụng đồng tiền cho hợp-ly.

— Cấm trẻ ăn quà vặt.



15.— Tập sống đời giản-dị

ĐẠI-Ý : 1.) *Sống giản-dị là không cầu-ky, xa-hoa, đài-cát, trường-giá.*

2.) *Người sống giản-dị là người biết phòng xa, tiết-kiệm.*

3.) *Sống giản-dị thì ai cũng mến, cung trọng.*

TRUYỆN KÈ : MỘT NGƯỜI GIẢN-DỊ

Ông Cường làm đến chức Tòng Giám-dốc một cơ-quan, có công-xa, có nhà của Chính-phủ, lương-lai rất cao. Địa-vị có,



Tiền của cô, ông đủ điều-kiện để sống một cuộc đời xa-hoa như những người giàu-sang khác.

Nhưng trái lại, ông tra sống giản-dị, giản-dị như một người thường-dân. Ngôi nhà ông ở tuy là một biệt-thự nhưng bên trong bài-trí rất sơ-sài. Đồ-dạc chỉ đủ dùng và từ cái tủ đến cái bàn, cái ghế, cái nào cũng thuận-tiện, giản-dị nhưng trang-nhã. Gia-dinh ông chỉ tra dùng hàng nội-hoa mà ông cho là vừa rẻ, vừa bền lại không kém phần thanh-lịch. Ăn uống thì ông thích những món thông-thường dễ tiêu và bồi, chẳng cần phải nay cao-lương, mai mĩ-vị.

Nhiều khi ông đi bộ hoặc đi xe xích-lô đến sở và chỉ dùng công-xa trong những trường-hop cẩn-thiết. Ở sở ông thân-mặt với các nhân-viên và niêm-nô, nhã-nhận với dân-chung. Những ngày nghỉ ông thường cùng với con cái làm vườn hay sửa-chữa những đồ-dùng lặt-vặt trong nhà.

Có người thấy ông sống như vậy lấy làm lạ, ông cười mà nói rằng :

— Phàm-giá con người đâu phải ở cái nhà lầu, ở cái ô-tô, ở bộ quần áo đắt tiền. Theo tôi thì cứ sống giản-dị là hơn, vừa đỡ tốn tiền, vừa khỏi làm nô-lệ cho những thói xa-hoa, miễn là đừng quá giản-dị để thành ra cầu-thả, luộm-thuộm, thiếu lịch-sử.

DÀM-THOẠI : H.— Ông Cường giàu-sang như thế nào?

H.— Nhưng ông tra sống thế nào?

H.— Ông ăn mặc, ở và cư-xử với mọi người ra sao?

H.— Người sống giản-dị là người thế nào?

D.— Là người không cầu-kỳ, xa-hoa, không dài-các, trưởng-giả. Ở chỉ cốt tiện-lợi, sạch-sẽ, ngăn-nắp; mặc chỉ cần đứng-dắn, lịch-sư; ăn cốt sao đủ chất bồi cho thân-thể khỏe-mạnh. Người giản-dị trong khi giao-thiệp với mọi người lấy thành-thực và lẽ-dộ làm đầu, không cần đua đòi, kiêu-cách.

H.— Sống giản-dị có lợi thế nào?

D.— Người sống giản-dị không tiêu-phí tiền của và không mất thời-giờ vào những việc phù-phiếm, không bị làm nô-lệ cho những thói xa-hoa; tâm-hồn luôn luôn được bình-thản, không bị những ham-muốn vật-chất giày-vò.

H.— Tại sao người sống giản-dị được mọi người kính-mến?

D.— Người sống giản-dị dễ gần và thân với mọi người, cư-xử thực-thà, không kiêu-cách, dài-các, cho nên ai cũng mến-yêu. Người giản-dị không muốn người ta trọng minh qua manh-quần, lấm áo và cũng chỉ trọng người vì nhân-cách, cho nên ai cũng kính-phục.

H.— Giản-dị có phải là luộm-thuộm, cầu-thả không?

D.— Biết sống đời giản-dị là rất đáng khen, nhưng không nên quá giản-dị mà thành ra cầu-thả, luộm-thuộm. Người cầu-thả thì nhà cửa bừa-bãi, ăn mặc lôi-thoái, cù-chì, ngôn-ngữ không thận-trọng, cư-xử không giữ phép xã-giao, cho nên bị mọi người coi khinh.

TOÁT-YẾU : Sống giản-dị là không cầu-kỳ, xa-hoa ; ăn cốt sao cho no, mặc chỉ cần đủ ấm, quí hò cho được việc. Biết sống giản-dị thì tránh được những sự chi-tiêu phung-phí. Người giản-dị cư-xử cốt lấy thành-thực và lẽ-dộ làm đầu, không mâu-mè, kiều-cách, nên ai cũng kính-mến. Tuy-nhiên, ta không nên quá giản-dị mà thành ra cầu-thả, luộm-thuộm, khiên cho người khác coi khinh.

Quyết-định : Tôi quyết sống giản-dị nhưng không bao giờ cầu-thả, luộm-thuộm.

Ca-đao : Hay gì những thói xa-hoa,
Tốn tiền lại bị người ta ché cười.

THỰC-HÀNH : — Cấm không cho trẻ ăn-mặc xa-hoa, loè-loẹt, xức nước hoa, chải đầu bóng, đánh móng chân, móng tay.

— Đóng-thời luôn luôn sửa-chữa cách ăn mặc của chúng, không để cho chúng cầu-thả.

- Nên tổ-chức cho học-sinh mặc đồng-phục may bằng hàng nội-hoa.
- Bài-trừ thói khoe-khoang, cách đi đứng, nói-năng điệu-bộ, kiều-cách.
- Lớp học nên trang-trí giản-dị nhưng vui tươi, trang-nhã.



16.— Bỏ thói xa-hoa, phung-phí

- DẠI-Ý :**
- 1.) Xa-hoa, phung-phí là chi-tiêu vô-ích vào những việc không cần.
 - 2.) Người thích xa-hoa chỉ sướng nhất thời nhưng khổ về sau.
 - 3.) Ta phải tránh thói xa-hoa.

TRUYỆN KÈ : HAI ANH EM

Minh và Thanh là hai anh em ruột, nhưng tính-nết trái ngược nhau. Minh thì thích sống giản-dị, Thanh lại ưa thói xa-hoa phung-phí. Cha mẹ chết đi, để lại cho mỗi người hàng trăm mẫu ruộng. Minh chí-thủ làm ăn, nên dã giàu anh lại giàu thêm, già-

đinh mỗi ngày một sung-sướng. Còn Thanh thì khác hẳn. Sau khi cha mẹ chết, anh bán hết ruộng-nương, lên tỉnh ở. Nơi đây, anh đua đòi chúng bạn ăn tiêu xa-xỉ. Nhà ở trang-hoàng cực-kỳ lộng-lẫy, đồ-dùng toàn thứ đắt tiền, ô-tô Hoa-kỳ bóng lộn. Quần áo hàng chục bộ, nay kiều này, mai kiều khác. Không mấy ngày là nhà anh không có tiệc-lùng, ca-vũ.

Anh ăn tiêu như thế mà lại không kiếm thêm được một xu nhỏ, nên chẳng bao lâu tiền của hết sạch, anh phải trở về quê sống nhờ người anh. Nhưng khốn thay ! Vì quen sống xa-hoa nên anh không biết làm một việc gì : cầm đến cái cuộc thi đã bỏ hơi tai, đi bộ một quãng là chân đã mỏi ròn. Lúc đó anh mới biết hối, anh thường nói với mọi người rằng :

— Giả-sử tôi không bị cảnh xa-hoa nơi đô-thị cám-dỗ mà cũng làm ăn cẩn-kiệm như anh tôi thì đâu đến nỗi này !

ĐÀM-THOẠI : H.— Minh tính-nết thế nào ?

H.— Còn Thanh thì sao ?

H.— Cha mẹ chết đi, để lại cho hai người những gì ?

H.— Tại sao Minh càng ngày càng giàu có ?

H.— Vì sao Thanh sa-sút ?

Đ.— Vì anh ăn tiêu xa-hoa phung-phí.

H.— Người xa-hoa phung-phí là người thế nào ?

Đ.— Là người vung tiền ra mua lấy những khoái-lạc nhất-thời, không có lợi-ích thiết-thực cho đời sống. Nhà ở thì bài-trí lộng-lẫy tốn tiền, sao cho thật sang, thật đẹp. Quần áo thì nay kiều này, mai kiều khác, cố theo dõi cho thật hợp thời-trang ; nước hoa dầm bảy lọ, giày hàng chục đôi. Ăn uống thì cầu-kỳ, nay cao-lượng, mai mỹ-vị, hết cơm Tàu lại cơm Tây. Người xa-hoa phung-phí tiêu tiền không tiếc, chỉ cốt sao được sướng hơn người và được coi là sang-trọng.

H.— Xa-hoa phung-phí có hại như thế nào ?

Đ.— Đã dành rằng kiếm được dư-dật thì cũng nên sống cho sung-sướng, không nên bo-bo giữ chặt đồng tiền chẳng dám ăn tiêu. Nhưng nếu ăn tiêu không chừng-mực thì là một điều rất

hai. Người xa-hoa phung-phí là người không biết phòng xa, tiết-kiệm, kiêm được ít lại muôn tiêu nhiều. Khi có tiền thì tiêu cho sướng, đến lúc hết tiền thì tìm cách xoay-sở, mang công mắng nợ, có khi làm những điều xằng-bậy, làm mất cả phẩm-giá con người.

H.— Tại sao người xa-hoa phung-phí đáng chê cười?

D.— Người xa-hoa là người nồng-cạn, chỉ biết có cái sướng trước mắt mà không hiểu cái hại sau lưng; chỉ biết có đời sống phù-phiếm bên ngoài mà không hiểu rằng giá-trị con người không nhất-thiết ở ngôi nhà sang trọng, ở bộ quần áo bảnh-bao, ở chiếc ô-tô lộng-lẫy... Tóm lại người xa-hoa vì quá thiên về những thứ vật-chất nên rất đáng chê.

H.— Làm thế nào để bỏ thói xa-hoa phung-phí?

D.— Muốn tránh thói xa-hoa phung-phí, ta phải dẹp lòng ham muộn, chờ thấy người mặc đẹp mà ta ước-ao, đừng thấy người di ô-tô mà ta khao-khát. Ta lại nên nhớ rằng đồng tiền tiêu vô-ích của ta có thể cứu-giúp cho nhiều người nghèo-khổ đang cần thiết-thực đến miếng cơm, manh áo hàng ngày.

TOÁT-YẾU : Đành rằng kiêm được tiền thì phải ăn tiêu. Nhưng nếu chi-tiêu vô-ích vào những việc không cần-ích thì là xa-hoa phung-phí, rất đáng chê. Người xa-hoa phung-phí khi có tiền thì vung ra mua lấy những cái sướng bề ngoài, lúc hết tiền thì mang công mắng nợ, làm nhiều điều xằng-bậy mất cả phẩm-giá con người. Muốn tránh thói xa-hoa, ta phải dẹp lòng ham-muộn và đê-cao giá-trị tinh-thần.

Quyết-định : Tôi cố tránh thói xa-hoa phung-phí.

Ca-dao : Những người quen thói xa-hoa,

Hết tiền, nhìn đối, kèn mà ai thương.

THỰC-HÀNH : — Cảm trễ không được ăn mặc lòe-loẹt và dùng xa-xỉ-phẩm.

— Cảm chúng không được xin nhiều tiền của cha mẹ để chi-tiêu vô-ích.

— Khuyến-khích chúng bớt tiền ăn quà bô ống.

— Luyện cho chúng biết không thèm muốn những cái mà người khác có.



17.— Bỏ thói dài-các, trưởng-giả

- DẠI-Ý :**
- 1) Người dài-các trưởng-giả là người sống xa-hoa, kiêu-cách, cách-biệt hẳn với những thường-dân.
 - 2) Thói dài-các, trưởng-giả rất có hại và đáng chê.
 - 3) Ta phải tránh thói dài-các, trưởng-giả.

TRUYỀN KÈ :

HẾT ĐÀI-CÁC !

Gia đình bà Phủ chỉ có hai vợ chồng và ba đứa con, thế mà đến bốn người làm. Không những bà không phải mó tay vào một việc nhỏ, mà ngay như khi mặc quần áo, chải đầu, thoa phấn, đánh móng tay, cũng phải hai người phục-dịch. Bà ăn uống rất cầu-kỳ, cái giá cắn làm doi, đi đứng điệu-bộ, nói-năng kiêu-cách. Có lẽ bà cho rằng phải bắt-bé người làm thì mới là sang, nên bà luôn luôn hạch-xách anh bếp, chị Sen, u-già, bác tài-xế.

Bà Phủ đang sống cuộc đời lên xe xuống ngựa, trưởng rủ màn che, thì chiến-tranh bỗng bùng nổ. Bà phải tản-cư về thôn quê. Thế là hết nhà lầu, ô-tô, hết ăn ngon mặc đẹp, hết dài-các trưởng-giả ! Lúc đầu đi bộ, bà thấy như kim đâm vào chân; mới ăn cơm rau, bà cho là như « kéo rào vào cổ »; mới mặc áo nâu, bà thấy như vải cưa vào da; mới mó vào việc dã rời-rã chân tay. Nhưng rồi cũng quen tất. Sau hai năm chạy loạn, miệng dối đầu gối phải bò, bà đã biết gồng-gánh, buôn-bán chợ này chợ kia.



Bà không điệu-bộ, kiêu-cách, khinh-khỉnh như trước nữa. Ngày giờ thì bà rất giản-dị và thân-mặt với mọi người. Trước bà coi thường người dân lao-dộng bao nhiêu thì nay bà là thèm cái sức-khoẻ và tài tháo-vát của họ bấy nhiêu.

Bà Phủ đã bỏ hẳn những thói dài-các, trưởng-giả để sống như trăm nghìn người khác.

ĐÀM-THOẠI : H.— Trước kia bà Phủ sống một cuộc đời thế nào?

H.— Ngày nay thì sao?

H.— Già-siù bà không bô được những thói dài-các, trưởng-giả khi trước thì đời bà sẽ ra sao?

H.— Thế nào là người dài-các, trưởng-giả?

Đ.— Người dài-các, trưởng-giả là người quen sống xa-hoa, kiêu-cách, cách-biệt hẳn với những thường-dân. Ở thì nhà lầu lộng-lẫy, ngủ thì giường đậm lò-xo, ăn thức ngon, mặc của đẹp, một việc nhỏ không mó tay, đi một bước là ô-tô, suốt ngày kể hẫu người hạ. Họ đi đứng điệu-bộ, nói-năng cầu-kỳ, cư-xử thiếu thành-thực. Họ tưởng rằng cứ có nhiều tiền là coi rẻ được người khác, nên lúc nào cũng tỏ vẻ khinh-khỉnh, kiêu-hỗn, hách-dịch, nhất là đối với những người nghèo.

H.— Đài-các, trưởng-giả có hại như thế nào?

Đ.— Người dài-các, trưởng-giả không biết phòng xa, tiết-kiệm, tiêu tiền phung-phí để mua lầy những cái hào-nhoáng bề ngoài. Lúc có tiền thì vung tay quá trán, cốt sao cho có vẻ sang-trọng hơn người. Khi hết tiền thì vì muốn giữ sĩ-diện, không chịu bỏ sổng cũ, nên mang công mắc nợ, có khi làm những điều phi-pháp. Vì vậy mà có thể sa-sút rất chóng. Mà đến khi sa-sút thì khô-sở hơn ai hết. Vì quen sống sung-sướng, không làm nổi một việc nhỏ, thì nay biết xoay-sở cách nào để đủ cơm ngày hai bữa!

H.— Làm thế nào để tránh thói dài-các, trưởng-giả?

Đ.— Muốn tránh thói dài-các, trưởng-giả, ta phải tập sống đời giản-dị, năng làm việc, không cách-biệt với những giới cẩn-lao. Ta lại phải di đứng, nói-năng cho tự-nhiên, cư-xử cho thành-thực, không nên điệu-bộ, kiêu-cách, màu-mè.

TOÁT-YẾU : Người dài-các, trưởng-giả là người quen sống xa-hoa, cách-biệt hẳn với những thường-dân. Họ ăn-mặc diêm-dúa, đi đứng điệu-bộ, nói-năng kiêu-kỳ, cư-xử kiêu-cách. Họ chỉ chuộng những cái hào-nhoáng bên ngoài, không biết cái hại về sau, lại coi khinh những ai không bằng họ, nên rất đáng chê. Muốn tránh thói dài-các, trưởng-giả, ta phải tập sống đời giản-dị và phải thân với mọi người.

Quyết-định: Không bao giờ tôi có những thói dài-các dởm đời.

Cao-đao : Ngày ông trưởng-giả khoe sang,
Ngày mai tiền hết ông làm chi ăn?

THỰC-HÀNH : Xem bài «Tập sống đời giản-dị» và bài «Bỏ thói xa-hoa, phung-phí».



II.—GIA-ĐÌNH

18.—Công-ơn cha mẹ

ĐẠI-Ý : 1.) Cha mẹ sinh ra ta.

2.) Lại nuôi-nâng, dạy-dỗ ta nên người.

3.) Vậy làm con phải hiếu-tháo với cha mẹ.

TRUYỆN KÈ : MẸ HIỀN DẠY CON

Thầy Mạnh-Tử, thuở nhỏ, nhà ở gần nghĩa địa, thầy người đào, chôn, lăn khóc, về nhà cũng bắt chước đào, chôn lăn khóc. Bà mẹ thấy thế mời dọn nhà ra gần chợ.



Thầy Mạnh-Tử ở gần chợ, thấy người buôn-bán dien-dảo, về nhà cũng bắt chước nô-nghịch buôn-bán dien-dảo. Bà mẹ thấy vậy liền dọn nhà đến ở cạnh trường học.

Thầy Mạnh-Tử ở trường học, thấy trẻ đua nhau học-tập lê-phép, cắp sách vỏ, về nhà cũng bắt-chước học-tập lê-phép, cắp sách vỏ. Bấy giờ bà mẹ mới vui lòng.

Một hôm, thầy Mạnh-Tử thấy nhà hàng xóm giết lợn, về hỏi mẹ : « Người ta giết lợn làm gì thế ? » Bà mẹ nói

dùa : « Để cho con ăn đấy. » Nói xong, bà nghĩ lại hối rằng : « Ta nói nhỡ mồm rồi. Con ta thơ-ấu, trí-thức mới mỏ-mang mà ta nói dối nó, thì chẳng hóa ra ta dạy nó nói dối hay sao ? » Rồi bà đi mua thịt lợn cho con ăn thật.

Lại một hôm thầy Mạnh-Tử đang đi học, bỏ học về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi, trông thấy, liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, mà nói rằng : « Con đang đi học mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy ». Từ hôm đó thầy Mạnh học-tập rất chuyên-cần. Rồi về sau thành một bậc đại-hiền. Thế chẳng là nhờ có cái công giáo-đục quí-báu của bà mẹ hay sao ?

NGUYỄN-VĂN-NGỌC

(Cô-học tinh-hoa)

DÀM-THOẠI : H.— Thuở nhỏ nhà thầy Mạnh-Tử ở đâu ?

H.— Tại sao bà mẹ phải dọn nhà đến gần chợ ?

H.— Đến đây thầy Mạnh-Tử bắt-chước làm gì ?

H.— Bà mẹ bèn dọn nhà đến đâu ?

H.— Đến ở cạnh trường, thầy Mạnh bắt-chước làm gì ?

H.— Tại sao bà mẹ không nói dối thầy Mạnh ?

H.— Bà đã làm cách nào để thầy Mạnh học-tập chuyên-cần ?

H.— Nhờ ai mà thầy Mạnh-Tử đã trở nên một bậc đại hiền ?

D.— Nhờ công-ơn dạy-dỗ của bà mẹ.

H.— Cha mẹ có những công-ơn gì ?

D.— Cha mẹ sinh ra ta, nuôi-nâng ta từ bé đến lớn, lại dạy-dỗ ta nên người, công-ơn như trời biển, không kể sao cho xiết được.

H.— Công sinh đê vâ -vâ như thế nào ?

D.— Ngay từ khi ta còn trong bụng mẹ, cha mẹ ta đã phải lo-lắng cho ta. Mẹ ta phải di đứng giữ-gìn, ăn uống kiêng khem, thuốc-men tắm-bồ, cho cái thai được khoẻ-mạnh. Mẹ ta đã phải chín tháng mang nặng đẻ đau, hao-tốn bao sức-lực mới sinh được ra ta.

H.— Công nuôi-dưỡng khó nhọc thế nào ?

D.— Từ khi ta mới lọt lòng cho đến lúc lớn khôn, cha mẹ phải lo cho ta đủ cơm ăn, áo mặc ; những khi sài đèn ốm đau lại tìm thầy chạy thuốc, không quản khó-nhọc, tốn-kém ; dù có phải hy-sinh đến tinh-mạng để cứu ta, tưởng cha mẹ cũng

vui lòng. Lúc sung-tác đã vậy, những khi tùng-thiểu, cha mẹ phải làm việc cực-nhọc, lại phải nhịn ăn, nhịn mặc, để cho ta được đầy-dủ, tình thương-yêu thật không biết lấy gì đánh giá được.

H.— Công-ơn cha mẹ dạy-dỗ ta như thế nào ?

D.— Nuôi-nâng ta đã vậy, cha mẹ còn dạy-dỗ ta, cho ta ra trường học-tập để mồ-mang trí tuệ ngõ hầu tạo được một đời sống khá-giả mai sau. Từng giờ, từng phút, cha mẹ rèn-luyện tâm tính cho ta để thành người hữu-ích. Ta ngoan, cha mẹ vui, ta hư, cha mẹ buồn-phìền, đau-dớn.

H.— Đối với những công-ơn ấy, ta phải thế nào ?

D.— Ta phải ghi lòng tạc dạ mà tìm cách bão-dèn, mặc dầu cha mẹ không bao giờ mong ta đèn-dập lại.

TOÁT-YẾU : Cha mẹ sinh ra ta, chín tháng mang nặng đẻ đau, học-tôn biết bao sức-lực ! Từ khi còn bé cho đến lúc lớn khôn, cha mẹ nuôi-nâng ta ; những khi ta ốm đau, lại tìm thầy chạy thuốc, không quản khó-nhọc, tốn kém. Cha mẹ lại dạy-dỗ ta, cho ta ra trường học-tập để mai sau thành người khá giả. Công-ơn trời biển ấy làm con phải ghi lòng tạc dạ.

Quyết-định : Tôi sẽ ghi xemong, khắc thịt những công-ơn to-tát của cha mẹ.

Ca-đao : Công cha như núi Thái sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

THỰC-HÀNH : — Khuynh-khích trẻ ghi vào sổ tay những việc mà cha mẹ chúng đã làm cho chúng hằng ngày, hằng tháng.

— Đóng-thời cho chúng ghi mỗi ngày đã làm được gì để đèn-dập những công-ơn ấy.

— Đề cao những tấm gương hy-sinh của các bà mẹ Việt-Nam.

— Lợi dụng mọi trường-hợp để nhắc cho trẻ nhớ những công-ơn của cha mẹ.



19.— Bồn-phận đối với cha mẹ

DẠI-Ý : 1) Ta phải tôn-kí h, yêu-mến và vâng lời cha mẹ.

2) Sân-sóc cha mẹ khi đau-yếu, phụng-duông cha mẹ khi già-cả.

3) Sau khi cha mẹ chết, ta phải thờ-phụng.

TRUYỀN KÈ : NGƯỜI CON CÓ HIẾU

Thầy Tử-Lộ vào hầu đức Khổng-Tử, nói rằng :

— Do này (tên thầy Tử-Lộ) lúc song-thân còn, cơm thường dưa muối, đường xa trăm dặm, phải đội gạo về nuôi song thân. Lúc song-thân mất, làm quan ở nước Sở, xe ngựa hàng trăm, lương-bỗng hàng vạn, ăn những miếng ngon, mặc những của tốt, mỏi khi nhớ đến song-thân, lại muốn dưa muối, đội gạo để nuôi người như trước, thì không sao được nữa ! Cha mẹ tuổi già như bóng qua cùa sô. Cày muôn lạng mà gió chẳng dừng, con muôn nuối, mà cha mẹ không còn sống.

Đức Khổng-Tử nói: « Do, nhà người phụng-sự song-thân như thế là rất phải. Lúc người còn thì hết lòng phụng-duông, lúc người mất thì hết lòng thương-tiếc ».

Người con có hiếu còn cha mẹ ngày nào, nên mừng ngày ấy, kịp ăn ở cho trọn đạo, chờ để đến lúc cha mẹ mất rồi, có hối-lại cũng không sao được nữa.

Theo GIA-NGŨ

DÀM-THOẠI : II.— Lúc cha mẹ còn, thầy Tử-Lộ phụng-duông như thế nào ?

H.— Khi cha mẹ đã mất, thầy Tử-Lộ làm quan sung-sướng như thế nào ?

H.— Thầy thương tiếc cha mẹ thế nào ?

H.— Thầy Tử-Lộ là người thế nào ?

D.— Là người con có hiếu.

H.— Người con có hiếu đối với cha mẹ thế nào ?

D.— Người con có hiếu hết lòng thương-yêu cha mẹ, không làm điều gì để cha mẹ phải buồn-phìền, lúc nào cũng lễ-dộ,

cung-kính từ ngôn-ngữ đến cử-chỉ ; cha mẹ bảo sao nghe và không trái ý, không làm những việc xấu-xa, khiến cha mẹ phải đau lòng. Tóm lại, người con có hiểu lúc nào cũng nhớ đến những công-ơn trời biển của cha mẹ mà tìm cách báo-dền chả khuyển-khích hoặc sửa-chữa kịp thời.

H.— Khi cha mẹ đau yếu, ta phải làm gì ?

D.— Ta phải trông-nom, hầu-hạ, ngày đêm túc-trục bê giường, khi đấm bóp, lúc thuốc-men, cơm nước, làm cho cha mẹ hài lòng để bệnh-tinh mau khỏi. Đó là những dịp để ta tinh mến yêu và lòng biết ơn cha mẹ.

H.— Khi cha mẹ già cả, ta phải làm gì ?

D.— Ta phải hết lòng phụng-dưỡng, thuốc-thang tầm-bò của ngon vật là kính dâng. Ta lại phải làm sao cho không-không gia-dinh êm-ấm, vợ-chồng hòa-thuận, con-cái nết-na, để chả phòng-ngừa bệnh-tật ? — Không để việc đến ngày mai ? — Giữ-gìn quần-áo à đồ-ding ? — Không ăn mặc xa-hoa, lè-loẹt ? — Không ăn quá vặt ?

H.— Khi cha mẹ chết rồi, ta phải làm gì ?

D.— Ta phải cung-kính phụng-thờ, lúc nào cũng tưởng niệm đến những công-ơn người và nhắc lại cho con cháu. Ta lại tránh không được làm điều gì hò-thẹn đến vong linh người và phải noi-gương người mà gày-dụng cho con cái.

TOÁT-YẾU : Muốn đền-đáp những công-ơn trời biển của cha mẹ, ta phải thương-yêu, tôn-kính và vâng lời người, không làm điều gì khiến người phải phiền-lòng. Khi cha mẹ đau-yếu, ta phải thuốc-men săn-sóc. Lúc già-nua ta phải hết lòng phụng-dưỡng. Khi người đã qua đời, ta phải thành-kính phụng-thờ.

Quyết-định : Tôi luôn luôn yêu-mến, tôn-kính, vâng lời và hết lòng phụng-dưỡng cha mẹ.

Ca-dao : Những người hiếu-tử xưa nay,

Chẳng chóng thì chày, sự-nghiệp về-vang.

THỰC-HÀNH : — Nêu cao những tấm gương hiếu-thảo xưa và nay.

— Liên-lạc chặt-chẽ với gia-dình để biết cách cư-xử của trẻ với cha mẹ.

— Dạy cho trẻ cách nói-nắng với cha mẹ, cử-chỉ trước mặt cha mẹ, khuyển-khích giúp-đỡ, hầu-hạ cha mẹ.



20.— Kiêm-diệm

(Theo phương-pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi đề kiêm-diệm. — Những em nào đã :

— Bắt tiền ăn quà để bô ông ? — Tập thể-dục đều đều và gìn-giữ vệ-sinh à đồ-ding ? — Không để việc đến ngày mai ? — Giữ-gìn quần-áo à đồ-ding ? — Không ăn mặc xa-hoa, lè-loẹt ? — Không ăn quá vặt ?

— Biết gắp tiền lập quỹ đói ?

— Không thiết ăn ngon, mặc đẹp ? — Không khoé-khoang ? — Không dùng, nói-nắng điều-bộ, kiểu-cách ?

— Ghi đầy-đủ vào sổ tay những việc mà cha mẹ đã làm cho mình àng ngày ?

— Vâng lời cha mẹ ? — Tôn-kính cha mẹ ? — Giúp-đỡ cha mẹ ? — ān-sóc, hầu-hạ cha mẹ khi ốm đau ? (kể từng trường-hợp ra).



21.— Trách-nhiệm huynh-trưởng

ĐẠI-Ý : 1.) Huynh-trưởng là người sinh trước ta.

2.) Huynh-trưởng chỉ-bảo ta và thay mặt cha mẹ gày-dụng cho ta khi cha mẹ mất.

3.) Ta phải tôn-kính và vâng lời huynh-trưởng.

TRUYỆN KÈ : MỘT NGƯỜI ANH TỐT

Ngày xưa, có ông Thôi-Lượng là người rất hiếu-dẽ. Cha mất sớm, ông chăm-nom, nuôi-nâng các em. Nhà nghèo, ông



Một hôm, người anh họ đến bảo Thôi-Lượng rằng : « Gi mà đi viết thuê mãi, di theo Lý-Sùng như tôi, tha-hồ mà sướng ». Ông đáp lại rằng : « Tôi sung-sướng lấy một mình các em tôi ở nhà phải đói-rét thì không dành. Thà rằng cứ nghèo mà anh em sum-hop với nhau còn hơn ».

Ai cũng khen ông là người anh tốt, không tham phủ hết lòng trong nom các em, cùng các em chia-xé sự nghèo-l

Q. V. G. K. T.

ĐÀM-THOẠI : H.— Ông Thôi-Lượng săn-sóc các em thế nào ?

H.— Ông là người anh thế nào ?

Đ.— Là người anh làm tròn nhiệm-vụ huynh-trưởng, thay quyền cha mẹ gây-dựng cho các em.

H.— Huynh-trưởng là người thế nào ?

Đ.— Là người sinh trước ta, khôn lớn hơn, từng-trái đã cùng cộng lực với cha mẹ nuôi-nâng ta khi nhỏ.

H.— Huynh-trưởng có bồn-phận gì ?

Đ.— Trong gia-dinh, ngoài cha mẹ, huynh-trưởng có bón-phận trông-nom, dạy-bảo các em. Khi cha mẹ mất, huynh-tr

thay mặt cha mẹ gây-dựng cho các em nên người. Trách-nhiệm huynh-trưởng lúc này rất nặng : không những phải lo-liệu cho các em đầy-dủ như cha mẹ, mà còn phải cù-xử làm sao cho gia-dinh êm-thảm, anh em không xích-mích nhau vì quyền lợi. Muốn thế, huynh-trưởng phải là người gương-mẫu để các em noi theo, không hẹp-hòi, không thiên-vi, nhất là không bao giờ nghe theo vợ mình mà làm cho các em phạt-ý.

H.— Tại sao ta phải tôn-kính và vâng lời huynh-trưởng ?

Đ.— Huynh-trưởng nhiều kinh-nghiệm hơn ta, khuyên ta điều gì là muốn cho ta khá, nên ta phải nghe theo như cha mẹ vậy. Ta phải kính-mến huynh trưởng vì là bậc trên ta, chớ nên ghen-tị, tự-ái mà sinh ra thiếu lỗ, khiến người khác chê cười.

TOÁT-YẾU : Huynh-trưởng là người sinh trước ta, từng-trái hơn ta. Khi cha mẹ còn sống, huynh-trưởng hợp-lực với cha mẹ nuôi-nâng, dạy-dỗ ta. Lúc cha mẹ qua đời, huynh-trưởng thay quyền cha mẹ gây-dựng cho ta nên người. Trách-nhiệm huynh-trưởng nặng-nề như vậy, làm em ta phải tôn kính và vâng lời, chớ nên vì lòng tự-ái mà sinh ra xích-mích, khiến người khác chê cười.

Quyết-định : Tôi Luôn Luôn tôn-kính và vâng lời huynh-trưởng.

Cách-ngôn : Quyền huynh thế phụ.

THỰC-HÀNH : — Dạy cho trẻ cách xưng-hỗ lǚ-độ với anh chị.

— Răn cấm không để cho anh em cãi-lộn, đánh-lộn nhau.

— Khuyến-khích anh nâng-đỡ, săn-sóc em.



22.— Bồn-phận đối với huynh-trưởng

ĐẠI-Ý : 1.) Huynh-trưởng chí-bảo, đùn-dát ta.

2.) Ta phải vâng lời và kính-reu huynh-trưởng.

3.) Khi cha mẹ mất, ta phải gop giỗ, tết với người anh em.

TRUYỆN KÈ : MỘT NGƯỜI EM TỐT

Ông Phan-Sinh ngày xưa là một người đối với anh rất tốt. Khi còn nhỏ, cha mẹ mất sớm, ông được anh hết lòng trông nom, dạy bảo. Ông coi anh cũng như cha mẹ, một niềm tôn kính, mến yêu, anh bảo gì nghe vậy, không bao giờ trái ý. Vì biết nghe lời anh, nên ông học-hành rất mau tẩn-tới, thi đậu tiến-sĩ. Lúc bấy giờ anh ông đã già. Ông từ-chối không chịu đi làm quan để ở nhà phụng-dưỡng anh. Nhiều lần anh ông khuyên ông nên nghĩ đến công-danh, sự-nghiệp, ông đều thưa rằng : « Làm quan sung-sướng mà phải xa anh, thì thà rằng em cứ sống thế này mà được gần-gũi anh còn hơn ».

Những khi anh ông ốm, ông thân-hành sắc thuốc, hầu-ha cơm nước. Có người thấy thế bảo ông rằng : « Nhà có đầy-tớ, tôi gi mà ông phải vất-vả như vậy ? ». Ông cười mà đáp rằng : « Nay anh tôi đã già rồi, đâu có muốn hầu-hạ anh tôi mãi thế này, phỏng đã dễ mà được hay sao ? ».

DÀM-THOẠI : H.— *Anh ông Phan-Sinh đã có những công-đồm gì với ông ?*

H.— *Để đèn-đắp lại những công-đồm ấy, ông Phan-Sinh đã đối với anh như thế nào ?*

H.— *Ông Phan-Sinh là người em thế nào ?*

D.— *Là người em đối với anh hết lòng.*

H.— *Huynh-trưởng có bồn-phận gì đối với các em ?*

D.— *Huynh-trưởng là người sinh trước ta, khôn-ngoan hơn ta. Khi cha mẹ còn sống, huynh-trưởng hợp lực với cha mẹ diu-dắt, chỉ-bảo ta. Lúc cha mẹ qua đời, huynh-trưởng thay quyền cha mẹ gầy-dụng cho ta. Vai-trò của huynh-trưởng quan-trọng chẳng kém gì vai-trò của cha mẹ vậy.*

H.— *Đối với huynh-trưởng ta có bồn-phận gì ?*

D.— a) *Ta phải mến-yêu vì là người cùng ruột thịt với ta, cùng sống trong một gia-dinh, cùng chia-xẻ những nỗi buồn vui, sướng khổ.*

b) *Ta lại phải tỏ lòng tôn-kính vì huynh-trưởng là bậc trên ta, kiến-thức sâu-rộng hơn ta.*

c) *Ta còn phải vui-vẻ vâng lời vì huynh-trưởng là người từng-trải hơn ta, những điều chỉ-bảo ta toàn là điều phải.*

d) *Khi cha mẹ mất, ta lại càng phải kinh-mến và vâng lời hơn nữa, vì lúc này huynh-trưởng thay mặt cha mẹ để trông nom, dạy-dỗ ta. Lúc lớn khôn, ta chờ nên vì lòng tự-ái mà sinh ra chia-rẽ. Khi đã lập gia-dinh riêng rồi, ta phải nồng lui tới thăm nom huynh-trưởng, nhất là không được khiêm-khuyết bồn-phận trong những ngày giỗ tết.*

TOÁT-YẾU : Sau cha mẹ, huynh-trưởng là người trông-nom, dạy-bảo, gầy-dụng cho ta nên người. Đối với huynh-trưởng, ta phải thực lòng yêu-mến, tôn-kính và vâng-lời vì là người từng-trải hơn ta. Khi đã lập gia-dinh riêng, ta phải nồng lui tới thăm-nom huynh-trưởng và nhất là không được khiêm-khuyết bồn-phận trong những ngày giỗ tết.

Quyết-định : *Tôi hết lòng mến yêu, tôn kính và tuân theo huynh-trưởng.*

Cách-ngôn : — *Huynh tắc hữu, đệ tắc cung.*

THỰC-HÀNH : — Trong các buổi lửa trại, cho học-sinh diễn những vở kịch nhả, liên-quan đến bồn-phận đối với huynh-trưởng.

— Khuyên-răn trẻ ở nhà phải mến-yêu, tôn-kính và vâng-lời anh chị. Trong trường hợp có anh em cùng học một lớp thì nên sửa-chữa ngay tại chỗ cách xử-đối của em với anh khi có điều gì sơ-suất.



23.— Bồn-phận đối với tộc-thuộc

DẠI-Ý : 1.) *Tộc-thuộc gồm những người cùng một ông tổ sinh ra.*
2.) *Người trong tộc-thuộc vinh nhục có nhau.*
3.) *Nên phải thương-yêu và giúp đỡ lẫn nhau.*

TRUYỆN KỂ: GIÚP-DỖ HỌ-HÀNG

Vừa về đến nhà, ba ngồi phịch ngay xuống ghế, nét mặt rầu-rầu. Má ngạc-nhiên hỏi :

— Cậu làm sao thế?

Ba thở dài đáp :

— Tôi vừa được tin bác Hai ở Mỹ-tho bị cháy hết nhà cửa rồi.

Má hoảng-hối :

— Chết chúa! Thế thi biết làm thế nào bây giờ?

— Minh phải giúp đỡ chứ còn gì nữa?

— Nhưng làm sao có tiền giúp?

Ba đứng dậy đi lại lại suy-nghĩ. Rồi bỗng quay lại nói với má :

— Có cách rồi. Mợ bán đồi xuyễn đi. Nhặt-nhạnh thêm tiền của nhà nữa, sao cho đủ năm nghìn đồng mới được.

Má troi-cười nói :

— Ủ, cậu nghĩ phải đấy. Chiều nay tôi đi ngay Mỹ-tho nhé. Nói rồi má mở tủ lấy đói vòng tay đem bán.

DÀM-THOẠI: H.— *Bác Hai bị tai-nạn gì?*

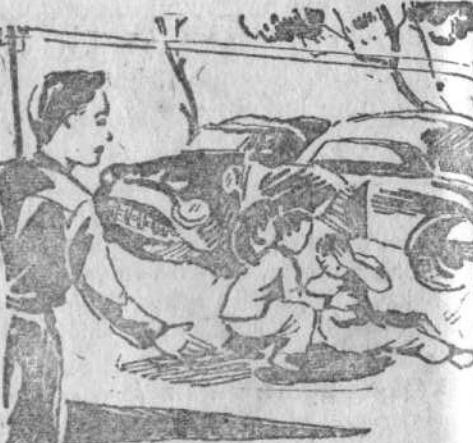
H.— *Bà má em giúp-dỗ cách nào?*

H.— *Bà má em là người thế nào?*

D.— Là người biết thương-yêu tộc-thuộc.

H.— *Tộc-thuộc là gì?*

D.— Là gồm những người cùng chung một họ, cùng do một ông tổ sinh ra.



H.— *Những người cùng chung một gia-tộc ví như gì?*

D.— Vì như nhiều nhánh sông cùng chung một nguồn, nhiều cành cùng chung một gốc.

H.— *Các người trong gia-tộc liên-quan với nhau thế nào?*

D.— Đã cùng chung một huyết-mạch, vinh nhục có nhau, buồn vui cùng san-sẻ, thì phải biết thương-yêu nhau, giúp-dỗ và bệnh-vực lẫn nhau, đoàn-kết với nhau chặt-chẽ mà làm những việc rạng-rỡ tö-tiên.

H.— *Muốn tö tình thương-yêu nhau ta phải làm gì?*

D.— Phải năng đi lại thăm hỏi nhau, nhất là khi nhà ai có việc gì hay có người đau-yếu.

H.— *Người trong họ giúp-dỗ và bệnh-vực nhau cách nào?*

D.— Khi nhà ai có việc hiếu, hỉ hay gặp hoạn-nạn, người trong họ phải gop công, gop của giúp-dỗ. Nếu có ai bị điều gian-oan-ức thì phải đồng tâm nhất-trí mà bệnh-vực cho đến cùng.

TOÁT-YẾU : Người trong tộc-thuộc cùng do một ông tổ sinh ra, khác náo như những cành cây cùng chung một gốc. Một người danh tiếng, cả họ được tham lây; một người xấu-xa, cả họ bị nhục. Cho nên người trong họ phải thương-yêu nhau, giúp-dỗ và bệnh-vực lẫn nhau. Lúc bình-hường thì năng đi lại thăm hỏi nhau. Khi hoạn-nạn thì phải gop công, gop của, đồng lòng lo-liệu cho chu-tồn.

Quyết-định : *Bao giờ tôi cũng thương yêu và giúp-dỗ họ-hàng.*

Cách-ngôn : *Một giọt máu đào hơn sá nước lũ.*

THỰC-HÀNH : — Cho học-trò diễn lại câu truyện kể trên trong giờ hoạt-động thanh-niên.

— Khuyên chúng đổi với chú, bác, cô, dì, cậu, mợ...cho lè-dộ và đổi với anh chị em họ cho hòa-thuận, thân-mật.

— Nếu trong lớp có những học-trò là anh em họ với nhau thì nên lưu ý dạy chúng cách cư-xử với nhau ngay trong khi ở nhà trường.



24.— Tinh-thần gia-tộc

- DẠI-Ý :**
- 1) Người có tinh-thần gia-tộc không làm điều gì nhục đến gia-dinh, đồng-họ.
 - 2) Tinh-thần gia-tộc do tình-tương-thân, tương-trợ trong tộc-thuộc mà ra.
 - 3) Ta phải nâng cao tinh-thần gia-tộc.

TRUYỆN KỀ : KHÔNG LÀM Ô-NHỤC ÔNG CHA

Lê-Nam ngồi bóp trán suy-nghĩ. Anh vẫn không tìm được cách nào để thoát khỏi cảnh khốn-quản hiện-thời : vợ anh đan, con anh ôm, mà trong nhà thì một xu nhỏ cũng không còn.



Anh nhớ lại lời một người bạn : « Túng thì phải tịnh, chử cứ thực-thà, ngay thẳng thì có ngày chết dói ». Anh bỗng nảy ra ý định đi ăn-trộm. Nhưng bất-giác anh nhìn bức ảnh của cha anh trên bàn thờ. Nét mặt cha anh mài nghiêm-nghị làm sao ! Hai mắt sáng quắc nhìn anh trùng-trùng như đã đọc thấy ý

muốn xấu-xa của anh. Anh cúi đầu tự-nhủ : « Không, không thể được. Thà ta chịu chết dói chứ không làm điều ô-nhục đến cha ta, một người cha suốt đời đã nêu cao gương đạo-dức làm rạng-rỡ cho dòng-doi họ Lê ».

Nghĩ như vậy rồi anh mạnh-mẽ bước ra khỏi cửa, đi thẳng vào phố-phường lấp-nập, dễ tìm thấy nơi đây đồng-tiền chính-dâng nuôi sống gia-dinh anh.

ĐAM-THOẠI : H.— Lê-Nam gặp cảnh khốn-quản như thế nào ?

H.— Anh nảy ra ý định gì ?

H.— Nhưng tại sao anh thôi không làm điều bất-chính ?

H.— Anh là người thế nào ?

D.— Là người có tinh-thần gia-tộc.

H.— Tinh-thần gia-tộc là gì ?

D.— Khi đi đâu xa, ta thấy nhớ gia-dinh, tộc-thuộc. Ngày giỗ-tết, họ-hàng họp mặt đông-dủ, ta thấy lòng cảm-động, vui-vẻ. Khi người trong họ bị ai úc-hiếp, ta thấy căm-tức và tim mọi cách bênh-vực. Khi trong họ có ai làm điều gì danh-giá, ta thấy hân-hiện lây, và riêng ta cũng muốn làm cho nhà ta, họ ta vể-vang, lừng-lẫy. Cái tinh-tinh tự-nhiên nó ràng-buộc ta với gia-dinh, tộc-thuộc ấy gọi là tinh-thần gia-tộc.

H.— Tinh-thần gia-tộc có lợi như thế nào ?

D.— Có tinh-thần gia-tộc thì ta mới biết thương-yêu, giúp đỡ và bênh-vực lẫn nhau ; mới biết giữ danh-dự của gia-dinh, đồng-họ và làm cho nó mỗi ngày thêm rạng-rỡ hơn-lèn. Người có tinh-thần gia-tộc qui-mến họ-hàng và không bao giờ làm điều gì phuong-hại đến thanh-danh của gia-dinh, tộc-thuộc.

Tinh-thần gia-tộc làm nảy-nở tinh-thần dân-tộc, vì có thương-yêu những người trong nhà, trong họ thì mới biết thương-yêu đồng-bào ; có biết giữ thanh-danh của đồng-họ thì mới biết bảo-toàn danh-dự quốc-gia.

H.— Ta làm cách nào để nâng cao tinh-thần gia-tộc ?

D.— Ta phải qui-mến mọi người trong họ, không phân-biệt giàu-nghèo, phải dùm bọc lấy nhau, chờ-thấy người hơn ta mà ghen-ghét, người kém ta mà khinh-khi, nhất là phải nhường-nhịn nhau, tha-thứ cho nhau những điều sơ-suất.

TOÁT-YẾU : Tình-thần già-tộc là cái tình-tình tự-nhiên nó ràng-buộc ta với gia-dinh, tộc-thuộc, khiến ta không làm điều gì hại đến nền-nếp, gia-phong. Có tình thần già-tộc thì mới biết thương yêu nhau, giúp-đỡ và bênh-vực lẫn nhau, mới biết giữ danh-dự của gia-dinh, dòng-họ và làm cho nó mỗi ngày thêm rạng-rỡ hơn lên.

Quyết-định : Tôi không bao giờ làm điều gì thương-tổn đến thanh-danh của gia-dinh, tộc-thuộc.

Cách-ngôn : Giấy rách giữ lấy lử.

THỰC-HÀNH : — Cha mẹ nên giảng cho trẻ hiểu rõ những dây liên-lạc trong họ-hàng, để chúng biết thương-yêu, tôn-kính và giúp-đỡ những người trong tộc-thuộc.

— Trong những ngày giỗ-tết, nên kể lại cho trẻ nghe những đức-tính và công-ơn của tổ-tiên.

— Dạy cho trẻ biết trọng tên và họ mình, không làm điều gì khiến người khác có thể xúc-phạm đến gia-dinh, họ-hàng mình.

— Đừng-thời, để phòng để trẻ khỏi để cao gia-dinh, dòng họ mình quá đáng mà coi thường người khác, sinh ra chia-xé, dỗi-ky.



III.— HỌC-ĐƯỜNG

25.— Công-on thầy

DẠI-Ý : 1) Cha mẹ sinh ra ta.

2) Những thầy dạy ta nếu người.

3) Ta phải đối với thầy cũng như đối với cha mẹ vậy.

TRUYỆN KÈ : CÔ GIÁO CŨ

Cô giáo cũ lớp năm hôm nay đến chơi. Cô vẫn thế không khác chút nào. Vẫn cái dáng người thon-mảnh ăn trong bộ áo giản-dị sẫm màu. Khuôn mặt xanh thêm một ít, còn bệnh ho quái-ác vẫn deo-dắng chưa thôi. Thấy cô ho luôn, mẹ tôi ái ngại nắm tay cô :

— Cômet đấy ! Cô phải chịu khó tâm-bồ thuốc-men và chử ! Nghè dạy học vất-vả lắm. Đối với học-trò, cô đã hy-sinh nhiều quá rồi, đến lúc cô phải nghỉ đến sức khoẻ của cô mới được...

Mẹ tôi nói đúng. Cô giáo chịu khó thật, ai cũng phải công-nhận. Như một người mẹ hiền, cô chăm-nom, săn-sóc học-trò, chẳng khác con đẻ, vui khi chúng cười, buồn khi chúng khóc. Cô không quên học-trò cũ bao giờ. Cô nhớ tên từng trẻ một, có trẻ nhớ cả ngày sinh tháng đẻ. Tôi chưa từng thấy một người nào dịu-dàng tận-tụy hơn cô.



Chợ nên thôi học cô đã mắng năm rồi, mà tôi còn nhớ mãi
Cả những anh học-trò cũ đã lớn, tuy học lên trường trung-học
mà thỉnh-thoảng vẫn còn ghé lại thăm cô với một lòng biết ơn
tha-thiết.

CAO-VĂN-THÁI
(Dưới mái học-dường)

ĐÀM-THOẠI : H.— Tại sao cô giáo em mắc bệnh ho ?

H.— Cô săn-sóc học-trò như thế nào ?

H.— Học-trò nhớ ơn cô thế nào ?

H.— Thầy giáo có công gì ?

D.— Nếu cha mẹ có công sinh ra ta, nuôi-nâng ta, thì thầy có công dạy-dỗ ta nên người. Nhờ thầy mà ta biết đọc, biết viết, biết tính-toán, biết điều hay lẽ phải. Thầy mồ-mang trí-tuệ cho ta, rèn-luyện tâm-tính cho ta, dạy cho ta biết những bồn-phật làm người. Sau này lớn khôn, ta có dù tài-dức để phụng-sự gia đình, xã-hội, ấy là nhờ ở công-on của thầy vậy.

H.— Công thầy dạy-dỗ khó-nhọc như thế nào ?

D.— Để rèn cho ta thành người hỮU-ICH, thầy phải tốn bao nhiêu tâm-lực ! Nào soạn bài, giảng bài, chấm bài, chăm lo cho ta tẫn-tới ; nào dề ý từng giờ, từng phút, sửa-chữa tinh-nết cho ta khá, dù có phải hy-sinh đến thời giờ, sức khỏe cũng không quản-ngại. Nhiều thầy đã mắc bệnh ho lao chỉ vì tận-tụy với đứa con trai.

H.— Đối với thầy ta có bón-phận gì ?

D.— Công-on thầy không khác gì công-on cha mẹ. Cho nên ta phải coi thầy như người cha thứ hai. Ta đối với cha mẹ thà nào thì cũng phải đối với thầy như vậy. « Luân-lý của ta xưa nay vẫn lấy sự thờ thầy làm trọng. Bởi vậy ngày trước học-trò ôm học ông thầy nào thì suốt đời phải đóng đồng.mòn đè lo-lắn việc hiếu-hỉ nhà thầy hoặc là khi có tai-nạn gì thì giúp-dở thầy cũng như con cái giúp-dở cha mẹ ». (Trần-trọng.Kim). Ngày nay ta cũng phải noi gương trước mà ăn ở với thầy cho phải đàng. Ta phải tôn-kính, mến-yêu, vâng lời và tỏ lòng biết ơn thầy.

TOÁT-YẾU : Cha mẹ sinh ra ta, nuôi-nâng ta, nhưng thầy có công dạy-dỗ ta nên người. Thầy mồ-mang trí-tuệ và rèn-luyện tâm-tính cho ta, khiến ta trở nên người hữu-ich. Công-on thầy không khác gì công-on cha mẹ. Đối với cha mẹ thế nào, ta phải đối với thầy như vậy. Ta phải luôn luôn tỏ lòng mến-yêu, tôn-kính, vâng lời và biết ơn thầy.

Quyết-định : Không bao giờ tôi quên công-on thầy dạy-dỗ.

Cách-ngôn : Không thầy đỡ mày làm ném.

THỰC-HÀNH : — Dạy trẻ cách xưng-hô, chào hỏi thầy cho có lễ-phép.

— Khuyên chúng đến chào mừng thầy ngày tết và đến thăm thầy khi ốm đau.

— Giữ thái độ thân-mặt với học-trò để thầy trò gần-gũi nhau.



26.— Yêu-mến thầy

ĐẠI-Ý : 1) Thầy yêu học-trò như con cái.

2) Học-trò phải yêu-mến thầy như cha mẹ.

3) Muốn tỏ lòng yêu-mến thầy, ta phải luôn luôn làm cho thầy vui lòng.

TRUYỆN KÈ : TÌNH THẦY TRÒ

Thầy bị mệt, không đi dạy học được. Tôi bàn với các bạn :

— Ta nên rủ các dì-công-cử người cùng đến thăm thầy.

Viết gộp thêm ý-kiện :

— Và nên cử một vài anh ở lại hầu thầy.

Nam giờ tay :

— Xin anh em cử tôi.

Tâm cung nói :

— Và cả tôi nữa.

Tan học, chúng tôi mua một cân cam đem biếu thầy. Thầy yêu-mến nói :

— Các con đến thăm thầy là đủ rồi. Còn như muốn tỏ lòng yêu-mến thầy thì không gì bằng học chăm và ngoan-ngoãn. Sau này làm vể-vang cho nhà, cho nước, ấy là các con đã đến ơn thầy vậy.

Mấy hôm sau, thầy khỏi, lại đi dạy học. Nhưng trong thầy còn xanh và gầy lắm. Thầy chỉ nói được sé, nhưng vẫn cố gắng giảng bài. Chúng tôi đều kém vui. Không ai bao ai, mọi người đều ngồi im phẳng-phắc. Ai cũng ngoan-ngoãn, để thầy khỏi phiền lòng, khỏi phải nói lo, gắt-göng.

ĐÀM-THOẠI : H.— Thầy bị mệt, học-trò bàn nhau thế nào ?

H.— Khi đến thăm thầy, thầy bảo sao ?

H.— Hôm thầy khỏi, lại đi dạy học, tại sao học-trò đều tò vè ngoan-ngoãn ?

H.— Như vậy là học-trò đối với thầy thế nào ?

D.— Học-trò có lòng yêu-mến thầy.

H.— Thầy yêu-mến học-trò như thế nào ?

D.— Thầy yêu-mến học-trò không khác gì con đẻ. Cha mẹ mong cho con cái khá-giả như thế nào thì thầy mong cho học-trò khá-giả như vậy. Bao giờ thầy cũng muốn cho học-trò giỏi hơn thầy, vinh-hiển hơn thầy. Vì vậy thầy tận-lâm, tận-lực dạy-dỗ, không quản khó-nhọc.

H.— Học trò phải yêu-mến thầy như thế nào ?

D.— Thầy cũng như cha mẹ. Ta yêu-mến cha mẹ như òng nào thì cũng phải yêu-mến thầy như òng ấy. Cha mẹ hy-sinh lo cho ta đủ cơm ăn, áo mặc, thì thầy cũng hy-sinh dạy-dỗ ta nên người. Nhờ có thầy, tri-óc ta mới được mở-mang, tâm-tinh ta mới được thuần-hậu. Đời ta là do thầy gày-dụng. Sa-nay, nếu ta thành-dat, làm vể-vang cho nhà, cho nước, ấy là nhờ ở công ơn giáo-dục của thầy vậy. Thầy vì thương-yêu ta mà hết lòng dạy-bảo, ta lại hả chảng vì thầy mà hết lòng kính-mến hay sao !

H.— Muốn tỏ lòng yêu-mến thầy, ta phải làm thế nào ?

D.— Đề tỏ lòng yêu-mến thầy, ta không bao giờ làm cho thầy phải phiền lòng, không đề thầy phải nặng lời quở phạt mà thêm mệt-nhọc. Muốn thế, ta phải ngoan-ngoãn và chăm-chỉ học-hành, khi thầy đau yếu phải lui tới thăm nom, hầu-hạ, cũng như đối với cha mẹ.

TOÁT-YẾU : Cha mẹ thương-yêu con cái nhường nào thì thầy cũng mến-yêu học-trò nhường ấy. Cha mẹ hy-sinh nuô-nâng ta thì thầy cũng hy-sinh dạy-dỗ ta nên người. Cho nên ta yêu-mến cha mẹ như thế nào thì cũng phải yêu-mến thầy như vậy. Muốn thế ta phải ngoan-ngoãn và chăm-chỉ học-hành, để thầy khỏi phải phiền lòng, khỏi phải nặng lời quở phạt mà thêm mệt-nhọc.

Quyết định : Tôi hết lòng yêu-mến thầy.

Ca-dao : Công thầy dạy-dỗ hàng ngày,

Học-trò phải kính mến thầy như cha.

THỰC-HÀNH : Đề làm nảy-nở tình thân-yêu của học-trò đối với thầy :

- Thầy nên thực-tâm yêu-trò và hết lòng dạy-dỗ chúng ;
- Nên tỏ thái-độ thân-mật và vui-vẻ đối với trò ;
- Luôn luôn tổ-chức các trò chơi và cùng chơi với chúng ;
- Khuyên chúng nồng-nàn đến thăm các thầy, nhất là khi các thầy đau-yếu.



27.— Tôn-kính thầy

ĐẠI-Ý : 1) Thầy cũng như cha mẹ.

2) Ta phải tôn-kính thầy.

3) Muốn thế ta phải lễ-độ với thầy.

TRUYỆN KÈM BIẾT TRỌNG THẦY

Vinh là một người học-trò nết-na, biết trọng thầy như cha mẹ. Thầy gọi dạ, bảo vâng, bẩm thura lê-dộ. Gặp thầy đâu,



anh cũng ngả mũ và cúi đầu chào rất cung-kính. Mỗi khi trả lời thầy anh đứng ngay-ngắn, đầu thẳng, mắt nhìn thầy, nói to-tát, rành-mạch. Khi thầy trao cho anh hay anh đưa cho thầy vật gì, anh đều nhận hoặc đưa bằng hai tay. Dù có mặt hay vắng mặt thầy, lúc nào anh cũng nói đến thầy một cách rất kính-cần.

Một hôm, anh bị thầy quở-phạt vì vô ý đánh-dồ mực ra lớp. Anh cúi đầu nhận lỗi, không hề tỏ vẻ oán-hận. Thầy mắng xong, anh lê-phép thura :

— Thura thầy, lần sau con xin cẩn-thận, không dám vô-ý nữa.

Cả buổi học hôm ấy, anh kém vui vì đã làm cho thầy phải phiền lòng.

Vinh biết tôn-trọng thầy như vậy, nên được thầy yêu, bạn mến, cha mẹ vui lòng.

DÀM-THOẠI: H — *Vinh là người học-trò thế nào?*

D.— Là người học-trò biết tôn-kính thầy.

H.— *Thầy là người thế nào?*

D.— Thầy là người ngang hàng với cha mẹ ta, thay mặt cha mẹ ta dạy-dỗ ta nên người. Thầy lại là người từng-trải, hiều nhiều, biết rộng, có tư-cách, đạo-đức, đáng làm gương-mẫu cho ta noi theo.

H.— *Tại sao ta phải tôn kính thầy?*

D.— Cha mẹ có công sinh ra ta, nuôi-nâng ta, nhưng nhờ thầy dạy-bảo, sau này ta mới có thể thành người khá-giá. Thầy

mở-mang trí-tuệ cho ta, rèn-luyện cho ta có phàm-giá, đức-hạnh. Vì vậy ta tôn-kính cha mẹ nhường nào thì cũng phải tôn-kính thầy nhường ấy.

H.— *Ta tố lòng tôn-kính thầy thế nào?*

D.— Muốn tố lòng tôn-kính thầy :

- Thầy gọi ta phải dạ, thầy bảo ta phải vâng.
- Bí phải thura, về phải trình.
- Gặp thầy ta phải cung-kính chào.
- Thầy hỏi, ta phải nói-nâng lê-dộ.
- Không được tự-ý nghỉ học không xin phép.
- Thầy quở-phạt không được tỏ vẻ oán-hận.
- Phải giữ-gìn y-phục, cử-chỉ cho đúng-dắn.

H.— *Người học-trò biết tôn-kính thầy được coi như thế nào?*

D.— Người học-trò biết tôn-kính thầy không làm điều gì để thầy phải phiền lòng, học-hành chăm-chỉ, ngoan-ngoãn. Vì vậy, được thầy yêu, bạn mến, cha mẹ vui lòng.

TOÁT-YẾU : Thầy là người từng-trải, hiều nhiều, biết rộng, có tư-cách, đạo-đức. Cha mẹ có công sinh ra ta, nuôi-nâng ta, nhưng nhờ thầy dạy-dỗ, sau này ta mới thành người khá-giá. Vậy ta phải tôn-kính thầy như cha mẹ. Muốn thế ta phải lê-phép đối với thầy, gặp thầy ta phải cung-kính chào, thầy gọi ta phải dạ, thầy bảo ta phải vâng.

Quyết-định : *Tôi tôn-kính thầy cũng như cha mẹ.*

Cách-ngôn : *Trọng thầy cũng như cha mẹ.*

THỰC-HÀNH : — Dạy học-trò cách chào thầy khi đội mũ, khi không đội mũ.

- Dạy học-trò cầm một vật đưa cho thầy.
- Dạy học-trò cách nhận một vật thầy đưa cho.
- Dạy học-trò cách đứng để trả lời thầy khi thầy hỏi đến (ứng-ứng, ngắn, duỗi thẳng hai tay, đầu thẳng, mắt nhìn thầy).

— 70 —

28.— Kiêm-dièm

(Theo phương pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi để kiêm-dièm : Những em nào đã :

- Biết yêu-mến, tôn kính, vâng lời anh chị ?
- Biết nhường-nhịn, săn-sóc các em ?
- Biết lễ-độ với cha, bác, cô, dì, cậu, mẹ.. và thân-mật với anh chị em họ ?
- Biết không làm điều gì xấu, khiến người khác xúc phạm đến danh, họ-hàng mình ?
- Biết đến thăm thầy khi đau-yếu ?
- Không làm điều gì để thầy phải phiền lòng ?
- Cung-kính chào thầy ? — Ngôn- ngữ, cử-chỉ lễ-độ ?



29.— Vâng lời thầy

- DẠI-Ý :**
- Thầy là người tiếng-trái, dạy ta điều hay, lẽ phải.
 - Ta phải vâng lời thầy.
 - Có vâng lời thầy thì học-hành mới tân-tới, đắc-hiệu mới tiến-tu.

TRUYỆN KÈ : KHÔNG ĐÁNH DÁO

Tan học, Hải và Quang không về thẳng nhà, rủ nhau đánh đáo ăn tiền. Thầy Long đi qua, Hải nín lại :

— Lại đây đánh đáo đã. Về làm gì vậy.

Long từ-chối :

— Thầy đã dặn tan học phải về ngay nhà, không được la-cà ngoài phố và nhất là không được đánh đáo ăn tiền. Tôi phải tuân lời thầy, không dám chơi.



Quang nói :

- Thầy có ở đây đâu mà sợ.
- Dù thầy không ở đây, tôi cũng phải nhớ lời thầy dặn. Hải thấy rủ Long không được, bèn dở giọng chọc tức :
- Thời mòi « ông cụ non » về di. Về mà lời thầy ra mà ăn cho no béo.

Cậu nói hồn-xuọc ấy làm cho Long không chịu nổi. Anh định xắn lại tát cho Hải mấy cái cho hả giận. Nhưng anh bỗng nhớ lời thầy dặn, không dám đánh nhau, lảng-lặng ra về.

Hải và Quang lại tiếp-tục chơi đáo. Giữa lúc ấy, thầy đi qua bắt gặp. Hai người bị thầy quở và hôm sau bị chép phạt. Còn Long thì được thầy ban khen vì đã biết vâng lời thầy.

ĐÀM-THOẠI : H.— Tan học, Hải và Quang rủ nhau chơi gì ?

H.— Tại sao Long không chơi ?

H.— Long là người học-trò thế nào ?

D.— Là người học-trò biết vâng lời thầy.

H.— *Thầy là người thế nào?*

D.— Thầy là người ngang hàng với cha mẹ, nhiều kinh-nghiệm, kiến-thức rộng, thông-suốt điều hay, lẽ phải.

H.— *Những lời thầy răn dạy ta có lợi thế nào?*

D.— Những điều thầy dạy bảo ta nhằm mục-dịch gây cho ta những đức-tính tốt : ở trường là người trò ngoan, người bạn hiền, ở nhà là người con hiếu-thảo ; sau này thành người công-dân có tài-đức, giúp ích cho nhà, cho nước. Vì vậy ta phải vâng lời thầy cũng như vâng lời cha mẹ. Những lời khuyên-răn của cha mẹ đáng quý như thế nào thì những lời giáo-huấn của thầy cũng có giá-trị như vậy. Có tuân theo những lời giáo-huấn này ta mới thành người được.

H.— *Ta vâng lời thầy cách nào?*

D.— Muốn tỏ ra biết vâng lời thầy :

- Thầy dạy bảo điều gì, ta phải nghe và vui-vẻ làm theo ;
- Trước khi làm việc gì, suy-nghĩ xem việc ấy có làm thầy vừa lòng không ;
- Phải chăm-chỉ học-hành, cố-gắng tu-sửa tinh-nết ;
- Dù thầy có quở-phạt cũng không được oán-hờn, mà phải thành-thực hối-lỗi.

H.— *Không biết vâng lời thầy thì có hại thế nào?*

D.— Người học-trò không vâng lời thầy cũng như người con không vâng lời cha mẹ, dễ bị hư-hỗng, học-hành không tiến-bộ, sau này không những sẽ khổ thân mà có thể làm hại cho gia-dinh, xã-hội.

H.— *Kết-thí-dụ những trò biết vâng lời thầy (nói rõ từng trường-hợp).*

TOÁT-YẾU : Thầy là người có nhiều kinh-nghiệm, kiến-thức rộng, những điều cay-bao ta toàn là điều hay, lẽ phải. Những lời giáo-huấn của thầy cũng quý như những lời giáo-huấn của cha mẹ. Vậy ta phải vâng lời thầy cũng như vâng lời cha mẹ, mới mong thành người khá-già được. Muốn thế, thầy bảo gì ta phải vui-vẻ tuân theo và tránh không làm những điều khiến thầy không vừa ý.

Quyết-định : Tôi luôn luôn vâng lời thầy.

Cá-dao : Học-trò cắp sách ra trường,

Vâng lời thầy dạy mọi đường mòn ngoan.

THỰC-HÀNH : — Cho học-trò diễn lại câu truyện kể trên trong giờ hoạt động thanh-niên.

— Trước khi bão học-trò làm việc gì, thầy nên suy-tính cẩn-thận để khôi ra những lệnh trái ngược nhau khiến các em hoang-mang.

— Chỉ nên ra ít mệnh-lệnh, nhưng đã ra mệnh-lệnh nào thì phải bắt học-trò triệt-để tuân theo, sau khi đã giải-thích tường-tận.

— Nên cho học-trò góp ý-kiện vào những việc của lớp, của đội, để các em vui-vẻ và sôi-sáng thi hành.



30.— Biết ơn thầy

DẠI-Ý : 1) *Thầy có công dạy-dỗ ta.*

2) *Ta phải biết ơn thầy.*

3) *Muốn thế, ta phải học-hành chăm-chỉ và ngoan-ngoãn.*

TRUYỆN KỂ : TỎ LÒNG BIẾT ON THẦY

Gần đến tết Nguyên-dán, anh em học-sinh muốn nhân dịp này tỏ lòng biết ơn thầy đã tận-tâm dạy-dỗ mình suốt một năm ròng. Đội Lê-Lợi bàn nhau chung tiền mua biếu thầy một cành đào thật đẹp. Đội Quang-Trung thi quyết định dâng tặng thầy một vật kỷ-niệm năm mới và làm chúc-từ ca-tụng công-on thầy. Riêng đội Hung-Đạo có sáng-kiến rất hay. Đúng vào buổi học cuối năm, anh em dựng lều cắm trại ở một góc sân trường, rồi mời thầy đến thăm.

Ngay cổng vào, cặng một khâu-hiệu :

« Năm mới gày thêm thành-tích để ghi ơn thầy ». Bước chân vào trong lều, thầy hết sức ngạc-nhiên : anh em tồ-



chức một cuộc triễn-lãm những thành-tích mà cả đội đã đạt được trong năm. Nhìn những đồ-biểu, những tranh vẽ, những bài vở, những đồ chơi mà anh em đã dựa vào những bài khoa-học mà làm ra, thầy thấy rõ sự tiến-bộ của từng người trong đội. Anh em dâng tặng thầy một cái bút và một cuốn sổ con do chính tay anh em làm ra. Thầy cảm-dộng cầm tặng-vật và nói :

— Các con đã làm một việc rất có ý-nghĩa. Trong năm qua, các con đã tiến-bộ đều về mọi mặt. Như vậy là các con đã hiểu rằng muốn tỏ lòng biết ơn thầy thì không gì bằng học chăm và ngoan-ngoãn. Sau này các con giúp ích được cho nhà, cho nước, ấy là các con đã đền ơn thầy vậy.

DÀM-THOẠI : H.— *Đội Lê-Lợi và đội Quang-Trung tỏ lòng biết ơn thầy cách nào ?*

H.— *Em thấy cách tỏ lòng biết ơn ấy thế nào ?*

H.— *Riêng đội Hưng-Đạo có sáng-khiến gì ?*

H.— *Em nghĩ sao về cách tỏ lòng biết ơn của đội Hưng-Đạo ?*

H.— *Số-sánh công ơn thầy với công-ơn cha-mẹ.*

Đ.— Cha mẹ sinh ra ta, lo cho ta dù ăn, dù-mặc, hết lòng săn-sóc ta khi đau ốm. Thầy có công mỏ-mang trí-tuệ, rèn-luyện đức-tính cho ta, dào-tạo ta nên người hữu-ich. Công ơn thầy không kém gì công-ơn cha mẹ. Cho nên ta phải biết ơn thầy cũng như tiết ơn cha mẹ. Muôn thế, ta phải cố-gắng học-hành, trau-giồi đức-hạnh để sau này trả nén người tài-giỏi, giúp ích cho nhà, cho nước, khiêm-thận được vui-sướng vì ta.

H.— *Đối với những công-ơn này ta phải thế nào ?*

Đ.— Ta phải ghi lỏng lạc dạ, luôn luôn tìm cách báo-dền, mặc dầu thầy không bao giờ mong ta trả ơn.

H.— *Ta tỏ lòng biết ơn thầy cách nào ?*

Đ.— a) Khi còn đang học, ta phải vâng-lời thầy, cố-gắng học-hành và tu-sứa tính-nết, không làm điều gì khiến thầy phải phiền lòng.

b) Lúc thoi-hoc rồi, ta nên lui tới thăm viếng thầy luôn. Những khi nhà thầy có việc, ta cần giúp-dỗ, trông coi, như việc nhà ta vậy.

c) Gặp khi thầy đau-yếu hay trở về già, ta phải năng di lại thăm nom, săn-sóc.

d) Nỗi vui-sướng và kiêu-hỗn nhất của thầy là được thấy học-trò thành-dat. Cho nên muốn tỏ lòng biết ơn thầy, không gì bằng cố học để trở nên người tài-giỏi, giúp ích được cho nhà, cho nước.

H.— *Người bạc bẽo với thầy là người thế nào ?*

Đ.— Những người ăn ở bạc-bẽo với thầy là những người vô-hạnh, chẳng ai ưa, có học cũng khó mà thành tài được.

TOÁT-YẾU : Cha mẹ có công sinh ra ta, nuôi-nâng ta, nhưng thầy có công dạy-dỗ ta nên người. Công-ơn thầy không kém gì công-ơn cha mẹ. Cho nên ta phải biết ơn thầy cũng như tiết ơn cha mẹ. Muôn thế, ta phải cố-gắng học-hành, trau-giồi đức-hạnh để sau này trả nén người tài-giỏi, giúp ích cho nhà, cho nước, khiêm-thận được vui-sướng vì ta.

Quyết-định : *Tôi không bao giờ quên công-ơn thầy.*

Ca-dao : *Học-trò phải biết ơn thầy.*

Những phuơng bội-bạc sau này ra chi.

THỰC-HÀNH : — Khuyên học-sinh nâng đến thăm các thầy giáo cũ, nhất là khi các thầy đau-yếu.

— Kể những truyện học-trò đối với thầy ngày xưa để làm gương cho các em.



31.— Bồn-phận đối với thầy khi thoi-hoc

DẠI-Ý : 1) Khi đã thoi-hoc, cũng phải đối với thầy như khi còn đang học.

2) Phải đến thăm thầy luôn.

3) Khi thầy yếu-đau hay trở về già phải đi lại săn-sóc.

TRUYỆN KÈ : THĂM THẦY CŨ

Chúng tôi đang viết tập. Bỗng một sĩ-quan cò áo deo ba hoa mai trắng bước vào lớp. Ông lê-phép chào thầy. Thầy hỏi :

— Thưa ông, ông cần hỏi việc gì?

Viên võ-quan kinh-cần đáp :

— Thưa thầy, con là Trần-Khiêm trước học thầy. Nhờ thầy dạy-dỗ, nay con đã thành một quân-nhân. Nhận dịp về thủ-dô dự cuộc duyệt-hình ngày Quốc-khánh, con tới thăm thầy.

Thầy cảm-động giới-thiệu với chúng tôi :

— Đây là người anh-cả của các con, học thầy cách đây gần 20 năm. Nay là một đại-tá trong quân-đội Cộng-hòa.

Viên đại-tá thân-mật nói với chúng tôi :

— Trong thấy các em, anh lại nhớ khi còn nhỏ cũng đi học như các em bây giờ. Hồi ấy, thầy thường khuyên : « Bé cố học, lớn giúp nước. » Anh đã cố học và đã làm theo được lời thầy dạy. Lời thầy khuyên anh trước, chắc nay thầy lại nhủ các em. Các em hãy cố theo. Sau này thành người là ta đã đền ơn thầy một cách xứng-dáng nhất.

Nói xong, viên sĩ-quan xin địa-chỉ của thầy, hẹn sẽ đến thăm thầy luôn, rồi cung-kinh chào thầy đi ra.

ĐÀM-THOẠI : H.— Các em đang làm gì?

H.— Bỗng có ai vào lớp?

H.— Viên võ-quan này học thầy cách đây bao lâu?

H.— Hôm nay đến lớp làm gì?

H.— Tại sao thầy tớ về cảm-động?

H.— Viên đại-tá khuyên các em thế nào?

H.— Ông là người thế nào?

Đ.— Là người ăn ở với thầy phải dạo, dù đã thôi học từ lâu và đã làm nên to, nhưng vẫn không quên thầy.

H.— Lúc đã thôi học rồi, học-trò cũng phải đối với thầy thế nào?

Đ.— Lúc thôi học rồi, cũng như lúc đương học, bao giờ học-trò cũng phải yêu-mến, tôn-kính và biết ơn thầy, vì nhờ

thầy dạy-dỗ, mình mới thành người có học, có hạnh như ngày nay.

H.— Ngày xưa học-trò đối với thầy khi thôi học rồi như thế nào?

Đ.— Ngày xưa, học-trò học ông thầy nào mà đỗ-dat lên được thì phải đến bái môn, nghĩa là đến lạy thầy học để tỏ lòng biết ơn, vì mình có khôn-ngoan, tài-giỏi cũng là nhờ ơn thầy dạy bảo vậy. Khi nhà thầy có việc hiếu, hỷ, hay gặp tai-nạn gì, học-trò phải đóng đồng-môn, nghĩa là góp tiền lo lắng cho chu-loàn.

H.— Ngày nay ta có nên ăn ở với thầy như vậy không?

Đ.— Ngày nay, tuy không nhất-thiết phải đóng tiền giúp thầy mỗi khi có việc, nhưng ta cũng nên ăn ở với thầy cho trọn đạo. Dù thôi học rồi, ta cũng phải nồng-lai tới thăm nom thầy. Nhất là khi thầy đau-yếu hay đến tuổi già, ta lại càng nên đi lại săn-sóc như đối với cha mẹ vậy.

TOÁT-YẾU : Thầy có công dạy-dỗ ta thành người, nên ta phải ghi nhớ ơn thầy suốt đời. Khi thôi học rồi, cũng như lúc đang học, ta phải ăn ở với thầy cho trọn đạo. Ta nên luôn luôn lui tới thăm viếng thầy. Mỗi khi nhà thầy có việc, ta phải hết lòng giúp đỡ. Lúc thầy đau yếu hay đến tuổi già, ta lại càng nồng-lai tới thăm nom để tỏ lòng biết ơn.

Quyết-định : Lúc thôi học, cũng như lúc đang học, bao giờ tôi cũng tôn-kính và biết ơn thầy.

Cách-ngôn : Ăn quả nhớ kê trồng cây.

THỰC-HÀNH : (xem bài « biết ơn thầy »)



32.— Tình bè-bạn

DẠI-Ý : 1) Bạn-bè cùng học với nhau một thầy.

2) Điều hay, lẽ phải bao nhau.

3) Bạn-bè phải thân-yêu nhau như anh em một nhà.

TRUYỆN KÈ : VIỆT BỊ ĐAU CHÂN

Việt nghỉ học, Mả Việt đến xin phép, cho biết là anh bị xe đạp cán phải trong khi dắt một bà lão qua đường. Cả đội chúng



tối xôn-xao. Giờ chơi, chẳng ai muốn chơi nữa. Anh nào cũng mang cho chóng tan học để đến thăm Việt, xem bị thương nặng hay nhẹ.

Tan học, chúng tôi kéo nhau đến thăm Việt. Việt nằm trên giường, chân buộc băng. Tôi vội hỏi :

— Việt bị thương có nặng không ?
Việt cười đáp ;

— Xoàng thôi, xe đè phải chân.

Mình hỏi tiếp :

— Có gãy xương không ?
Không, chỉ bị sưng thôi.

Chúng tôi hết lo, nhìn nhau sung-sướng.

Từ hôm Việt đau chân, ngày nào chúng tôi cũng đến thăm. Tôi kể chuyện nhà trường cho Việt nghe. Cả đội thay phiên nhau chép bài hộ Việt. Tôi lại xin thuốc, bông, băng ở tủ thuốc nhà trường đem về cho Việt. Chúng tôi cứ mỗi ngày hai người ở chơi với Việt cho vui.

Được mấy hôm, tuy chân còn hơi đau, nhưng Việt cũng cố đi học. Gặp anh tôi hỏi :

— Sao Việt không nghỉ cho thật khỏi đã ?

Việt cười đáp :

— Ở nhà nhớ thầy và các bạn lắm.

Anh em thấy Việt đi học xùm lại hỏi chuyện liu-lít, tình bạn-bè thật là thâm-thiết.

ĐÀM-THOẠI : H.— Tại sao Việt nghỉ học ?

H.— Anh em mong chúng tan học để làm gì ?

H.— Anh em săn-sóc Việt như thế nào ?

H.— Hôm Việt đi học, bạn-bè tò vò thế nào ?

H.— Trong truyện này anh em bạn đối với nhau thế nào ?

H.— Bạn-bè cùng học một trường vì như gì ?

D.— Bạn bè cùng học một trường, một lớp, sáng chiều hai buổi gặp nhau, cùng nghe lời thầy giảng, cùng học chung một bài, cùng chơi đùa với nhau, tình thân-mặt càng ngày càng khắng-khít, khác nào như anh em ruột thịt một nhà. Thời gian cùng ngồi với nhau trên ghế nhà trường dề莅 trong lòng mỗi người biết bao nhiêu kỷ-niệm êm-dềm, vui-thú, suốt đời không phai nhạt !

H.— Bạn-bè giúp-tích cho nhau thế nào ?

D.— Cùng học với nhau một thầy, một lớp, bạn bè chỉ bảo lẫn cho nhau : người giỏi giảng thêm cho người kém, người lười theo gương người chăm, người xấu lây tính người tốt, người nọ sửa-chữa cho người kia mà thành ra khá. Cho nên ta có câu : « Học thầy không tẩy học bạn » là thế. Hơn nữa, vì cùng chung sống với nhau, nên bắt cứ làm việc gì cũng có tình-thân ganh đua, bởi vậy mà học-hành mau tần-tori.

H.— Bạn-bè đối với nhau phải thế nào ?

D.— Bạn-bè phải thương-yêu nhau, không nên phân-biệt giàu nghèo, sang hèn ; phải hòa-thuận với nhau, không được cãi nhau, đánh nhau ; phải giúp-dỗ và bênh-vực nhau, không nên có tính ích-kỷ, ghen ghét.

TOÁT-YẾU : Bạn-bè cùng học với nhau một thầy, một lớp, hằng ngày gặp nhau, cùng học chung một bài, cùng chơi đùa với nhau, tình thân-thiết khác nào anh em ruột thịt. Trong bạn-hữu, người giỏi dù-dắt người kém, người lười noi gương người chăm, cùng ganh-đua nhau mà học-lập.

Bạn-bè phải thương-yêu nhau, giúp đỡ và bênh-vực lẫn nhau, không nên phân-biệt giàu nghèo, sang hèn mà thành ra xích-mích, chia rẽ.

Quyết-định : Tôi coi bạn-bè cũng như anh em ruột.

Ca-đao : Đạo băng-hữu tương thân tương ái.

THỰC-HÀNH : — *Làm-luôn và-chứa những trò chơi tập-đoàn, những cuộc di-cắm-trại, để gây tình-thân-ái giữa các học-sinh.*

— Triết-đế áp-dụng chính-sách « hàng-dội-tự-trị » để gây tình-thân ganh-đua và tự-giác.

— Khuyên học-sinh đến thăm-nhau những ngày-nghỉ và nhất là những khi ốm-dau.

— Đẩy-phá tư-tưởng phân-biệt giàu-nghèo, sang-hèn trong lớp.

— Nghiêm-phạt những vụ-gây-lộn giữa các học-sinh.

— Đặc-biệt lưu-ý đến việc giao-du của học-sinh để khuyễn-khích cho tinh-thân, hoặc khuyễn-răn nếu thấy có sự xích-mích.



33.— Chọn bạn

DẠI-Ý : 1) *Ai cũng phải có bạn.*

2) *Chơi với bạn tốt thì thành tốt, chơi với bạn xấu thì thành xấu.*

3) *Nên ta phải chọn bạn mà chơi.*

TRUYỆN KÈ : THAY ĐỔI TÍNH-NẾT

Năm ngoái, Hưng chơi-thân với Bảng, một đứa trẻ lười-biéng lêu-lòng, ở nhà thì hồn-xuọc với cha-mẹ, ra trường thì vò-lẽ với thầy. Vì vậy mà Hưng cũng lày-thói xấu, chỉ thạo đánh-dinh, đánh-dáo, còn học-hành thì chẳng-bằng-ai. Ngày-nghỉ hết rủ nhau đi bắn-chim-lại lang-thang ngoài-phố, thầy-giáo và cha-mẹ quở-phạt rất-nhiều-lần, nhưng chúng-nào vẫn-tất-ấy.



May-thay ! năm nay lên lớp-trên, Bảng-bỗng theo-gia-dinh di-tỉnh khác. Hưng được thầy xếp-đi-canh Kim, người-học-trò thông-minh và ngoan-ngoãn nhất-lớp. Chẳng-bao-lâu hai người-chơi-thân-với-nhau. Thầy-Kim chăm-học, Hưng cũng cố-gắng-noi-theo. Có-diều-gì không-hiểu, Hưng nhờ-Kim giảng-hộ. Những ngày-nghỉ, hai người đến-nhà-nhau bàn-luận-thêm về bài-vở-ở-lớp, hoặc đọc-chính-tả cho-nhau viết, hay đem-toán-ra-cùng-làm. Chỉ-trong-vòng-có-mấy-tháng mà-tinh-nết-Hung thay đổi-hẳn. Không-những-anh-học-hành-tiến-bộ-trong-thầy mà-cử-chỉ, ngôn-ngữ-cũng đứng-dẫn-hơn-nhiều. Thầy-giáo khen-thưởng-anh-luôn, cha-mẹ-anh-cũng-rất-vui-lòng.

Sở-dĩ-Hung được-như-vậy là-nhờ-có-người-bạn-tốt. Vì-vậy ta-nên-chọn-bạn-mà-chơi. « Gần-mực-thì-den, gần-dèn-thì-sáng » : chơi-với-người-hay ta-sẽ-thành-hay, chơi-với-người-dở ta-cũng-hóa-dở.

ĐÀM-THOẠI : H.— *Vì sao-năm ngoái Hưng có-nhiều-thói-xấu?*

H.— *Tại sao-năm nay tinh-nết-anh thay đổi-hẳn?*

H.— *Nhờ ai mà-anh thành-ra người-học-trò-tốt?*

D.— *Nhờ-có-người-bạn-thông-minh và ngoan-ngoãn.*

H.— *Bạn-bè-cần-như-thế-nào?*

D.— *Đã-là-người-thì-không-ai-có-thể-sống-cô-độc-dược.* Người-nào-cũng-phải-có-bạn-bè. Nhất-là-học-trò-cùng-học-với-nhau-một-trường, không-thể-nào-không-kết-giao-với-nhau-dược. Bạn-bè-rất-cần, vì-có-bạn, ta-làm-việc-vui-vẻ-và-hăng-hái-hơn. Ta-có-người-nâng-dở, khuyễn-khích, an-ủi, chia-sẻ-với-ta-những-nỗi-vui-buồn.

H.— *Tại sao-phải-chọn-bạn-mà-chơi?*

D.— « *Gần-mực-thì-den, gần-dèn-thì-sáng* » : bạn-bè-chơi-với-nhau-rất-dễ-nhiềm-tinh-nhau. Gần-người-hay, chẳng-mấy-ch襍 sê-hoa-hay, gần-ké-dở-ắt-có/ngày-thành-dở. Nhất-là-chúng-ta-còn-trong-thời-kỳ-Ấu-trí, trí-khôn-chưa-dủ-sáng-suốt-dễ-cần-nhắc-diều-hay, diều-dở, nghị-lực-chưa-dủ-dồi-dào-dễ-kim-hãm-những-ham-muốn-xấu-xa, chúng-ta-lại-càng-phải-thận-trọng-trong-việc-chọn-bạn-mà-chơi.

H.— Muốn chọn bạn, ta phải làm thế nào ?

D.— Muốn chọn bạn, ta phải nhận-xét xem người mà ta định kết-giao học-hành thế nào, có những đức-tính gì, ăn ở với cha mẹ, thầy giáo và bạn-hữu ra sao, tính-tình có hợp với ta không. Điều cần tránh là không nên để ý đến sự giàu nghèo, sang hèn. Muốn cho sự chọn bạn của ta được xác-đáng, tốt hơn hết là ta nên hỏi ý-kiến cha mẹ.

H.— Là bạn thân, ta phải đối với nhau thế nào ?

D.— Đã là bạn thân, ta nên thành-thật với nhau, chỉ-bảo cho nhau những điều hay, sửa-chữa cho nhau những thói xấu, có như thế tình bạn-bè mới lâu bền và hữu ích.

TOÁT-YẾU : Bạn-bè chơi với nhau rất dễ nhiễm tính nhau.

Gần người hay thì cũng thành hay, gần kẻ dở-át có ngày hóa dở. Cho nên chúng ta phải chọn bạn mà chơi, tránh xa những kẻ lười-biéng, lêu-lòng và chỉ kết-giao với những người có đức-hạnh. Đã là bạn thân, ta nên thành-thật sửa-chữa lẫn cho nhau, bảo nhau những điều hay, lẽ phải.

Quyết-định : Tôi rất thận-trọng trong việc chọn bạn.

Ca-đao : Chứ rằng : Gần mực thì đen.

Anh em bạn-hữu phải nên chọn ngay.

THỰC-HÀNH : — Đề-phòng để những trò xấu khỏi làm hư lây các bạn.

— Nên san đều sổ học trò xấu cho các đội, để anh em trong đội sửa-chữa lẫn cho nhau.

— Nên xếp học-trò xấu ngồi gần những trò thật tốt để dễ tiêm-nhiễm những tính hay.

— Lưu ý đến sự giao-du của trẻ để tránh cho chúng khỏi chơi với những kẻ hư-hỗng.



34.— Giúp-dỗ bạn

- ĐẠI-Ý :**
- 1') Bạn bè cùng lớp cũng như anh em một nhà.
 - 2') Nên phải giúp-dỗ lẫn nhau.
 - 3') Những cảm-sáng-zuốt để bùa khôi-thanh ra ý-lý.

TRUYỀN KÈ: BIẾT GIÚP BẠN

Má đang cắm-cúi ngồi khâu. Thấy em về, má hỏi : « Con không ru Thìn đến chơi à ? »



— Thưa má, hôm nay Thìn không muốn đi chơi. Má đã may gần xong quần áo cho con chưa ?

— Còn hai hôm nữa ngoài trường mới thi kia mà. Má chọn được thứ vải nội-hóa này vừa đẹp, vừa bền, lại vừa rẻ. Bộ quần-áo của con thế nào cũng được nhất.

Thấy em không có vẻ vui, má hỏi : « Con vẫn lo không được nhất à ? »

— Thưa má không phải. Con đang nghĩ đến Thìn. Nhà Thìn nghèo quá, Thìn không có quần áo dự thi. Con chưa biết giúp Thìn cách nào... Má ạ, hay là con không thi nữa, để cho Thìn thi vậy... »

Má nhìn em, âu-yếm : « Má hiểu ý con rồi. Con ngoan lắm. Con muốn cho Thìn bộ quần áo má đang may cho con chứ sao ? »

Chinh má cũng đang nghĩ may cho Thìn một bộ đồ có quần áo
tùi như con ».

Thế rồi, hai đêm liền, má thức rất khuya để may cho xong
hai bộ quần áo nội-hóa.

Hôm thi, bộ quần áo của Thìn được nhất. Em sung-sướng
vội chạy về khoe má. Má đứng đợi ở cửa. Em ôm chầm lấy má;

— Má ơi, bộ quần áo của Thìn được nhất rồi.

Má ôm lấy em, cùi xuống hôn. Em thấy hai giọt nước mắt
rơi trên má em ấm-ấm.

DÀM-THOẠI: H.— Nhà trường tổ-chức thi gì?

H.— Tại sao Thìn không có quần áo dự thi?

H.— Em đã giúp Thìn cách nào?

H.— Biết giúp bạn như vậy là người học-trò thế nào?

D.— Là người học-trò ngoan-ngoãn.

H.— Bạn bè cùng học một lớp ví như gì?

D.— Bạn-bè cùng học một lớp, cùng do một thầy dạy bảo,
sáng chiều ganh-đua học-tập, vui-vẻ nô-đùa, việc đoàn, việc đội
cùng làm, tình thân-thiết chẳng khác gì anh em cùng cha mẹ,
chung sống trong một gia-đình, buồn vui cùng chia-sẻ.

H.— Bạn-bè phải giúp-đỡ nhau như thế nào?

D.— Trong bạn-bè có người giàu, người nghèo, người giỏi,
người kém, nhưng đối với nhau ta không nên phân-biệt, mà
phải hết lòng thương-yêu, giúp-đỡ nhau. Bạn thiếu gì, ta nên
cho mượn; bạn chưa hiểu bài, ta nên giảng hộ; bạn làm điều
lầm-lỗi, ta nên khuyên-răn; bạn đau-buồn, ta nên an-ủi; bạn
vấp ngã, ta nên nâng dậy; bạn thiếu-thốn, ta nên cứu
mang; bạn ốm đau, ta nên thăm hỏi...

H.— Bạn bè biết giúp-đỡ lẫn nhau, thì lớp học thế nào?

D.— Bạn-bè có giúp-đỡ lẫn nhau, bỏ thói ích-kỷ, ghen-ghét,
thì không-khi lớp học mới vui-tươi, thân-mật; mọi người mới
đều tiến, đều ngoan; thầy-giáo được vui lòng thêm phấn-khởi
làm việc; anh em mến nhau, nhớ nhau, không muốn nghỉ học.

H.— Tại sao phải cần sáng-suốt khi giúp-đỡ nhau?

D.— Giúp bạn, ta cần phải sáng-suốt, để khỏi gây cho bạn
tính ỷ-lại, ươn-hèn. Thi-đụ : Ta chỉ nên giảng lại bài cho bạn
hiểu mà làm lây, chứ không nên cho bạn có bài của mình.
Khi bạn không thuộc bài, ta không nên nhắc. Bạn lơ-dăng,
ngày nào cũng quên dở-dùng, ta không nên cho mượn mãi. Bạn
hay tiêu-phí, ta không nên cho vay tiền, v.v...

TOÁT-YẾU : Bạn-bè cùng học một lớp, cùng thầy dạy bảo,
khác nào như anh em một nhà. Vậy ta phải hết lòng thương-yêu,
giúp-đỡ nhau. Bạn thiếu gì, ta nên cho mượn; bạn chưa hiểu bài, ta
nên giảng hộ; bạn làm điều lầm-lỗi, ta nên khuyên-răn; bạn đau
buồn, ta nên an-ủi, v.v... Tuy-nhiên, khi giúp bạn, ta cũng nên sáng-
suốt để khỏi gây cho bạn tính ỷ-lại, ươn-hèn.

Quyết-định : Tôi luôn luôn sáng-suốt giúp đỡ bạn-bè.

Cách-ngôn : Học thầy không tày học bạn.

THỰC-HÀNH : — Hướng-dẫn các đội tổ-chức học tập-đoàn để anh
em trong đội tập giảng lắn cho nhau.

— Thành-lập quỹ tương-tế trong lớp để gây cho học-sinh có tinh-thần
tương-trợ.

— Cho trích quỹ Hiệu-doàn giúp-đỡ những học-sinh nghèo và những
học-sinh khi ốm đau, hoạn nạn.

— Cấm không cho học-trò cho nhau có bài và nhắc nhau khi đọc bài.

— Triệt-dễ bài-trừ tính ích-kỷ, ghen-ghét.



35.— Bênh-vực bạn

- ĐẠI-Ý :**
- 1.) Bạn học cũng như anh em một nhà.
 - 2.) Phải bênh-vực nhau.
 - 3.) Nhưng chờ nên kéo bè, kéo cánh.

TRUYỆN KÈ : CHE-CHỞ BẠN

Ninh có cái bướu sau lưng, nên thường bị anh em chế-giễu. Chúng bạn chênh-ghéo bao nhiêu. Ninh chỉ ầm-ỉc khóc thầm bấy nhiêu. Có lần anh Tôn bắt gặp Ninh đang giấu mặt đi lau nước mắt. Tôn tức lắm, đe các bạn :

— Từ rày cậu nào còn bắt-nạt anh Ninh thì đừng có trách !

Có một hôm thầy giáo mắc đi họp, cho về sớm. Má anh Ninh vì thế không kịp đến đón anh. Tôn phải đưa Ninh về đến tận vườn hoa Đè-Tháv. Nhưng Tôn vừa quay đi được một quãng, ngoảnh lại bỗng thấy một lũ trẻ vây tròn lấy Ninh mà trêu ghẹo. Chúng xoa tay vào cái bướu của Ninh mà hát : « Bà công di chợ trời mưa.... » Rồi chúng vỗ tay reo ầm-ỉ. Tôn vội phi như ngựa tẽ đến. Anh hét lên :

— Nay các chú ! Bỏ cái kiêu bắt-nạt nhau thế đi !

Cây đồng, một đứa lớn nhất trong bọn vénh mặt lên :

— Gọi ai là chú thế ? Việc gì đến cái nhà anh nào.

Mấy đứa khác cũng chau-châu lại :

— Thế mới là chỗ mõm !

Tên « đầu đảng » lại còn cầm cái vỏ quít ném vào mặt Ninh. Lập tức, Tôn xắn lại, nắm cổ áo gã, lảng mạnh cho một cái. Anh chàng ngã chui xuống, llop ngóp dây, hò nhau chạy vào trong ngõ hẻm. Từ hôm ấy ngoài đường phố, chẳng còn đứa nào dám chênh Ninh nữa.

Theo CAO-VĂN-THÁI
(Đứa mai học đường)

DÀM-THOẠI : H.— Tại sao Ninh thường bị chúng bạn chế-giễu ?

H.— Anh được ai bệnh-vực ?

H.— Tôn đe các bạn thế nào ?

H.— Một hôm, Ninh bị lũ trẻ trêu thế nào ?

H.— Tôn đã che-chở cho Ninh như thế nào ?

H.— Tôn là người học-trò thế nào ?

D.— Là người học-trò tốt, biết bệnh-vực bạn.

H.— Anh em cùng học một trường khác nhau thế nào ?

D.— Bạn-bè cùng học chung một trường có anh giàu, anh nghèo, anh giỏi, anh kém, anh lớn, anh bé, anh khoẻ, anh yếu, anh đẹp, anh xấu, anh ngô-ngược, anh hiền-lành...

H.— Người học-trò tốt đối-xử với từng bạn học ra sao ?

D.— Người học-trò tốt không khinh-miệt anh nghèo, không lèn mặt với anh kém, không bắt-nạt anh yếu, không chế-giễu anh xấu, không sợ anh ngô-ngược, lúc nào cũng sẵn-sàng bênh-vực các bạn bị hà-hiếp.

H.— Ta bệnh-vực bạn cách nào ?

D.— Ta bệnh-vực bạn chống lại sự chênh-ghéo, sự nói xấu, sự vu-oan hay sự bạo-hành của kẻ khác. Có khi ta dùng lời nói mà bệnh-vực, có khi ta trình bày đe thầy can-thiệp, nhưng cũng có khi ta phải can-dảm dùng đến sức-lực, nếu bạn ta bị làm nhục hay hành-hung vô cớ.

H.— Bệnh-vực nhau có phải là kéo bè, kéo cánh đánh nhau không ?

D.— Tuy-nhiên, bệnh-vực nhau không phải là hơi một tí là sinh chuyện cãi nhau, đánh nhau, đứng về phía người này chống lại người kia, rồi gậy bè, kéo cánh, chia-rẽ anh em, làm mất hòa-kí trong trường. Ta lại càng không nên vì tự-ái, vì thiên-tư mà bệnh nhau, khiến xảy ra chuyện xích-mích giữa lớp này với lớp khác, giữa trường nọ với trường kia.

TOÁT-YẾU : Anh em bạn học phải che chở, bệnh-vực nhau chống lại sự nói xấu, sự vu-oan hay sự bạo-hành của kẻ khác. Có khi ta dùng lời nói mà bệnh-vực, có khi ta trình bày đe thầy can-thiệp, nhưng cũng có khi ta phải can-dảm dùng đến sức-lực, nếu bạn ta bị làm nhục hay hành-hung vô cớ. Tuy-nhiên, bệnh-vực nhau không phải là kéo bè, kéo cánh chống đối nhau, làm mất hòa-kí trong trường.

Quyết-định : Tôi sẵn-sàng bệnh-vực bạn-bè chống lại mọi sự ác-hiếp.

Cách-ngôn : Một con ngựa bị đau, cả tầu không ăn cỏ.

THỰC-HÀNH : — Đề-phòng để những trò khoẻ không bắt-nạt trò yếu.

- Khuyến-kích trẻ bệnh-vực nhau, nhưng tránh để chúng khỏi kéo bè, kéo cánh chống-đối nhau.
- Nên xét-xử thật công-minh tất cả những vụ xích-mích, để trẻ khôi uất-hận mà sinh ra thù-hận nhau.



36.— Kiêm-diễm

(Theo phương-pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi đề kiêm-diễm : Những em nào đã :

- Biết vâng lời thầy, không phạm phải những điều thầy đã cấm ?
- Nâng lui tói thăm thầy ?
- Lẽ-phép chào khi gặp thầy giáo cũ ?
- Đến thăm thầy giáo cũ Luân ?
- Sẵn-soc bạn khi ốm đau ?
- Biết chọn bạn mà chơi ?
- Biết giúp đỡ bạn ?
- Biết bệnh-vực bạn ?



37.— Không ghen-ghét

DẠI-Ý : 1.) Ghen-ghét là thấy người khác hơn mình thì khó chịu.
2.) Ghen-ghét là một thói xấu.
3.) Ta không nên ghen-ghét.

TRUYỆN KẾ : THÀNH-THẬT KHEN BẠN

Chủ-nhật, thầy cho cả lớp đi cắm trại. Tới noi, thầy cho các đội thi-dua dựng lều và trang-tri góc đội. Các đội họp nhau lại phân-công, người nào việc ấy, vừa làm vừa hát rất vui-vé.

Khi thầy chấm, đội Quang-Trung được nhất và đội Lê-Lợi xếp cuối cùng. Anh em Lê-Lợi tuy kém vui, nhưng không hè



tỏ ý ghen ghét với đội Quang-Trung. Cũng như các đội khác, Lê-Lợi kéo nhau đến mừng sự thành-công của đội Quang-Trung, đồng-thời học-hỏi những tru-diễm của các bạn. Ai cũng thành-thật khen-ngợi Quang-Trung có nhiều sáng kiến. Duy có Bình là tỏ vẻ khó chịu. Trong khi anh em vui cười tặng Quang-Trung những tràng pháo tay và những tiếng reo vang dậy thì Bình bĩu môi chê hết thứ này, thứ nọ.

Khi trở về đội, anh đội-trưởng Lê-Lợi họp anh em lại và nói :

— Lần này, đội ta thực-sự thua Quang-Trung xa, vì chúng ta kém thảo-vát, lại ít tinh-thần trách-nhiệm. Ta phải noi gương Quang-Trung, lần sau cố-gắng hơn.

Bình tỏ vẻ bức-tức nói :

— Theo tôi thi Quang-Trung chẳng có gì đáng cho ta phục. Anh đội trưởng ôn-tồn tiếp lời :

— Ta phải vò-tư mà nhận-xét mới được, không nên thấy bạn hơn ta mà khó chịu. Bạn giỏi, ta nên thành-thật khen và mừng cho bạn và phải ran mà noi theo mới tiến được. Anh

Binh thủ cho anh em biết lần này ta hơn Quang-Trung ở những điểm nào?

Binh không trả lời được, nhận lỗi của mình và vui vẻ sang mừng các bạn Quang-Trung.

ĐÀM-THOẠI : H.— Binh thấy Quang-Trung hơn mình thì tỏ vẻ thế nào?

H.— Binh là người thế nào?

D.— Là người có tính ghen-ghét.

H.— Người có tính ghen-ghét là người thế nào?

D.— Là người không chịu nhận cái dở của mình, phục điều hay của kẻ khác, thấy ai hơn mình thì tức-tối, khó chịu.

H.— Người ghen-ghét có thể làm những điều gì xấu xa?

D.— Người ghen-ghét thấy ai hơn mình thì không chịu cõng vươn lên cho bằng người mà lại tìm cách đèm-phạ, nói xấu nói vu, có khi làm những điều bỉ-ổi để giảm giá-trị người khác.

H.— Kể thí-dụ những người có tính ghen-ghét?

D.— Người học-trò tỏ vẻ tức-tối với người bạn giỏi, người thợ đèm-phạ người bạn tinh-xảo, nhà buôn nói xấu người đồng-nghiệp làm ăn phát-đạt, những kẻ nhìn người giàu có, sang trọng hơn mình bằng con mắt hàn-học... đều là những người có tính ghen-ghét.

H.— Tính ghen-ghét xấu như thế nào?

D.— Ghen-ghét là một thói rất xấu. Người ghen-ghét tỏ ra mình:

- a) xấu bụng vì không muốn thấy ai khía cạnh mình;
- b) hèn-hạ vì luôn luôn tim cách bôi nhọ danh-dụ của người hơn mình.

Vì vậy, người ghen-ghét không ai ưa và rất đáng khinh-bỉ.

H.— Ghen-ghét có hại như thế nào?

D.— Người ghen-ghét:

- a) không tiến-bộ được vì không chịu nhận ưu-diểm của người;

b) không bao giờ tâm-hồn được thư-thái vì lúc nào cũng bức-tức, khó chịu vì những người khía cạnh mình.

H.— Muốn tránh thói ghen-ghét, ta phải làm thế nào?

D.— Ta nên thành-thật xét mình và xét người, thấy bạn học giỏi hơn ta thì cố-gắng mà noi theo, thấy bạn sung-sướng hơn ta thì nên mừng cho bạn...

TOÁT-YẾU : Người có tính ghen-ghét thấy ai hơn mình thì tỏ vẻ tức-tối, khó chịu, rồi tìm cách đèm-phạ, nói xấu, nói vu, hòng làm giảm giá-trị người khác. Người ghen-ghét tỏ ra xấu bụng và hèn-hạ, nên rất đáng khinh. Có tính ghen-ghét thì không tiến-bộ được vì không chịu phục cái hay của người mà noi theo. Muốn tránh thói ghen-ghét, ta nên xét mình và xét người, thấy ai hơn ta thì cố theo cho kịp.

Quyết-định : Tôi không ghen-ghét bạn.

Cách-ngôn : Trời không đóng cửa ai.

THỰC-HÀNH : — Không nên đề cao một trò nào quá đáng mà làm nảy lòng ghen-ghét của các trò khác.

— Hướng-dẫn cho trẻ biết nhận-xét khuyết-diểm của mình và ưu-diểm của bạn, để chúng không ghen-ghét những bạn hơn mình.

— Trước khi khen thưởng một trò nào, nên cho cả lớp nhận-xét, để tránh sự ghen-ghét.

— Khi khen một trò giỏi, nên nhớ khích-lệ những trò kém.



38.— Không thóc-mách

ĐẠI-Ý : 1) Thóc-mách là rình-mò hễ ai có lỗi gì là trình thầy để tăng công.

2) Thóc-mách là một thói xấu.

3) Ta không nên thóc-mách.

TRUYỆN KÈ : ANH CHÀNG THÓC-MÁCH

Mẫn rảo bước trên đường đến trường. Anh cần đi thật nhanh vì có chuyện trình thầy. Vừa tới trường, thấy thầy đứng ngoài hiên, anh vội chạy lại thưa :



Vào học, thầy gọi Tâm lên bàn giấy. Quả-nhiên, mắt anh vẫn còn đỏ hoe. Thầy hỏi :

— Sao con không chịu học bài để đến nỗi phải đòn, khóc sưng húp cả mắt thế kia ?

Tâm nức-nở thưa :

— Thưa thầy không phải con bị đòn. Con khóc vì mới được tin bà con chết ở nhà quê.

Thầy gọi Mẫn lên mắng là đã mách oan cho bạn. Cả lớp cười cười khúc-khích.

Vừa vể chõ được một lúc, Mẫn đã lại đứng lên trình thầy :

— Thưa thầy, anh Khải quên bút ạ.

Thầy chưa kịp nói gì thì Khải đã đứng lên giơ cao bút :

— Thưa thầy, bút con đây ạ.

Cả lớp lại cười ồ. Thị ra Khải thấy Mẫn có tinh thóc-mách vờ như bỏ quên bút để Mẫn trình thầy. Thầy bức minh mắng Mẫn :

— Thưa thầy, hôm nay anh Tâm không chịu học bài, bị ba má đánh, anh khóc sưng cả mắt.

Thầy hỏi :

— Sao con biết ?

— Thưa thầy, con ở cạnh nhà anh ấy, sáng sớm nay con không nghe thấy anh ấy học mà chỉ nghe thấy tiếng khóc.

— 93 —

— Từ rày nên bỏ thói thóc-mách đi ! Bạn phạm lỗi nặng mà trình thầy để sửa-chữa cho bạn thì là điều hay. Còn như cứ rình-mò, bới lông tim vết bạn-bè để mách thì là thói xấu, vì như vậy là không nhầm sửa-chữa cho bạn mà chỉ cốt ý làm hại bạn.

ĐÀM-THOẠI : H.— *Mẫn là đứa trẻ thế nào ?*

D.— Là đứa trẻ hay thóc-mách.

H.— *Thóc-mách là thế nào ?*

D.— Thóc-mách là tính hay bới lông tim vết, xoi-mồi những lỗi-lầm dù là thật nhỏ của kẻ khác để mách người trên mà tâng-công.

H.— *Kẻ thù-dụ những người có tinh thóc-mách ?*

D.— Người học-trò hơi thấy bạn có lỗi gì cũng mách thầy; người công-chức xoi-mồi khuyết-diểm của anh em để «tâu» với cấp trên; người dàn-bà lê-la, hết bới xấu nhà này đến bới xấu nhà khác... đều là những người có tinh thóc-mách.

H.— *Người học-trò thóc-mách xấu như thế nào ?*

D.— Người học-trò thóc-mách là người :

a) Xu-nịnh, ich-kỷ, chỉ cốt lập công với thầy mà không nghĩ đến anh em.

b) Không có tinh thương-yêu bạn-bè, vì thấy bạn trót lỗi-lầm đáng lẽ phải khuyên-răn thì lại mách thầy để làm hại bạn.

c) Xấu bụng, độc-ác, vì chỉ thích bêu xấu chúng bạn, thấy chúng bạn bị quở phạt thì vui lòng hả dạ.

Lúc bé có tinh thóc-mách thì khi lớn sẽ thành người gian-hùng, hiềm-độc, có thể vì lợi riêng mà làm hại người khác: làm thơ thì bới lỗi anh em với chủ, làm công-chức thi rình-mò đồng-sự, ninh-hót người trên, đối với lân-bang thì đem chuyện nhà này nói với nhà khác, đối với bạn-hữu thì có người nọ nói xấu người kia, không có lòng chung-thủy. Người thóc-mách thiếu tư-cách như vậy nên ai cũng khinh-bỉ và tìm cách lánh xa.

H.— Muốn tránh tính thóc-mách, ta phải làm thế nào ?

Ta không nên bới móc lối của bạn để mách thầy ; trái lại khi thấy bạn làm điều gì trái, ta nên tìm cách khuyên-can. Tuy nhiên tránh thóc-mách không phải là lấp-liếm lối cho bạn. Nhiều khi ta phải khuyên bạn thú tội với thầy và trong trường-hợp bạn tái-phạm những lỗi nặng, ta không thể khuyên-răn được, thì ta cũng cần phải trình thầy để thầy sửa-chữa cho bạn ta.

TOÁT-YẾU : Người học-trò thóc-mách là người hay xoi-mói lối-lầm của bạn để mách thầy. Nó là đứa xu-nịnh, độc-ác, luôn luôn tìm cách tâng-công với thầy mà làm hại bạn, thấy bạn bị quở-phạt thì lấy làm hả-dạ. Thóc-mách thì ai cũng khinh-ghét và lánh xa. Vì vậy ta phải tránh thói xấu này : ta không nên bới lối của bạn để mách thầy ; trái lại, khi thấy bạn làm điều gì không phải ta nên khuyên-can.

Quyết-định : Tôi không bao giờ xoi-mói lối của bạn để mách thầy.

Ca-đao : Những người thóc-mách ra chi,
Bạn bè không mến, thầy thì không ua.

THỰC-HÀNH : — Nên khuyên-răn những học-trò có tính thóc-mách để chúng chừa.

- Không nên dùng học-trò cho do-thám các bạn học.
- Khuyến-kích trẻ thú lỗi (đã thú lỗi thì tha hẵn hoặc chỉ phạt nhẹ).
- Cấm thóc-mách nhưng cũng tránh để trẻ khỏi lấp-liếm lối cho nhau.
- Không nên quá nghe một học-sinh nào vì như vậy là vô-tinh khuyên-kích tính thóc-mách.



39.— Bồn-phận đối với bạn khi thôi học

ĐẠI-Ý 1.) Khi thôi học, mỗi người làm ăn một nơi.

2.) Nhưng không nên vì cảnh-ngộ khác nhau mà kém tình thân-thiết.

3.) Phải đối với nhau cho có thây-chung.

TRUYỆN KÈ : GUỒNG BẰNG-HỮU

Bảo-thúc-Nha và Quản-Trọng là hai người bạn tri-kỷ. Lúc thiếu-thời, hai người cùng học chung với nhau một thầy. Lúc lớn lên hai người cùng nhau buôn chung ; mỗi khi chia lãi, Quản-Trọng đều lấy phần hơn.

Vợ Bảo-thúc-Nha phàn-nàn thì Bảo-thúc-Nha nói : « Ta biết bụng Quản-Trọng, anh không phải là người tham-lam, nhưng gia-cảnh nghèo, còn cha mẹ già và đông con nhỏ, sự chi-tiêu nhiều hơn ta, ta nên nhường anh phần hơn. »

Sau Bảo-thúc-Nha làm Tướng-quốc nước Tề, được vua Tề Hoàn-Công trọng dụng, nhưng vẫn không quên Quản-Trọng, lòng yêu bạn trước sau như một. Bảo-thúc-Nha tiến-cử Quản-Trọng lên vua Tề và nhường luôn cho Quản-Trọng chức Tề-tướng, còn mình thi làm chức nhỏ hơn.

Người đời đều khen Bảo-thúc-Nha ăn ở hết lòng với bạn, và hơn nữa lại biết vì quốc-gia dụng nhân-tài. Thực là tấm gương bằng-hữu nghìn thu sít có vậy.

NGUYỄN-DUY-QUYẾN

DÀM-THOẠI : II.— Lúc nhỏ Bảo-thúc-Nha và Quản-Trọng là đối bạn thế nào ?

H.— Lúc lớn lên hai người cùng làm gì ?

H.— Tại sao Bảo-thúc-Nha nhường cho Quản-Trọng nhiều lời hơn ?

H.— Khi làm Tướng-quốc nước Tề, Bảo-thúc-Nha tiến-cử Quản-Trọng làm gì ?

H.— Bảo-thúc-Nha là người đối với bạn thế nào ?

D.— Là người ăn ở với bạn hết lòng, trước sau sau vây, biết vì bạn quên mình.

H.— Lúc còn đang học, bạn-bè thân-thiết như thế nào ?

D.— Lúc còn đang học, bạn-bè thân-yêu nhau như anh em một nhà. Thời-gian cùng học-tập ở nhà trường ghi lại trong lòng mọi người biết bao nhiêu kỷ-niệm êm-vui, sau này ra đời vẫn không quên được.

H.— Lúc thôi học rồi, cảnh-ngộ của mỗi người khác nhau thế nào?

Đ.— Lúc đã thôi học rồi, người thì làm thợ, người thì đi buôn, người thì làm công-chức, mỗi người ở một nơi, hoàn-cảnh mỗi người một khác.

H.— Nhưng ta vẫn phải đối với nhau thế nào?

Đ.— Tuy địa-vị chênh-lệch, gia-cảnh giàu nghèo khác nhau, nhưng ta chớ nên quên mối tình bằng-hữu cùng thầy cùng lớp khi xưa. Trước đối với bạn làm sao thì nay phải ăn-ở với bạn làm vậy, chớ cậy giàu sang mà coi thường bạn cũ; phải thân-yêu nhau, năng đến thăm nhau, coi gia-dinh bạn như gia-dinh mình, hết lòng giúp đỡ nhau khi hoạn-nạn. Những bạn cùng lớp, cùng trường thường thường vẫn tổ-chức những buổi họp mặt hằng năm để có dịp siết chặt thêm tình hữu-ái. Những tấm gương hy-sinh vì bạn từ xưa đến nay không phải là hiếm. Đối với bạn mà không thủy-chung là con người bội-bạc.

TOÁT-YẾU : Bạn-bè lúc còn đang học, tình thân-yêu nhau như anh em một nhà. Khi đã thôi học rồi, tuy mỗi người làm một nghề, ở một nơi, hoàn-cảnh khác nhau, nhưng ta chớ nên phân-biệt giàu nghèo, sang hèn mà quên tình bạn cũ. Ta phải đối-xử trước sao sau vậy, năng đến thăm nhau, coi gia-dinh bạn như gia-dinh mình, hết lòng giúp đỡ nhau khi hoạn-nạn.

Quyết-định : Tôi quyết ăn-ở thủy-chung với bạn.

Ca-đao : Bạn-bè tương-ái, tương-thân.

Trước sao, sau vậy, chớ phân giàu, nghèo.

THỰC-HÀNH : — Khuyên học-trò luôn luôn đến thăm những bạn cũ.
— Hướng-dẫn các học-sinh tổ-chức những cuộc họp mặt với anh em bạn cũ.

- Nêu cao những tấm gương hy-sinh vì bạn xưa nay.
- Hỗ-hảo học-sinh giúp đỡ những bạn cũ khi thiếu-thốn, đau-yếu.



40.— Kiêm-diêm

(Theo phương-pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi đề kiêm-diêm : Các em nào đã:

- Thấy bạn giỏi hơn mình mà không ghen ghét?
- Biết nhận-xét khuyết-điểm của mình, ưu-điểm của bạn?
- Không xoi-mói lỗi-lầm của bạn để mách thầy?
- Biết thứ lỗi?
- Biết giúp đỡ bạn cũ?



41.— Danh-dự học-đường

DẠI-Ý : 1.) Học-đường là một đoàn-thể, danh-dự rất to.

2.) Ta phải tôn-trọng danh-dự học-đường.

3.) Muốn thế, ta phải chuyên-cần học-tập, đi đứng nghiêm-trang, ăn mặc đúng đắn.

TRUYỆN KỂ : NÈU CAO DANH-DỰ NHÀ TRƯỜNG

Một tuần nay, đội bóng tròn trường Quang-Trung tập-duyet ráo-riết vì sắp đấu thi với trường Lam-Sơn nhân-dịp Tết Cộng-hòa. Anh em toàn-trường cứ sau giờ tan học chiều là kéo nhau ra sân vận động cõi-võ cho đội bóng nhà luyện-tập. Mọi người đều nuối hy-vọng sẽ đem lại vinh-dự cho trường mình.

Ngày đấu bóng đã tới. Khán-dài chật ních quan-khách. Xung quanh cầu-trường, học-sinh đứng đông nghẹt. Trận đấu bắt đầu. Anh em cầu-thủ Quang-Trung hăng-hái chơi với một tinh-thần kỷ-luat rất cao. Nhìn lá cờ Hiệu-doàn phất-phoir bay bên lề

quốc-kỳ phía trước khán-dài, anh em càng thêm phấn-khởi tinh-tinh tranh đấu. Hiệp đầu anh em thắng Lam-Sơn 1 — 0 và hiệp nhì lại hạ Lam-Sơn một bàn nữa.

Hồi cõi mẫn cuộc vừa dứt, tiếng reo-hò : « Hoan-hô Quang-Trung ! Hoan-hô Quang-Trung ! » nồi lên từ phía. Anh thủ-quân sung-sướng lùn chiếc cúp bạc do Ông Giám đốc Học-chính trao-tặng. Anh không sờ g cho anh. Anh sướng cho toàn-dội, hay đúng hơn, anh sướng vì đã nêu cao được màu cờ của trường minh. Toàn-thể học sinh Quang-Trung xúm-quanh đội bóng nhà, nét mặt người nào cũng lộ vẻ hân-hoan. Họ reo cười sung-sướng vì trường họ đã vừa đạt thêm được một thành-tích vê-vang.

ĐÀM-THOẠI : H.— Tháng Lam-Sơn, đội bóng tròn Quang-Trung đã làm cho trường mình thế nào ?

H.— Tại sao toàn thể học-sinh Quang-Trung đều tò vè sung-sướng ?

H.— Vì sao đội bóng tròn Quang-Trung đã tinh-tinh tranh-dấu ?

D.— Vì biết nghĩ đến danh-dự nhà trường.

H.— Tại sao học-đường có danh-dự ?

D.— Cá-nhân có danh-dự của cá-nhân, đoàn-thể có danh-dự của đoàn-thể, thì nhà trường tất-nhiên cũng phải có danh-dự, vì nhà trường chính là một đoàn-thể trong đó có các giáo-viên và học-sinh. Danh-dự nhà trường tức là danh-dự của các giáo-viên và học-sinh vậy.

H.— Tại sao danh-dự nhà trường rất to-tát ?

D.— Nhà trường là một cơ-quan giáo-dục có nhiệm-vụ thiêng liêng, cao-cả là đào-tạo cho quốc-gia những người công-dân hữu-ích, những người chồng, người cha xứng-đáng, những người mẹ hiền, con thảo, cho nên danh-dự nhà trường to-tát lắm.

H.— Tại sao học trò phải tôn-trọng danh-dự nhà trường ?

D.— Vì tôn-trọng danh-dự nhà trường tức là tôn-trọng danh-dự của thầy giáo, của anh em bạn học, tôn-trọng cái vai trò cao-cả của học-đường.

H.— Ta tôn-trọng danh-dự học-đường cách nào ?

D.— Người học-trò biết tôn-trọng danh-dự nhà trường bao giờ cũng chuyên-cần học-tập, cù-chỉ nghiêm-trang, ăn-mặc đứng-dắn, nói-năng lề-phép, để người khác không thè khinh minh, chè-thầy và xúc-phạm đến trường minh được. Đôi khi còn phải bênh-vực danh-dự học-đường nữa. Nếu có ai nói xấu đến thầy giáo, nhục-mạ đến nhà trường, thì ta không ngần-ngại gì mà không phản-kháng. Ta lại phải sót-sáng tham-gia mọi hoạt-dộng của học-đường để gây thành-tích làm cho trường ta ngày thêm rạng-rỡ.

TOÁT-YẾU : Nhà trường có nhiệm-vụ đào-tạo cho quốc-gia những công-dân xứng-đáng. Cho nên danh-dự của nhà trường to-tát lắm. Người học-trò biết tôn-trọng danh-dự học-đường bao giờ cũng học-tập chuyên-cần, giữ-gìn nhän-cách, không làm điều gì khiến người khác phải chê-trách đến thầy và xúc-phạm đến trường minh được. Ngoài ra còn phải bênh-vực danh-dự nhà trường và góp phần làm cho nhà trường ngày thêm rạng-rỡ.

Quyết-định : Tối quyết tôn trọng và bảo vệ danh-dự nhà trường.

Cách-ngôn : Học-trò giỏi-giang, nhà tràng được tiếng.

THỰC-HÀNH : — Gây tinh-thần trọng danh-dự học-đường bằng cách cho học-trò mặc đồng-phục và đeo huy-hiệu riêng.

— Cho học-sinh dự các cuộc thi văn-hóa hay thể-dục, thể-thao với các trường khác, để làm nảy-nở tinh-thần tôn-trọng danh-dự học-đường.

— Cho chúng tham-gia những hoạt-dộng xã-hội của nhà trường để có dịp góp phần làm vê-vang cho trường, cho lớp.

— Tổ-chức Hội-dồng danh-dự để xét-xử những vụ làm thương-tiong đến thanh-danh nhà trường.

— Đề-cao danh-dự của đội, của lớp để luyện cho trẻ biết đề-cao danh-dự của trường.

III.— XÃ-HỘI

42.— Trọng tính-mệnh người

DẠY : 1) *Tính-mệnh người là quý.*

2) *Hại người là phạm tội.*

3) *Phải tránh những hành-động hại người.*

TRUYỆN KÈ : MẠNG NGƯỜI HƠN CHIM QUÍ

Xưa có một ông vua rất thích chơi chim. Nhà vua cho, dựng một cái chuồng thật lớn trong nhốt đủ các thứ chim lợ, và giao cho một tên lính trông nom, hằng ngày cho chim ăn uống và quét rứa trong chuồng. Một hôm tên lính mở cửa vào rửa chuồng, vô ý để xồng một con chim quí. Nhà



vua tức-giận truyền đem chém. Một ông quan thấy vậy quí xuống tàu : « Hạt-thần chắc con chim này thề nào chiếu nay cũng trở về. Xin bệ-hạ cho phép hạt-thần đứng chực sẵn ở cạnh chuồng chờ khi nào nó về sẽ tìm cách bắt. »

Dến gần tối vẫn không thấy chim về, viên quan bèn mở toang cửa chuồng sua hết dàn chim ra. Được tin ấy, nhà vua nổi giận bừng-bừng. Viên quan bèn tâu rằng : « Hạt-thần thiền-nghĩ loài chim dù quí đến mấy cũng không thề có giá-trị bằng mạng người được. Thế mà vì đánh xổ một con chim mà một

tên lính sẽ bị xử chém. Nếu để những con chim kia thì còn mất nhiều mạng nữa, nên hạt-thần đã thả hết ra. Xin bệ-hạ gết một mình hạt-thần là đủ. »

Nhà vua hiểu ý, tha cho cả viên quan và tên lính.

DÀM-THOẠI : H.— *Tại sao viên quan thả hết đàn chim ra?*

H.— *Viên quan này là người thề nào?*

D.— Là người biết trọng tính-mệnh người khác.

H.— *Tại sao mệnh người rất quý?*

D.— Phạm đã là người, ai cũng muốn sống. Từ những người giàu sang cho đến những kẻ bần-cùng hay những người tàn-tật, ai ai cũng ham sống, sợ chết. Sự sống là cái quyền thiêng-liêng nhất của con người. Có sống mới làm tròn được sứ-mạng của con người, mới giúp ích được cho gia-dinh, cho xã-hội, cho nhân loại.

H.— *Tại sao ta không được phạm đến tính-mệnh người?*

D.— Phạm đến tính-mệnh người tức là phạm đến quyền sống thiêng-liêng của con người, phạm đến quyền lợi gia-dinh và xã-hội, vì một người chết đi là gia-dinh họ sẽ bị đau-dớn, thiệt-thòi, xã hội sẽ mất một phần-tử gom-góp tài súc vào việc ích chung.

H.— *Ta tránh phạm đến tính-mệnh kẻ khác cách nào?*

D.— a) Ta nên tránh những thói xấu có thể đưa đến những hành-động phạm đến tính-mệnh người khác : tính ghen-ghét, tính thù-hận, tính tham-lam, tính nóng-nẩy và nhất là tính nghiện rượu.

b) Ta phải thận trọng để khỏi xảy ra những việc có thể hại đến tính-mệnh người khác như : gây ra tai-nạn xe-cộ, không giữ vệ-sinh chung (ho lao mà nhồ xuống đất, không tẩy-uế nhà khi có người chết, có bệnh dịch mà không trình-báo...)

H.— Trong trường hợp nào có quyền đánh người?

D.— Ta có quyền đánh người trong trường hợp cần tự-vệ chống lại kẻ trộm, cướp, hoặc lúc ở ngoài mặt trận cần phải tiêu-diệt quân thù để bảo vệ quyền lợi tối cao của quốc-gia, dân-tộc. Tuy-nhiên, khi địch đã bị thương thì ta lại phải cứu-chữa vì tình nhân-loại.

TOÁT-YẾU : Phạm đã là người thì dù giàu-song, cùng-khổ hay tàn-tật, ai ai cũng ham sống, sợ chết. Sự sống là cái quyền thiêng-liêng nhất của con người. Phạm đến tinh-mệnh người tức là phạm đến cái quyền thiêng-liêng này, lại làm thiệt-hại cho gia-dinh người và cho xã-hội. Vì vậy ta phải tôn-trọng tính-mệnh người, trừ những trường-hợp cần tự-vệ hay phải chiến đấu vì quyền-lợi tối-cao của Tà-Quốc.

Quyết định : Tôi phải tôn-trọng tính-mệnh người cũng như tính-mệnh mình.

Cách-ngôn : Sát nhân giả từ.

THỰC-HÀNH : — Cấm không cho học-trò đánh nhau.

— Bãi-trừ tính ghen-ghét, thù-hận, than-lan, vì những thói xấu này thường đưa đến những cuộc đánh nhau.

— Dạy trẻ thận-trọng khi đi xe đạp để khỏi xảy ra tai nạn hại người, và phải giữ vệ sinh chung để tránh gieo-rắc bệnh-tật có thể làm thiệt-hại sinh-mệnh.

— Không nên cho trẻ xem những phim hay những truyện tả những cảnh bắn giết nhau.



43.— Trọng tài-sản người

DẠI-Ý : 1) Tài sản là do công-lao làm ăn khó-nhọc mà có.

2) Phạm đến tài-sản người là ăn cướp công-lao khó-nhọc của người.

3) Ta phải trọng tài-sản người, nếu không sẽ bị pháp luật trả ng-trả.

TRUYỆN KÈ : KHÔNG LẤY CAM

Troi nắng chang-chang. Từ sáng đến giờ, đoàn quân leo hết núi này đến núi khác, khát nước khô cả cõ mà không gặp một cái quán hay một dòng suối nhỏ. Bình nước đeo bên mình không còn một giọt. May thay ! qua một ngọn đồi, họ tới một vườn cam cây nào cũng trĩu-trịt những quả đỏ ối. Mọi người sung-sướng, định chạy ngay vào vườn ngắt cam ăn cho đỡ khát. Nhưng viên chỉ-huy vội ra lệnh :

— Không ai được lấy một quả cam, nếu chủ chưa thuận bán.

Nói rồi, ông sai một người lính đi tìm người chủ vườn. Một lúc lâu, người lính trở về, theo sau một người nhà quê. Viên sĩ-quan nói :

— Anh em binh-sĩ từ sáng đến giờ không được một giọt nước. Vậy mong ông bán cho anh em một ít cam, lấy bao nhiêu tiền tôi sẽ trả.

Người chủ vườn lắc-phép đáp :

— Chẳng mấy khi anh em qua đây, cây nhà lá vườn, xin mời các anh em cứ ăn bao nhiêu cũng được.

Viên chỉ-huy nói :

— Cam của ông trồng mất mồ-hôi nước mắt, chúng tôi không dám ăn nếu ông không lấy tiền.

Nói mãi, người chủ vườn mới chịu nhận tiền.

Viên chỉ-huy biết trọng tài-sản của người, thật đáng khen thay !

DÀM-THOẠI : H.— Đoàn quân khát nước như thế nào ?

H.— Tại sao viên chỉ-huy không cho binh-lính ngắt cam ăn ?

D.— Vì ông biết trọng tài-sản của người khác.

H.— Tài sản do đâu mà có ?

D.— Tài sản của ai là do mồ-hôi nước mắt của người ấy làm ra hay do công-lao khó-nhọc của ông cha dè lại.

H.— Tại sao ta phải trọng tài-sản của người?

Đ.— a) Tài-sản của ai người ấy có toàn-quyền sử-dụng để nuôi sống bản-thân và gia-dinh, gây-dựng cho con cái và sau này để lại cho con cháu.

b) Ta không thể ngồi dung mà hưởng kết-quả sự làm việc của người khác.

c) Nếu ta xâm-phạm đến tài- sản của người khác bằng cách này hay cách khác, ta sẽ bị pháp-luật trừng-trị.

H.— Kể thí dụ những kẻ xâm-phạm đến tài-sản của người.

Đ.— Những kẻ ăn cướp, ăn trộm, ăn cắp, lừa đảo, quỵt nợ, đốt nhà, lấn đất, đánh bạc, bắt được của rơi không trả, để trâu bò ăn lúa hay để trẻ con ngắt hoa quả của người.. đều là xâm-phạm đến tài-sản của người khác.

H.— Muốn tránh xâm-phạm đến tài-sản của người, ta phải làm thế nào?

Đ.— Ta phải diệt-trừ thói tham-lam, thấy của người không ham muốn. Ta phải cố-gắng làm việc, chờ muốn ngồi không mà có nhiều tiền. Kiếm được nhiều ta tiêu nhiều, kiếm được ít ta tiêu ít, chờ thấy người giàu mà ta ao-ước. Muốn dẹp lòng tham, ngay từ bây giờ, học-trò phải ngay thật, không lấy đồ-dùng của bạn, bắt được vật gì phải mang trinh thầy, mượn của bạn cái gì phải trả ; có như thế sau này mới thành những người công-dân lương-thiện.

TOÁT-YẾU : Tài-sản của ai là do mồ-hôi nước mắt của người ấy làm ra hay do công-lao khó-nhọc của ông cha để lại, chép nén họ có toàn-quyền sử-dụng. Những kẻ xâm-phạm đến tài-sản của người như ăn cướp, ăn trộm, ăn cắp, lừa đảo, quỵt nợ...đều bị pháp-luật trừng-trị và xã-hội khinh-bỉ. Ta phải tôn-trọng tài-sản của người : tránh thói tham-lam, chờ thấy của người mà tôi-mắt lại, chờ muốn không làm mà cũng có ăn.

Quyết-định : Tôi luôn luôn tôn-trọng tài-sản của người.

Cách-ngôn : Của cờ bạc để ngoài sân, của phu-ván để ngoài ngõ

TÍCH-C-HÀNH : — Dạy cho trẻ không được ăn cắp của nhau.

— Bắt được vật gì phải mang nộp thầy để trả lại người mất.

— Mượn của ai cái gì phải giữ gìn cẩn-thận và phải trả đúng kỳ-hạn.

— Không được phá cây-cối và ngắt hoa quả của người khác.

— Không được câu cá ở hồ ao của người.

— Không được thả trâu bò ăn lúa của người.



44.— Trọng nhân-cách người

DẠI-Ý : 1) Nhân-cách là phán-cách, tư-cách con người.

2) Người ta hơn loài vật vì có nhân-cách.

3) Ta phải trọng nhau cách người.

TRUYỆN KÈ : DUỐI THỜI PHÁP - THUỘC

Theo lệ thường, cơm tối xong, cụ Bảo hộp các cháu lại kể truyện cho chúng nghe. Kéo xong một hơi thuốc lào, cụ bắt đầu :

— « Hiện nay, dưới chính-thề Cộng-hòa, nhân-vị được đề-cao, chử dưới thời Pháp-thuộc, người dân đen nhiều khi bị coi như con vật. Ông không bao giờ quên được khi còn trẻ tuổi, một lần gặp lão tri-huyện ngoài đường không chào, mà nó cho bắt vào nọc ra giữa công-dường rồi sai lính lê đánh đến thăm tim cả người. Đánh xong, nó lại bắt quì lê hai lỗ rồi tống giam. Cái nhà giam chỉ hép bằng lỗ mũi mà nó ném đến mấy chục người, thực không bằng thân con lợn ở trong chuồng. Đã thế, đêm đến lại còn bị nó cùm kẹp, muỗi đốt sưng cả người. Như



thể suốt hai ngày, hai đêm, mới thả cho ông về, sau khi còn sỉ-nhục ông là đồ vô-lê, mạn-thượng ».

Nói đến đây, cụ Bảo ngừng một lát hút thuốc láo rồi tiếp tục :

— « Bay giờ thì khác hẳn. Nhân-cách mọi người đều được tôn-trọng. Bất cứ ai cũng không có quyền đánh đập, hành-hạ, làm nhục người khác. Dù có phạm tội, tội-nhân cũng được đối-xử một cách nhân-dạo, chứ không bao giờ bị coi như một con vật ».

DÀM-THOẠI : Lão tri-huyện đã làm nhục cụ Bảo như thế nào ?

H.— Lão là người thế nào ?

Đ.— Không biết tôn-trọng nhân-cách người khác.

H.— Tôn-trọng nhân-cách người khác là thế nào ?

Đ.— Là không làm điều gì phạm đến thân-thề, và phạm-giả người khác, không coi khinh người, không làm nhục người.

H.— Như thế nào là không tôn trọng nhân-cách người ?

Đ.— Hành-hạ và chửi mắng người làm, đánh đập vợ, ý quyền-thế để hà-hiếp dân lương-thiện, lợi-dụng tiền bạc để sai-khiến kẻ khác làm những điều ô-nhục hay những việc quá nặng nhọc... đều là những hành-động phạm đến nhân-cách con người.

H.— Tại sao ta phải tôn-trọng nhân-cách người ?

Đ.— a) Người ta hơn loài vật chỉ vì có nhân-cách. Không tôn-trọng nhân-cách người tức là phạm đến cái gì cao-qui và thiêng-liêng nhất.

b) Ta biết giữ nhân-cách của ta thì cũng phải trọng nhân-cách của người mới là hợp lẽ công-bằng.

c) Phạm đến nhân-cách người là thiếu lòng nhân-dạo, thiếu tinh-thần dân-chủ, tự-do.

d) Trọng nhân-cách người là tỏ ra mình có giáo-dục.

H.— Phạm đến nhân-cách người thì bị thế nào ?

Đ.— Phạm đến nhân-cách người thì bị pháp-luật trùng-tri và xã-hội coi khinh.

H.— Học-trò phải trọng nhân-cách người khác thế nào ?

Đ.— Muốn tỏ ra biết trọng nhân-cách người khác, học-trò không nên nói xấu, nói vu, không chửi nhau, không bắt nạt kẻ yếu ; ở nhà, không hạch-xách người làm, không sỉ-nhục và đánh đập các em ; ra đường lễ độ với mọi người, nhất là không được khinh-rẻ người nghèo-khó và người tàn-tật.

TOÁT-YẾU : Trong nhân-cách người là không làm điều gì phạm đến thân-thề và phạm-giả kẻ khác. Hành-hạ người làm, ý quyền-thế hà-hiếp dân lành, lợi-dụng tiền bạc sai-khiến người khác làm những việc quá sức.. đều là những hành-động phạm đến nhân-cách người.

Người ta hơn loài vật chỉ vì có nhân-cách. Không trọng nhân-cách người tức là phạm đến cái gì cao-qui và thiêng-liêng nhất, cho nên bị pháp-luật trùng-tri và xã-hội cai khinh.

Quyết-định : Tôi trọng nhân-cách người cũng như nhân-cách mình.

Cách-ngôn : Có trọng nhân-cách mình mới biết trọng nhân-cách người.

THỰC-HÀNH : — Cảm học-trò chửi nhau, đánh nhau, bắt-nạt nhau.

— Khuyên chúng ở nhà không được bạo-dãi người làm, không được đánh-dập và sỉ-nhục các em.

— Dạy chúng ra đường phải lễ-độ với mọi người, nhất là người nghèo-khó và người tàn-tật.



45.— Thực-thà trong việc giao-dịch

ĐẠI-Ý : 1.) Sống trong xã-hội là phải giao-dịch.

2.) Giao-dịch phải thực-thà.

3.) Có như thế sự giao-dịch mới thán-mặt và lâu bền.

TRUYỆN KÈ: KHÔNG THẤT-TÍN

Ông Vĩnh cần bán nhà. Có người quen ông là ông Sáng đến hỏi mua. Ông Vĩnh nói :

— Cái nhà này tôi mua 5 vạn đồng, sửa-chữa mất 5.000\$. Tôi ở được hơn một năm. Nay nếu ông muốn mua thì xin ông 5 vạn hai.

Ông Sáng xem nhà một hồi lâu rồi ưng mua với giá đó và hẹn ba hôm sau sẽ mang tiền đến và làm giấy tờ.

Khi ông Sáng ra về, bà vợ ông Vĩnh kỵ-kèo chồng :

— Ông rõ thật-thà quá. Bán nhà thì phải nói tăng giá lên, người ta mặc cả thì vừa. Sao ông không nói lúc mua 5 vạn rưỡi và sửa-chữa mất 7.000\$ có được không ?

Ông Vĩnh nói :

— Minh cứ thật-thà là hơn. Mua và sửa-chữa hết bao nhiêu thì mình nói bấy nhiêu. Việc gì phải nói sai, nhất là ông Sáng lại là người quen. Giả-thứ nói dối mà bán đắt hơn được ít nhiều, đến khi ông Sáng biết sự thật thì có phải ngượng mặt không.

Ngay chiều hôm ấy, một người khác đến mua nhà trong lúc ông Vĩnh đi vắng. Bà Vĩnh nói giá 6 vạn đồng. Sau một hồi mặc-cá người kia đồng-ý mua với giá 5 vạn rưỡi và bằng lòng đặt tiền trước 2.000\$. Bà Vĩnh đang nhận tiền thì ông Vĩnh về. Sau khi biết điều cuối câu chuyện, ông Vĩnh nhất-dịnh trả lại người kia tiền và nói :

— Cái nhà này tôi nhận bán cho người ta rồi, không thể bán cho ông được nữa. Xin ông vui lòng vậy.

Bà vợ gắt ông chồng :

— Nhưng người ta đã đặt tiền đầu mà ông phải giữ lời !

— Tuy chưa đặt tiền, nhưng tôi đã nhận lời, không thể thất-tín được. Phải đợi bao giờ người ta trả lời là không mua nữa, mình hãy nên bán cho người khác.

ĐÀM-THOẠI : H.— Ông Vĩnh là người thế nào ?

D.— Là người thật-thà, không vì tiền mà thất-tín.

H.— Tại sao ta phải giao-dịch ?

D.— Trong xã-hội không ai có thể sống cô-don được, mà phải sống chung với người khác, vì cần phải nhờ nhau mur-tinh cuộc sinh-tồn, nhờ nhau giúp đỡ khi hoạn-nạn. Đã sống chung như vậy, tất phải có giao-tiep giữa người này với người khác.

H.— Sự giao-dịch cần phải thế nào ? Vì sao ?

D.— Việc giao-dịch bắt cứ nhằm mục-dich gì cũng phải lấy sự thật-thà làm đầu. Có thật-thà thì mới không nghi-ngờ nhau, mới thân-yêu nhau, mới gây được tín-nhiệm, mới hợp-tác được với nhau trong việc này việc khác.

H.— Giao-dịch không thật-thà có hại thế nào ?

D.— Dù khôn-khéo đến đâu mà nếu không thật-thà, thì chóng chầy người khác cũng sẽ biết. Khi ấy thì không còn ai tin-cần, kính-mến minh nữa. Bạn-bè mà thất-tín thì hết thân nhau, nhà buôn mà không thành-thật thì sẽ mất khách hàng, một đoàn-thề mà mọi người đối với nhau đều giả-dối thì sẽ bị tan-rã... Tóm lại, thiếu thành-thật ta không thể thành-công trong việc giao-dịch hằng ngày được.

H.— Muốn giữ sự thật-thà trong việc giao-dịch, ta phải làm thế nào ?

D.— Ta phải lấy chữ tín làm gốc, không được quên lời hứa, không nên vì những mồi lợi nhỏ-nhen mà thành ra đổi-trả, phản-bội ; tránh lời xă-giao đầu lưỡi, tránh những ngôn ngữ, cử-chủ cầu-kỳ, kiêu-cách...

TOÁT-YẾU : Đã sống chung với nhau trong xã-hội, tất-nhiên phải có sự giao-dịch giữa người này với người khác. Việc giao-dịch có thật-thà thì mới thân-yêu nhau, mới gây được tín-nhiệm và mới hợp-tác được với nhau trong mọi công-việc. Muốn giữ sự thật-thà trong việc giao-dịch, ta phải lấy chữ tín làm gốc, không nên vì những mồi lợi nhỏ-nhen mà thành ra đổi-trả, phản-bội.

Quyết-định : Tôi không bao giờ thiêu thành-thật với người khác.

Cách-ngôn : Thật-thà là cha quí-quái.

THỰC-HÀNH: — Dạy cho trẻ chơi với nhau phải thành-thật và có thuddy-chung.

— Đã-kích những ngôn- ngữ, cù-chỉ kiêu-cách, những lối đối-xứ với nhau chỉ xon-xót ngoài miếng.

— Khuyên trẻ nên trọng lời hứa và không được lừa-dối bạn-bè.

— Khuyến khích chúng nói sự thật.



46.— Công-bằng

DẠI-Ý: 1) Công-bằng là không làm cho người khác điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình.

2) Công-bằng là một đức-tính rất quý.

3) Ta phải đối-xứ với mọi người theo lẽ công-bằng.

TRUYỆN KÈ: THIẾU CÔNG-BẰNG

Giờ thi Việt-sử, trong khi cả lớp đang cầm-cúi làm bài thi Vinh giở sách ra chép. Hưng ngồi cạnh thấy thế nói sê với Vinh:

— Anh chép thế nếu được nhiều điểm thì rất thiệt cho anh em chịu khó học. Tôi tưởng anh nên tự làm lấy thì hơn.

Vinh trợn mắt:

— Tôi chép đấy. Việc gì đến anh!

Hưng bèn đứng lên trình thầy:

— Thưa thầy, anh Vinh chép bài trong sách a.

Thầy giáo bắt Vinh cất sách đi và đánh dấu vào bài đề khi chấm sẽ trừ điểm. Vinh tức lầm, lúc tan học, đón đường đánh



Hưng. Hưng bẽ và yếu hơn nên bị Vinh đánh khá đau. Sáng hôm sau Hưng trình thầy, thầy gọi Vinh lên quở:

— Con vừa phạm hai lỗi rất nặng. Một là không chịu học, giờ thi giở sách chép bài. Con có biết các anh em phải học vất-vả như thế nào không? Đã lười, con lại tìm cách gian-lận để hỏng hơn điểm các bạn chăm-chỉ, như thế là con không công-bằng. Hai là đã không biêt nhận lỗi, con lại cậy sức khoẻ đánh Hưng, như vậy là con lại tỏ ra thiếu công-bằng một lần nữa. Giả-sử con chăm học mà điểm thi con lại kém một người bạn giở sách ra chép bài, rồi chính người bạn ấy lại cậy sức khoẻ đánh con, thi con có bằng lòng không? Nếu con không muốn thế thi con cũng đừng nên làm cho người khác, như vậy mới là hợp lẽ công-bằng.

Vinh nghe thầy giảng, tỏ vẻ hối-hận và xin lỗi Hưng.

ĐÀM-THOẠI: H.— Vinh đã phạm phải những lỗi gì?

H.— Những hành động của Vinh tỏ ra anh là người thế nào?

D.— Là người đối-xứ với bạn không hợp lẽ công-bằng.

H.— Công-bằng là gì?

D.— Công-bằng là không làm cho người khác điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình. Thi-dụ: Ta không muốn ai hà-hiếp ta thì ta cũng không nên hà-hiếp người khác; không muốn ai phạm đến quyền-lợi ta thì ta cũng phải tôn-trọng quyền-lợi người khác, v.v...

H.— Lẽ công-bằng cầm ta làm những điều gì?

D.— Lẽ công-bằng cầm ta không được phạm đến tinh-mệnh, quyền-lợi, tự-tưởng, tự-do, danh-dự người khác. Người công-bằng tôn-trọng nhân-cách người cũng như nhân-cách mình, không bao giờ coi người đồng-loại như những kẻ nô-lệ để cho mình hành-hạ và bóc-lột, mà trái lại, luôn luôn tìm cách nâng cao đời sống vật-chất và tinh-thần của họ. Người công-bằng không làm lợi cho mình, thiệt cho người; không nói vu, nói xấu; không lợi-dụng sức mạnh, quyền-thể, tiền bạc để úc-hiếp kẻ hèn-yếu.

H.— Một xã-hội mà công-bằng không được tôn-trọng thì sẽ thế nào?

D.— Trong một xã-hội mà công-bằng không được tôn-trọng thì quyền-lợi của người công-dân sẽ bị đe-dọa, cá-lon nuốt cá-bé, người giàu khinh-thị người nghèo, trộm-cướp, lừa-dảo xảy ra hằng ngày...

H.— Làm trái lẽ công-bằng thì sẽ bị thế nào?

D.— Làm trái lẽ công-bằng thì không những có thể bị pháp-luat trừng-trị mà còn bị lương-tâm cắn-rứt và xã-hội coi khinh.

TOÁT-YẾU: Công-bằng là không làm cho người khác điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình. Người công-bằng không phạm đến tính-mệnh, quyền-lợi, tư-tưởng, tự-do, danh-dự người khác; không làm thiệt người, ích-mình; không lợi-dụng sức mạnh, quyền-thể tiền-bạc để ức-hiếp kẻ hèn-yếu. Ta phải đối-xử với mọi người theo lẽ công-bằng, để khỏi bị lương-tâm cắn-rứt, xã-hội coi khinh và có khi pháp-luat trừng-trị.

Quyết-định: Tôi quyết theo lẽ công-bằng.

Cách-ngôn: Kỹ-sở bất-dục, vật-thi u-nhau.

THỰC-HÀNH: — Cảm-học-trò không được bắt-nạt nhau, không được nói-vu, nói-xấu, ăn-cắp hoặc làm hư-hỗng đồ-dùng của nhau.

— Dạy chúng không được làm điều gì ích cho mình, thiệt cho người như: gian-lận điểm, gian-lận trong các kỳ thi.

— Thỉnh-thoảng cho chúng được góp ý-kiện vào việc cho điểm các bạn, để luyện cho chúng biết nhận-định một cách công-bằng.

— Thầy phải tỏ ra hết-sức công-bằng.



47.— Nhân-tử và bác-ái

ĐẠI-Ý: 1) Nhân-tử, bác-ái là lòng biết yêu người, thương người.
2) Cần phải có lòng nhân-tử, bác-ái.
3) Phải biết cách cho thi của cho mới quí.

TRUYỆN KÈ: BÁT CƠM NGƯỜI

Gia-dinh Nam nghèo lầm. Ba anh bán bánh mì. Má anh gánh nước thuê. Nhà bảy, tám miệng ăn, ba má anh chạy gao rất vất-vả.

Cũng như mọi ngày, trưa nay, đi học về, anh xúc cơm ngồi ăn với cà. Anh nhớ phần một bát cho em ăn khi ngủ dậy. Nam vừa rửa bát xong thì một bà lão đến xin ăn. Trong bà lão gầy còm, rách-rưới, anh thương-hại lắm. Anh nghĩ: « Hay là cho bà bát cơm phần em bé. » Nghĩ rồi, anh gọi bà lão lại, vét nốt bát cơm mang cho.

Quá trưa, em anh ngủ dậy. Không có cơm ăn, nó đói, khóc ầm nhè. Giữa lúc ấy thì ba anh về. Anh thuật chuyện cho ba nghe. Ba anh khen anh và nói: « Để ba cho tiền đi mua quà cho em. » Nhưng sờ vào túi, ba anh bỗng cuồng-cuồng: « Thôi chết! Mất cái ví rồi! » Nam vội hỏi:

— Trong ví có gì không Ba?

— Có hai chục bạc và cái thẻ kiềm-tra.

Nói rồi, ba anh vội chạy đi tìm. Nhưng vừa ra đến cửa thì gặp một bà cụ già. Bà nói:

— Có phải ông đánh mất cái ví tiền không?

— Thưa vâng, cụ bắt được à?

— Tôi thấy rơi ở đầu phố dăng kia. Nhờ người xem giấy tờ, tôi biết nhà ông ở đây, nên đem lại trả. Vẫn còn nguyên hai chục bạc đấy.

Ba Nam cảm ơn rồi rit. Giữa lúc ấy, Nam trong nhà chạy ra. Trong thấy bà lão, anh reo lên:

— A, chính bà lão xin cơm con buổi trưa.

ĐÀM-THOẠI: H.— Gia-dinh Nam thế nào?

H.— Anh đã giúp bà lão ăn may cách nào?

H.— Anh là người thế nào?

D.— Là người có lòng nhân-tử và bác-ái.

H.— Thế nào là nhân-tử, bá-cái?

D.— Nhân-tử là lòng biết yêu người, thương người, coi cái đau-khổ của người như cái đau-khổ của mình và tìm mọi cách giúp đỡ. Bá-cái là lòng yêu-mến mọi người không phân-biệt chủng-tộc, tôn-giáo, giới-hạng. Người nhân-tử, bá-cái sẵn-sàng hy-sinh thời-giờ, công-sức, liền của để cứu-giúp người khác, làm dùi những nỗi đau-thương trong xã-hội. Việc cứu-giúp muôn có hết-quả cần phải thành-thật, sáng-suốt và đúng lúc.

H.— Kể thí-dụ những người có lòng nhân-tử bá-cái?

D.— Thấy người đói rét cho cơm ăn, áo mặc; giúp người hoạn-nạn giúp đỡ bạc tiền; thấy người ốm đau cung-cấp thuốc men; như vậy là có lòng nhân-tử. Các bác-sĩ Phi-luật-Tân tình-nuyễn sang nước ta giúp dân di-cứ ty-nạn, hội Hồng-thập-tự quốc-tế cứu-trợ cho những nạn-nhân bị lụt ở Tich-Lan... đều đã tỏ ra có lòng bá-cái.

H.— Theo lẽ công-bằng thì ta có bắt-buộc phải cứu-giúp người khác không?

D.— Theo đúng lẽ công-bằng thì của ai người ấy hưởng, không bắt-buộc phải cứu-giúp người khác. Nhưng nếu trong một xã-hội mà mọi người đều chỉ nghĩ đến mình, không biết yêu-mến nhau, tương-trợ nhau, thì xã-hội đó còn tồn-tại sao được!

H.— Lòng nhân-tử bá-cái cao-quí như thế nào?

D.— Người có lòng nhân-tử, bá-cái đặt tình yêu-thương lên trên hết, lúc nào cũng sẵn-sàng hy-sinh thời-giờ, công-sức, tài-sản để làm dùi nỗi đau-thương của người khác, cho nên ai cũng kinh-mến. Lòng nhân-tử, bá-cái còn làm cho đời sống trong xã-hội vui-tươi, đẹp-dẽ hơn lên.

H.— Cách bỗ-thi phải thế nào?

D.— Của cho không qui bằng cách cho. Vì vậy mà khi cứu-giúp ai ta phải thành-thật và tể-nhi dè họ khỏi tủi. Việc bỗ-thi lại còn cần phải sáng-suốt, tự-nhiên và đúng lúc.

TOÁT-YẾU : Người có lòng nhân-tử biết thương người, coi cái đau-khổ của người như cái đau-khổ của mình và tìm mọi cách giúp đỡ. Bá-cái là lòng yêu-mến mọi người không phân-biệt chủng-tộc, tôn-giáo, giới-hạng. Người nhân-tử, bá-cái sẵn-sàng hy-sinh thời-giờ, công-sức, liền của để cứu-giúp người khác, làm dùi những nỗi đau-thương trong xã-hội. Việc cứu-giúp muôn có hết-quả cần phải thành-thật, sáng-suốt và đúng lúc.

Quyết-định : Tôi yêu-thương và cứu-giúp người nghèo khổ.

Cách-ngôn : Thương người như thế thương thân.

THỰC-HÀNH : — Bất trê mỗi ngày ít nhất phải làm một việc thiện.

— Cho chúng tham gia những công-cuộc cứu-tế như giúp nạn-nhân cháy nhà, bị bão-lụt, v.v...

— Dưa chúng đến thăm những cô-nhi-viện để gây tình yêu-thương ưng trê con xấu số.

— Dạy chúng không nên ché-giếu những người tàn-tật, mà trái lại là giúp đỡ họ cũng như phải giúp đỡ những kẻ khó, những ông già, bà-những trê tho...



48.— Kiêm-diêm

(Theo phương-pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi đề kiêm-diêm : Những em nào đã:

— Làm được những việc để cao danh-dự nhà trường?

— Không bao giờ đánh nhau?

— Biết giữ vệ-sinh chung để không làm hại sức khoẻ của người khác?

— Không lấy đồ-dùng của bạn? — Mượn của bạn cái gì biết
giúp cần-thận và trả đúng kỳ-hạn? — Không phá cây-cối và ngắt hoa quả
người? — Không câu cá ở hồ ao của người? — Không thả trâu bò
lúa của người?

— Không bạc-đái người làm? — Không đánh đập và sỉ-nhục
em? — Biết giữ lẽ-độ với mọi người, nhất là với người nghèo khó và ng
ười-tật?

— Đối với bạn-bè thành-thật? — Biết giữ lời hứa với bạn?
Không bắt-nạt bạn? — Không nôiv vu? nôiv xấu? — Không ích-kỷ?
Không gian-lận điểm? — Không gian-lận trong các kỳ thi?

— Biết cứu-giúp người nghèo khó? — Làm đèn đèn mỗi ngày một
thiện? — Tham-gia những công-cuộc cứu-tố, xã-hội?



V.— TÔ - QUỐC

49.— Bồn-phận đối với Tô-Quốc

DẠI-Ý : 1º) Định-nghĩa Tô-Quốc.

2º) Ta phải yêu-mến Tô-Quốc.

3º) Muốn thế ta phải góp phần bảo-vệ Tô-Quốc và kiêng
thiết Quốc-gia.

TRUYỆN KÈ : HY-SINH CHO TÔ-QUỐC

Trên giường trong quân y-viện, Dũng vẫn còn mê-man bất
nh. Máu ở vết thương vẫn ri-rỉ chảy thầm loang ngoài áo.

Bên cạnh giường, Thiếu
á-bác-sĩ đứng chờ người,
tù dài, lắc đầu, thất-vọng :

— Không thể nào cứu
người nỗi! Máu chảy nhiều
má.

Trung-ý-dai đội-trưởng
đứng cạnh giật mình, há
họng nhìn Thiếu-tá. Ông
gấp-ngừng, giọng dày lo-sợ :

— Sao? Thiếu-tá...

Thiếu-tá ngắt lời:

— Vết thương nặng quá!
Anh đi từ trước suốt ra sau
vai...

Bỗng Dũng trở mình út. Anh từ-từ mở mắt. Nhận được
chỉ-huy mình, trên khuôn mặt nhợt-nhạt của Dũng thoáng
vui mừng.



— Thưa Trung-úy, đại-đội ta hoàn-toàn chiến-thắng !
 — Thắng em à !
 Dũng mỉm cười. Hạ thấp giọng, anh tiếp :
 — Có lẽ em chết mất Trung-úy à.
 — Em đừng nói nhảm !
 Như cõi vận hết hoi tàn, Dũng nói một cách cứng-rắn :
 — Em chết em cũng chẳng buồn tiếc đời em. Nợ nước em
 đèn xong...Em chỉ tiếc là từ nay không còn được cùng các
 chiến hữu cạnh Trung-úy nữa !... Em xin... vĩnh-biệt Trung-úy
 các anh em !...

Tiếng Dũng nhỏ dần rồi dứt hẳn. Nắc lên một tia
 toàn-thân Dũng giã-lạnh. Trung-úy đại-đội-trưởng từ-tử đưa
 vuốt mắt cho Dũng. Trên môi người chiến-sĩ ấy vẫn nở một
 cười.

Theo HỒNG-MINH

DÀM-THOẠI : Tại sao Dũng bị thương nặng ?

H.— Anh đã hy-sinh tính-mệnh để làm gì ?

D.— Để bảo-vệ Tô-Quốc.

H.— Tô-Quốc là gì ?

D.— Tô-Quốc Việt-Nam là dải giang-sơn cầm-tú từ ái
 quan đến mũi Cà-mau, với những đồng ruộng bao-la, những
 nguyên phong-phú, những núi non hùng-vĩ, những phong
 nén thơ ; với trên 20 triệu đồng-bào cùng một ông
 cùng một dòng máu, cùng chung 4.000 năm lịch-sử, vĩnh
 có nhau.

H.— Ông cha ta đã có công gì với Tô-Quốc ?

D.— Ông cha ta đã tồn bao công-lao, xương máu để
 Tô-Quốc, mồ-mang bờ cõi và làm cho dân-tộc ngày thêm
 mạnh, vê-vang.

H.— Đối với Tô-Quốc ta phải thế nào ?

D.— Ta phải hết lòng yêu-mến Tô-Quốc.

H.— Ta tò lòng yêu-mến Tô-Quốc cách nào ?

D.— a) Lúc bình-thời, ta phải góp tiền, góp sức kiến-thiết
 Quốc-gia. Muốn thế, ta phải vui-vẻ đóng thuế, tích-cực khuếch-
 trương kinh-tế, hăng-hái làm tròn nhiệm-vụ hằng ngày.

b) Khi có chiến tranh, ta phải xung-phong đầu quân giết
 giặc để bảo-toàn lãnh-thổ và gìn-gữ an-ninh cho dân-chúng.

c) Ngoài ra, ta không được làm điều gì thương tồn đến
 danh-dự Quốc-gia ; trái lại, phải làm sao nâng cao được địa-
 vị nước ta trên trường quốc-tế.

H.— Muốn tò lòng yêu-nước, học-trò phải làm thế nào ?

D.— Học-trò phải cố-gắng học-hành, trau-giồi đức-hạnh, để
 sau này trở nên những công-dân xứng-dáng, hữu-ích cho Quốc-gia.

TOÁT-YẾU : Ông cha ta đã lớn-biết bao công-lao, xương-máu
 mới đe lại được cho ta một dải giang-sơn cầm-tú từ ái
 quan đến Cà-mau. Dải giang-sơn ấy là Tô-Quốc Việt-Nam mà ta có bồn-
 phện phải thiết-tha yêu-mến. Muốn thế lúc bình-thời ta phải góp tiền,
 góp sức kiến-thiết Quốc-gia hùng-mạnh. Khi có chiến-tranh ta phải
 xông-phạ giết giặc, bảo-vệ Tô-Quốc.

Quyết-định : Tôi hết lòng yêu-mến Tô-Quốc.

Cách-ngôn : Tô-Quốc trên hết.

THỰC-HÀNH : — Treo cao bản-đồ Việt-Nam và chân-dung Tổng-
 thống trước mặt học-trò.

— Tổ-chức lễ chào cờ nghiêm-chỉnh trước khi vào học và lúc tan
 học chiều.

— Trong những giờ Việt-sử, nhấn-mạnh vào tinh-thần tranh-dấu bền-
 bỉ của dân-tộc Việt-Nam để bảo-toàn lãnh-thổ.

— Trong những giờ địa-lý nhấn-mạnh vào những tài-nguên phong-phú,
 những danh-lam thắng-cảnh của nước ta để gây cho trẻ tinh-thần yêu-nước.



50.— Hiểu trách-nhiệm

ĐẠI-Ý : 1) *Người hiểu biết trách-nhiệm luôn luôn làm tròn nhiệm-vụ của mình.*

2) *Nếu mọi người dân đều hiểu biết trách-nhiệm thì quốc-gia sẽ hưng thịnh.*

3) *Ta phải hiểu biết trách-nhiệm.*

TRUYỆN KÈ : NGƯỜI CÔNG-CHỨC MỚI

Sau ngày Hiến-pháp ra đời, Hải tự thấy mình có nhiều sự thay đổi. Tự hào như có một cuộc cách-mạng lớn-lao dã nỗi lên ngay trong lòng chàng.

Đúng 7g30 sáng, chàng đã tới sở. Nhìn những chồng hồ-so cao-ngất, những đống công-văn dày cộm, Hải đã bỏ được cái thói xấu : so vai lên và nhăn mặt lại. Chàng ngồi vào bàn giấy bắt tay ngay vào việc. Hải xem-xét từng lá đơn, cân nhắc từng trường-hop, cố tìm những cách giải-quyết hợp-lý. Chàng gắng thỏa-mãn những nguyện-vọng chính-dáng của dân-chúng. Dưới ngòi bút vừa viết, vừa phê lia-lịa hết trang này đến trang khác, không mấy chốc chồng công-văn đã voi di quá nứa. Dừng tay tạm nghỉ, Hải nhìn ra chung-quanh các bạn đồng-nghiệp đang cặm-cụi làm việc. Thi ra họ cũng cùng một tâm-trạng dồi mới như chàng. Tâm-mắt của Hải lại bắt gặp dòng chữ : « Công-chức là công-bộc của dân ». Máy chữ đó kẻ lên trên tường từ lâu với màu sắc tươi-dep, nhưng mãi đến ngày nay Hải mới thấy có đầy-dủ ý-nghĩa.

TUẤN-DŨNG

DÀM-THOẠI : H.— *Hải làm việc như thế nào?*

H.— *Chàng là một công-chức thế nào?*

D.— *Là một công-chức hiểu biết trách-nhiệm của mình, tận-tâm làm việc.*

H.— Thế nào là hiểu biết trách-nhiệm?

D.— Là hiểu rằng công-việc của mình tốt hay xấu là có lợi hay có hại cho quốc-gia, chẳng khác gì một bộ-phận trong cái máy : bộ-phận ấy tốt thì máy chạy đều, bộ-phận ấy xấu thì máy trục-trặc. Cho nên người hiểu biết trách-nhiệm bắt-cứ làm nghề gì cũng tận-tâm, tận-lực, để góp phần vào sự tiến-bộ chung của xã-hội.

H.— Tại sao ta phải hiểu biết trách-nhiệm?

D.— Một quốc-gia sở-dĩ tồn-tại và thịnh-vượng được là nhờ ở sự đóng-góp của toàn-dân về vật-chất cũng như về tinh-thần. Vì vậy, muốn cho nước nhà chóng giàu mạnh, mọi người đều phải nỗ-lực làm tròn nhiệm-vụ của mình.

H.— Làm tròn nhiệm-vụ cách nào?

D.— Người công-chức tận-tâm vì công-vụ, nhà nông hết sức tăng-gia sản-xuất, nhà công-kỹ-nghệ ra công chế-tạo những đồ tinh-xảo, người binh-sĩ dũng cảm giữ-gìn biên-cương... Mọi người công-dân, nếu ai cũng làm tròn nhiệm-vụ như vậy thì lo gì nước nhà không mau tiến-bộ.

H.— Học-trò phải luyện tinh-thần trách-nhiệm cách nào?

D.— Phải chăm chỉ học-hành; cố gắng luyện-rèn tâm-tinh; hăng-hái tham-gia việc đội, việc lớp, việc trường; cắp trên giao cho việc gì phải làm ngay và làm chu đáo. Ở nhà, giữ tròn bón-phận làm con; là anh thi diu-dắt, săn-sóc các em; là em thi-tuân theo lời anh chị.

TOÁT-YẾU : Nhờ sự đóng-góp tích-cực của toàn-dân, quốc-gia mới trở nên giàu-mạnh được. Vì vậy mà bắt-cứ làm nghề gì, người dân cũng phải hiểu biết trách-nhiệm của mình, tận-tâm, tận-lực làm cho đến nơi đến chốn. Người công-chức hết lòng vì dân; nhà nông ra công tăng-gia sản-xuất; nhà công-kỹ-nghệ cố-gắng chế-tạo những đồ tinh-xảo... Nếu ai cũng làm tròn nhiệm-vụ như vậy thì lo gì nước nhà chẳng chóng hùng-cường.

Quyết-định : Tôi luôn luôn cố-gắng làm tròn nhiệm-vụ.

Cách-ngôn : Làm việc lơ-là là có tội với Quốc-gia.

THỰC-HÀNH : — Triết-đế áp-dụng phương-pháp phân-công phụ-trách : lớp phân-công cho đài, đài phân-công cho cá-nhân.

— Chia một việc lớn thành nhiều việc nhỏ, giao cho mỗi em (hay mỗi đài) phụ-trách một phần công-việc để các em nhận thấy rằng nếu phần việc của mình hỏng thì hỏng cả việc chung.

— Mạnh-dạn trao trách-nhiệm cho trẻ và đặt tin-tưởng vào thiện-chí của chúng.



51.— Hiểu quyền-lợi

DẠI-Ý : 1) *Dưới Chính-thể Cộng-hòa, người công-dân được hưởng nhiều quyền-lợi.*

2) *Ta phải hiểu-biết quyền-lợi của ta để khỏi phạm đến quyền-lợi của người.*

3) *Có khi ta phải hy-sinh quyền-lợi của ta vì quyền-lợi chung của dân-tộc.*

TRUYỀN KÈ : ĐỌC BÁO

Ngọc đọc báo thấy ở mục « Dư-luận dân-chúng » phản-nàn ông quản-trưởng nọ đã lợi-dụng chức-vụ hà-lạm của dân. Ngọc lấy làm lạ hỏi ba :

— Người dân có bồn-phận kinh-mến nhà chức-trách, thế mà ở đây dân-chúng lại phản-nàn ông quản-trưởng là tại sao hở ba ? Ba anh cười trả lời :

— Người dân bao giờ cũng phải kính mến nhà chức-trách vì nhà chức-trách là người được dân ủy-thác thay mặt dân lo nghĩ việc nước. Nhưng nếu nhà chức-trách không làm tròn phận sự, hoặc lợi-dụng chức vụ hà-lạm của dân, hoặc cậy quyền-thể truc-hiếp dân, hoặc không tôn-trọng những nguyện-vọng chính-dâng của dân, thì người dân có quyền bình-phản, phản-nàn, khiếu-nại với nhân-viên cao-cấp của Chính-phủ. Có được quyền ấy, người dân mới sót-sáng làm nhiệm-vụ để góp phần kiến-

thiết quốc-gia ; hành-động của nhà chức-trách có luôn luôn bị người dân kiềm-soát thi công việc nước mới nhờ đó mà hoàn-hảo hơn và dân-chúng cũng nhờ đó mà khỏi bị thiệt-thòi quyền lợi.

Theo N.H.S.

DÀM-THOẠI : H.— *Tại sao dân-chúng đang bảo phài-nàn ông quản-trưởng ?*

D.— Vì ông này đã lợi-dụng chức-vụ hà-lạm của dân, xâm-pham đến quyền-lợi của dân.

H.— *Dưới thời đỗ-hộ, người dân có quyền làm như vậy không ?*

D.— Dưới thời đỗ-hộ, người dân bị coi như con vật nô-lệ, dù có bị hà-hiếp đến đâu cũng không biết kêu ca, khiếu-nại với ai.

H.— *Hồi ấy, quyền-lợi của người dân có được bảo-dàm không ?*

D.— Hồi ấy, quyền-lợi của người dân không được tôn-trọng. Phần thi bị bọn thực-dân bóc-lột, phần thi bị lũ tham-quan ô-lại nhũng-lạm, cho nên người dân làm việc đầu tết mặt tối mà vẫn không đủ ăn.

H.— *Ngày nay quyền-lợi của người dân được bảo-dàm như thế nào ?*

D.— Ngày nay, dưới chính-thể Cộng-hòa, tài-sản của người dân được tôn-trọng, không ai có quyền xâm-pham đến, đời sống của người dân càng ngày càng được cải-thiện. Dân cày không bị chủ diền-lâm-thu địa-tô ; thợ-thuyền có luật lao-động bảo-dảm tiền-lương, giờ làm việc và trợ-cấp khi ốm đau ; nhà buôn và nhà công-kỹ-nghệ được Chính-phủ nâng-dỗ ; cõ-nhi, quâ-phụ và người tàn-tật được săn-sóc chu-dáo...

H.— *Phạm đến quyền-lợi của dân thì bị trừng-trị thế nào ? Thí-dụ.*

D.— Người công-chức ăn hối-lộ, nhà buôn litch-trữ, đầu cơ, người chủ bắt thợ làm việc nhiều giờ... những trường-hop phạm đến quyền-lợi của người dân như vậy đều bị pháp-luật kết tội.

H.— *Chính-phủ dung-hòa quyền-lợi của các tầng lớp nhau-dân cách nào ?*

D.— Quyền-lợi của các tầng lớp nhau-dân nhiều khi tương-phản nhau, lợi cho người này không khỏi thiệt cho người khác. Cho nên Chính-phủ có nhiệm-vụ dung-hòa quyền-lợi giữa

chủ và thợ, giữa người có ruộng với lá-diền, giữa ngành săn-xuất với ngành nhập-cảng, giữa nhà buôn với người tiêu-thụ, v.v... sao cho đôi bên đều có lợi.

H — Trong trường-hợp nào ta phải hy-sinh quyền-lợi riêng?

D — Nhiều khi ta phải hy-sinh quyền-lợi riêng vì quyền-lợi chung của đoàn-thề hay vì quyền-lợi tối-cho của quốc-gia, dân-tộc. Thi-dụ : góp công, góp của để mưu-lợi cho đoàn-thề, vui lòng để chính-phủ trung-dụng nhà cửa dùng vào những việc cấp-thiết, v.v...

TOÁT-YẾU : Dưới chính-thề Cộng-hòa, quyền-lợi của người dân được bảo-đảm, không ai có quyền xâm-phạm đến. Tuy-nhiên, nhiều khi người dân phải hy-sinh quyền-lợi của mình vì quyền-lợi chung của đoàn-thề hay vì quyền-lợi tối-cao của quốc-gia, dân-tộc. Ngoài ra, ta cũng phải dung-hòa quyền-lợi giữa giới này với giới khác, để tránh mọi sự tranh-chấp không-hay.

Quyết-định : Tôi hiểu biết quyền-lợi tôi cũng như quyền-lợi người-riêng.

Cách-ngôn : Quyền-lợi phải đi đôi với nhiệm-vụ.

THỰC-HÀNH : — Dạy cho trẻ hiểu biết quyền-lợi của mình trong lớp: được thầy săn-sóc đồng-đều, được cấp-phát học-bổng nếu có đủ điều kiện về học-lực, hạnh-kiểm và gia-canh, được khen thưởng nếu học-chăm và ngoan...

— Đồng-thời luyện cho trẻ biết trọng quyền-lợi của bạn-bè; không gian-lận điểm để lợi-mình, thiệt bạn; không lấn-chỗ ngồi của bạn; không làm hỏng đồ-dùng và đánh đỗ mục vào sách vở bạn; không làm rối-trí bạn khi bạn đọc bài...

— Dạy cho trẻ biết hy-sinh quyền-lợi riêng vì quyền-lợi của đội, của lớp, của trường.

— Gây cho trẻ ý-thức có làm tròn nhiệm-vụ mới được hưởng quyền-lợi.

52.— Trọng-kỷ-luật

DẠI-Ý : 1) Định-nghĩa kỷ-luật.

2) Kỷ-luật rất cần cho đời sống chung.

3) Phải tuân-theo kỷ-luật.

TRUYỀN KÈ : NGƯỜI HỌC TRÒ CÓ KỶ-LUẬT

Hưng là người học-trò biết tôn-trọng kỷ-luật. Ở trường, không bao giờ anh làm điều gì trái với học-qui: đi học đúng giờ, ra vào xếp hàng yên-lặng, không nói chuyện trong lớp, không đánh nhau, cãi nhau, không phá-hoại của công... Anh cũng là một đội-viên tốt nhất của đội Lam sơn: bao giờ anh cũng tuyệt-đối tuân-theo châm-ngôn và những điều kỷ-luật của đội; anh đội-trưởng giao cho việc gì, anh cũng làm rất chu đáo.



Ngoài đường anh luôn luôn di-bên-phái, không chạy nhảy hoặc reo-hò ầm ĩ, không chen-lấn, không nhô-bày. Bao giờ lấy vé xem chiếu-bóng anh cũng xếp hàng sau những người đến trước, không xô-dẩy làm mất trật-tự. Khi có việc phải từ các công-sở, anh hết sức giữ-lẽ-dộ.

Ở nhà, Hưng cũng là người con biết tuân-theo lời cha mẹ và anh chị, biết nhường-nhịn các em.

Hưng có tinh-thần kỷ-luật như vậy, lo gì sau này không trở nên một công-dân hữu-ich.

ĐÀM-THOẠI : H.— *Hưng là người học-trò thế nào?*

D.— Là người học-trò biết tôn-trọng kỷ-luật.

H.— *Kỷ-luật là gì?*

D.— Là những điều-lệ đặt ra để mọi người sống chung trong một đoàn-thề, trong một xã-hội, ai ai cũng phải theo. Thí-dụ : nhà trường thi có học-qui, ở một nơi sống-tập-doàn thì có nội-qui v.v.

H.— *Kỷ luật cần như thế nào?*

D.— Trong cuộc sống chung, nhiều khi tự-do của người này phạm đến tự-do của người khác, quyền-lợi người nọ đụng chạm đến quyền-lợi người kia, ý-khiến có lúc xung đột nhau, cho nên phải đặt ra những điều-lệ chung để mọi người cùng theo mà tránh những điều xích-mích không hay. Trong gia-đình thì kỷ-luật là bồn-phận con cái đối với cha mẹ, anh chị em đối với nhau ; không làm tròn những bồn-phận này thì gia-đình sẽ mất êm-thẩm, thuận-hòa. Ở trường họ : hì kỷ-luật là bồn-phận học-trò đối với thầy, với bạn. Số-khoảng những bồn-phận này thì học-dường sẽ mất trật-tự, việc giáo-dục không đạt được kết-quả. Trong một quốc-gia thì kỷ-luật là bồn-phận người công-dân ; không thi-hành đầy-dủ những bồn-phận này thì quốc-gia sẽ rối-loạn và suy-yếu.

H.— *Tại sao học-trò phải tập trọng kỷ-luật ngay từ bây giờ?*

D.— Có trọng kỷ-luật trong gia-đình và ngoài trường-học thì sau này mới biết trọng kỷ-luật trong đời sống chung, mới làm tròn phận-sự người công-dân, gìn-giữ trật-tự và an-ninh, cho nước nhà thêm hùng-mạnh.

H.— *Muốn tôn-trọng kỷ-luật, học-trò phải làm thế nào?*

Phải tuân-theo học-qui nhà trường : siêng-năng học-tập, không nói chuyện trong lớp, ra vào xếp hàng yên-lặng, không đánh nhau, cãi nhau, không phá-hoại của công... Ngoài đường, đi bên phải, không chạy nhảy, nô đùa, chen lấn... Ở nhà vâng lời cha mẹ, hòa-thuận với anh em.

TOÁT-YẾU : Kỷ-luật là những điều-lệ đặt ra để mọi người sống chung trong một đoàn-thề, trong một xã-hội, ai ai cũng phải theo. Kỷ-luật rất cần. Trong một gia-đình, một trường-học, một xí-nghiệp, một trại lính v.v... nếu không có kỷ-luật, thì sẽ rối-loạn, mất trật-tự, không ai có thể làm được công-việc gì.

Ngay từ bây giờ học-trò phải tuân-theo kỷ-luật nhà trường để sau này biết tôn-trọng kỷ-luật quố.-gia.

Quyết-định : *Tôi Luôn Luôn tôn-trọng kỷ-luật.*

Cách-ngôn : *Trọng kỷ-luật là tự-trọng.*

THỰC-HÀNH : — Giải-thích cho học-trò hiểu rõ những điều trong học-qui nhà trường.

— Luyện cho chúng biết tôn trọng những điều ấy.

— Dạy cho chúng biết giữ kỷ-luật, trật-tự khi đi đường hay ở những nơi công cộng.

— Hướng-dẫn cho học-trò các đội biết thân-nết phè-bình lẫn nhau để tiến-tới kỷ-luật tự giác.

— Giảng cho trẻ hiểu tinh-thần kỷ-luật của người dân các nước văn-minh.

— Đặc-biệt nhắc-nhở cho học-trò nhớ : dân-chủ không phải là muốn làm gì thì làm.



53.— Tuân-theo pháp-luật

ĐẠI-Ý : 1.) Định-nghĩa pháp-luật.

2.) Pháp-luật rất cần.

3.) Người dân phải tôn-trọng pháp-luật.

TRUYỆN KÈ : ĐẦU-CƠ

Thành đi qua hiệu-bán đường của Hiển-thấy đóng cửa, liền ghé vào gọi. Hiển ló đầu ra thấy Thành, mở cửa mời vào. Thành hỏi :

— Hôm nay sao chú không mở cửa hàng ?

Hiển ngập-ngưng trả lời anh :

— Thưa bác, nhà hết đường bán rồi.

Thành vào nhà ngồi xuống sập bảo Hiển :

— Chủ bảo là hết đường bán, nhưng tôi hiểu là chủ không muốn bán chứ không phải là hết đường. Đường càng ngày càng khan, càng lên giá, vì vậy mà chủ muốn tích-trữ, đầu-cơ chứ gì. Chủ không hiểu Chính-phủ đã ra lệnh cấm ngặt những việc tích-trữ, đầu-cơ à ?

— Thưa bác, em biết chứ, nhưng mình giấu kín, làm sao mà Chính-phủ biết được.

Thành giải-thích cho em nghe :

— Thế thì chủ chưa hiểu pháp-luật là gì, vì thế chủ mới không theo pháp-luật. Giả-thứ chủ muốn mua các thứ cần dùng mà vi người buôn tích-trữ đầu-cơ, chủ phải mua đất thì chủ có bằng-lòng không ? Nếu chủ không muốn thiệt-hại thì chủ cũng đừng làm cho người khác thiệt-hại. Pháp-luật đặt ra không chỉ cốt cấm một mình chủ không được tích-trữ đầu-cơ, mà chính là cấm tất cả mọi người để bệnh-vực quyền-lợi cho tất cả mọi người. Chủ tìm cách trốn-tránh không tuân theo pháp-luật; nếu mọi người cũng đều làm như chủ, thì quyền-lợi chung sẽ bị thiệt-hại, xã-hội sẽ mất trật-tự, quốc-gia cũng vì thế mà chậm tiến. Hơn nữa, nếu nhà chức-trách điều-tra ra, chủ sẽ bị pháp-luật trừng-trị; đây là cái hại trước mắt, chưa nói đến cái hại chủ gây cho người khác.

Hiển nghe lời anh nói, lấy làm xấu-hổ, vội vàng sai người mở cửa hiệu ra buôn-bán như thường.

Theo H. S.

ĐÀM-THOẠI: H.— *Hiển đã làm cách nào cho giá đường tăng cao ?*

H.— *Làm như vậy, Hiển đã tố ra là người thế nào ?*

D.— *Là người không tuân theo pháp-luật.*

H.— *Luật-pháp là gì ?*

D.— *Là những lệ-chung đặt ra để bảo-vệ quyền-lợi cho tất cả mọi người, lập nên một xã-hội trật-tự. Thí-dụ : ta không muốn cho người khác cướp của ta, người khác cũng không*

muốn ta cướp của họ, như thế tự-nhiên có lệ-chung : « không ai được cướp của ai ». Lệ-chung ấy được Quốc-hội soạn-thảo và Chính-phủ công-bố cho mọi người biết và bắt-buộc mọi người phải theo. Lệ-chung ấy là pháp-luật.

H.— *Pháp-luật có lợi-ích gì ?*

D.— *Pháp-luật đặt ra là để bệnh-vực quyền-lợi, tự-do của mọi người, duy-trì trật-tự, an-ninh trong xã-hội. Không có pháp-luật, tinh-mệnh, tài-sản, nhân-cách của mọi người sẽ bị xâm-phạm ; các quyền tự-do cá-nhân không được tôn-trọng, xã-hội sẽ bị rối-loạn, quốc-gia sẽ không tiến-bộ được.*

H.— *Tại sao ta phải tuân theo pháp-luật ?*

D.— *Người công-dân phải tuyệt đối tuân theo pháp-luật vì :*

- Pháp-luật là do những đại-biểu của dân đặt ra nhằm lợi-ích chung cho toàn-dân.*

- Tuân theo pháp-luật tức là tôn-trọng quyền-lợi chung của mọi người và bảo-vệ quyền lợi riêng của mình.*

- Luật-pháp có được thi-hành triệt-dễ thì xã-hội mới có trật-tự, quốc-gia mới chóng giàu mạnh, người dân mới được an-cư lạc-nghiệp.*

H.— *Mọi người đâu được coi là trước pháp-luật ?*

D.— *Mọi người dân không phân-biệt giàu nghèo, sang hèn, tôn-giáo, đều được coi bình-dẳng trước pháp-luật.*

H.— *Không tuân theo pháp-luật thì bị thế nào ?*

D.— *Không tuân theo pháp-luật thì sẽ bị pháp-luật trừng-trị vì như vậy là đe-dọa nền trật-tự, an-ninh trong xã-hội, làm hại cho mọi người.*

TOÁT-YẾU : *Pháp-luật đặt ra là để bảo-vệ quyền-lợi, tự-do của mọi người, duy-trì trật-tự, an-ninh trong xã-hội. Không có pháp-luật thì tinh-mệnh, tài-sản, nhân-cách của mọi người sẽ bị xâm-phạm, các quyền tự-do cá-nhân không được tôn-trọng, xã-hội sẽ bị rối-loạn, quốc-gia sẽ bị suy-yếu. Vì vậy mọi người công-dân đều phải tuân theo pháp-luật. Biết tôn-trọng pháp-luật là tự-nhiên phải biết kính-mến nhà chức-trách là người thửa-hà-h pháp-luật.*

Quyết-định : *Tôi quyết tuân theo pháp-luật.*

Cách-ngôn : *Trí lý úy pháp.*

THỰC-HÀNH :— Day cho trẻ biết tuân luật đội, luật đoàn, học qui nhà trường, để sau này biết tôn trọng luật pháp quốc-gia.

— Các luật-lệ của nhà trường hay lớp học phải được thi-hành nghiêm-minh và công-bằng, để luyện cho trẻ hiểu rằng: mọi người bình-dâng trước pháp-luật.

— Dù mất thi giờ, thầy cũng nên xét-xử tất cả những vụ xích-mích giữa các học-sinh và nên cho cả lớp được gộp ý-hiến.



54.—Kiểm-diểm

(Theo phương pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi để kiểm-diểm: Những em nào đã:

— Làm được những việc tố ra mình có tinh-thần yêu nước?

— Nêu cao tinh-thần trách-nhiệm? (trong những trường hợp nào?)

— Biết trọng quyền-lợi của bạn bè? Biết hy-sinh quyền-lợi của mình để mưu lợi-ich chung cho đội, cho lớp, cho trường?

— Biết tôn-trọng kỷ-luật nhà trường? Biết giữ kỷ-luật ngoài đường phố? Biết phê-bình và sửa-chữa lẫn cho nhau trong đội?

— Không làm điều gì trái luật đội? luật đoàn?



55.—Nỗ lực

ĐẠI-Ý: 1) Mọi người đều phải làm việc.
2) Làm việc phải nỗ-lực.
3) Có nỗ-lực mới đạt được kết-quả.

TRUYỀN KÈ : LÀM VIỆC CỐ-GẮNG

Suốt từ sáng sớm cho đến tối mịt, không lúc nào thấy bác Chính rời con trâu với cái cày.

Trưa trời nắng chang-chang, cánh đồng như thiêu như đốt, mặt nước ruộng loang-loáng hắt những tia lửa lên mắt. Hơi nước hoi-hoi xông lên bao-bọc lấy người. Mồ-hôi từ trán chảy ròng ròng hai bên má, rỏ từng giọt như giọt tranh. Con trâu thở phì-phì, bước những bước nặng-nề, cặp sừng dập hết bên nọ đến bên kia, cả người lẫn vật

mệt nhoài. Mặc những bộn thợ khác nằm sóng soài dưới khóm tre nghỉ mát, bác và con trâu cứ cầm đầu cầm cổ mài-miết làm.

Một hôm đương trưa, trời bỗng tối sầm lại. Từ dâng đồng mây đen kịt nặng trĩu đủ các hình kỳ-quái kéo lên rất mau và che khuất mặt trời. Rồi mưa bỗng đổ xuống. Lúc này bác Chính toàn nghỉ cày, nhưng lại tiếc rẻ một quãng thời gian bỏ không. Nghĩ vậy bác quả-quyết tiếp tục công-việc. Sau một cái chặc lưỡi, bác dõng-dạc hô: « Vắt ! đi ! đi ! đi nào ! » Con trâu ngạc-nhiên trong giây phút, rồi ngoan ngoãn bước những bước nặng-nề. Người và vật lại cặm-cụi làm việc, làm việc trong mưa.

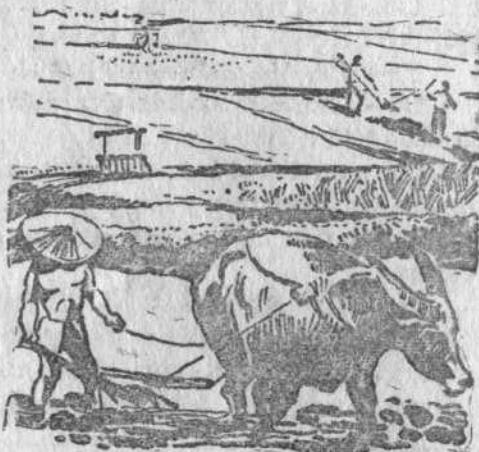
Theo T. T.

DÀM-THOẠI : H.— Bác Chính làm việc thế nào?

D.— Bác Chính nỗ lực làm việc.

H.— Thế nào là nỗ lực làm việc?

D.— Là đem hết tâm-tri, sức-lực ra mà làm việc, không uể-oải, dèn-dang, không quản khó-khăn, cực-nhọc, cố sao cho việc chóng xong và kết-quả tốt.



H.— *Kết-thí-dụ những người nỗ-lực làm việc.*

Đ.— Người học-trò kém miệt-mài học-tập để mỗi ngày một khai hơn lên; ông thầy tìm hết cách để giảng cho học-trò hiểu bài thấu-dáo; người công-chức đến sớm, về muộn, hết lòng giúp việc cho dân... đều là những người nỗ-lực làm việc.

H.— *Làm việc nỗ-lực có lợi thế nào?*

Đ.— Làm việc có nỗ-lực thì mới tăng được năng-suất, nghĩa là không tốn thời-giờ mà lại đạt được nhiều kết-quả. Có nỗ-lực thì mới mau tiến-bộ trong nghè; có nỗ-lực thì mới tìm thấy nguồn vui ngay trong khi làm việc. Trong một nước, nếu mọi người dân đều nỗ-lực làm nhiệm-vụ, thì nước sẽ chóng hùng-cường.

H.— *Làm việc nỗ-lực có phải là làm việc quá-độ không?*

Đ.— Làm việc nỗ-lực không phải là làm việc không chừng mực, không giờ-giács, quên cả ăn, cả nghỉ. Vì như vậy, thân-thể sẽ suy-nhược, tinh-thần sẽ mệt-mỏi, có hại hơn là có lợi.

TOÁT-YẾU : Nỗ-’ực là cố-công, cố-sức làm cho công việc mình chóng thành, gấp khó-khăn khô g rản, dù cực-nhọc khô g ngại. Làm việc có nỗ-’ực thì kết-quả mới tốt-đẹp. Người học-trò nỗ-lực thì học-hành mau tân-tôi; người thợ nỗ-lực thì nghè thêm tinh-xảo, giàn-danh được no ám. Trong một nước mà mọi người công-dân đều nỗ-lực làm nhiệm-vụ thì nước sẽ chóng hùng-cường.

Quyết-định: *Tôi quyết nỗ-lực làm việc.*

Tư-tưởng: *Mỗi ngày cố-gắng thêm một ít, con sẽ làm nên việc lớn.*

THỰC-HÀNH : — Kích-thích những học-trò kém mỗi ngày cố-gắng thêm-lên.

— Để cao tinh-thần cố-gắng của trẻ hơn là trí thông-minh.

— Luôn luôn tổ chức thi-đua làm nhanh, làm giỏi, giữa các đội và các cá nhân, để gây tinh thần cố-gắng.

— Không nên để trẻ cố-gắng quá mà thành ra làm việc quá-độ.



56.— Hy-sinh

ĐẠI-Ý : 1) *Hy-sinh là quên mình để làm việc nghĩa.*

2) *Hy-sinh là một đức-tính rất cao-quí.*

3) *Người dân yêu nước phải sẵn-sàng hy-sinh làm nghĩa-vụ.*

TRUYỆN KÈ : LIỆT-SĨ PHẠM-HỒNG-THÁI

Năm 1923, toàn quyền Méc-lanh sang Trung-hoa và Nhật-bản để vận-dộng trực-xuất những nhà cách-mạng Việt-Nam.

Khi về qua Quảng-châu, Méc-lanh được các Pháp-kiều thết tiệc tại khách-sạn Vich-to-ri-a. Nhân dịp này Phạm-hồng-Thái lén vào ném bom định hạ-sát tên trùm thực-dân. Tiếc thay, Méc-lanh thoát chết và chỉ có mấy tên tùy-tùng bị ngã gục. Bi rượt đuổi, cùng đường, Phạm-hồng-Thái phải nhảy xuống sông Châu-giang tự-tử. Người Trung-hoa kính-phục chí-khi của Phạm-hồng-Thái, nên giúp anh em cách-mạng Việt-Nam vớt xác của nhà liệt-sĩ lên mai táng ở Hoàng-hoa-cương và dựng bia kỷ-niệm cũng với 72 liệt-sĩ Trung-hoa.

Ám-sát một viên toàn-quyền trong một khách-sạn có canh phòng cẩn-mật, giữa một thành-phố đông-đúc, nhà liệt-sĩ họ Phạm nắm chắc cái chết trong tay, nhưng không ngăn-ngại hy-sinh đời mình vì quyền-lợi của quốc-gia, dân-tộc. Tuy việc làm không thành, nhưng tiếng bom của Phạm-hồng-Thái đã thíc-tinh lòng yêu-nước của dân-tộc và tấm gương hy-sinh cao-cả của nhà liệt-sĩ họ Phạm còn soi sáng muôn đời.

ĐÀM-THOẠI: H.— *Phạm hồng-Thái đã nêu cao gương gì?*

Đ.— Đã nêu cao gương hy-sinh vì Tổ-quốc.

H.— *Hy-sinh là gì?*

Đ.— Là quên quyền-lợi hay quên cả thân-mình để mưu lợi-ich cho kẻ khác, không quản thiệt-hại, gian-nan, nguy-hiểm.

H.— *Kết-thí-dụ những người có lòng hy-sinh?*

Đ.— Người lính xông-pha giữa trường-bom đạn để diệt quân-thù; cha mẹ nhặt-ăn, nhặt-mặc để nuôi-nâng các con; ông

thầy dốc lòng dạy trẻ đến mắc bệnh lao, v.v... đều là những người có lòng hy-sinh cao-cả.

H.— *Tinh-thần hy-sinh cao-quí như thế nào ?*

D.— a) Người có tinh-thần hy-sinh là người can-dảm. Nhảy xuống sông vớt người chết đuối, xông vào lửa cứu người bị nạn, sự can-dảm ấy phải chăng là một hình-thức hy-sinh ?

b) Người có lòng hy-sinh là người chân thành đối với kẻ khác. Người con biết hy-sinh vì gia-dinh là người hiếu-thảo, người học trò biết hy-sinh vì bạn là người học trò thủy chung, người công-dân biết hy-sinh vì Tổ-quốc là người yêu nước thiết tha.

H.— *Ta phải hy-sinh cách nào ?*

D.— Hy-sinh cần phải sáng-suốt. Những việc đáng hy-sinh mà không hy-sinh là người không có lòng ; những việc không đáng hy-sinh mà hy-sinh là người không có trí. Hy-sinh súc khoẻ, thời giờ, công-việc để săn-sóc, chạy chữa cho cha mẹ khi ốm đau ; hy-sinh tinh-mệnh, tài-sản để bảo-vệ đất nước ; đó là những gương hy-sinh cao quý. Còn như hy-sinh tiền của cho bè bạn ăn chơi, hy-sinh danh-dụ để luồn cui cầu danh-lợi, là những việc hy-sinh không chính-đáng.

H.— *Người công-dân phải biết hy-sinh vì mục-đích gì ?*

D.— Người dân yêu nước lúc nào cũng phải sẵn-sàng hy-sinh tinh-mệnh và tài-sản của mình để phụng-sự Tổ-quốc.

TOÁT-YẾU : Hy-sinh là quên quyền-lợi hay quên cả thân mình để mưu lợi-ích cho người khác. Người lính xông-phá giết giặc người mẹ nhặt ăn, nhặt mặc nuôi con, ông thầy tận-tâm dạy trẻ đến mắc bệnh lao... đều là những người có lòng hy-sinh cao-cả. Sự hy-sinh rất đáng quý. Người dân yêu nước lúc nào cũng phải sẵn-sàng hy-sinh tinh-mệnh, tài-sản của mình để phụng-sự Tổ-quốc.

Quyết định : *Tôi sẵn-sàng hy-sinh vì Tổ-quốc...*

Ca-đao : *Dân ta quyết chí hy-sinh.*

Dựng-xây đất nước quang-vinh đời đời.

THỰC-HÀNH : — Dạy cho học-trò biết hy-sinh giúp bạn.

— Nêu cao những tấm gương hy-sinh trong lịch-sử nước nhà.

— Luyện cho trẻ biết quên quyền-lợi riêng của mình mà nghĩ đến quyền-lợi của đội, của lớp, như bới tiền ăn quà để góp vào quỹ làm những việc ích chung.

— Dạy cho chúng biết hy-sinh sự vui chơi để giúp đỡ cha mẹ và nhất là săn-sóc cha mẹ khi ốm đau.



57.— Ham tự-do

ĐẠI-Ý : 1.) *Định nghĩa tự-do.*

2.) *Tự-do rất quý.*

3.) *Có ham tự-do mới bảo-vệ tự-do.*

TRUYỆN KÈ : VƯỢT TUYẾN TÌM TỰ-DO

Máy bay từ từ hạ cánh. Từ trên phi-cơ bước xuống một đoàn người vừa già, vừa trẻ, công-chức có, thợ-thuyền có, nhà buôn có, nông-dân có. Đó là những đồng bào vừa vượt tuyến vào Nam. Trong họ gầy còm, xanh-xao, mệt-mỏi, nhưng nét mặt người nào cũng lộ vẻ vui mừng. Vừa đặt chân tới đất, họ đã thót lén :

— Thế là tới thủ-đô tự-do !

Các phóng-viên báo-chí xúm lại phỏng-vấn. Họ cho biết quê họ ở Thanh-hoa. Họ đã phải lẩn trốn di xuyễn-sơn ròng-rã ngót một tháng mới tới bờ bắc. Tới đây, họ đóng mảng vượt sóng sang đất tự-do. Họ được các nhà chức-trách và đồng-bào địa-phương tiếp-dón rất ân-cần. Rồi một chuyến phi-cơ đặc-biệt của quân-dội Cộng-hòa đã đưa họ vào đây.

Đáp một câu hỏi của một đại-biều dân-chúng, một ông cụ già đã lòa cả hai mắt nói :

— Chúng tôi bỏ quê-hương, phần-mộ tồ-tiễn ra đi, chỉ vì khao-khát tự-do. Ở ngoài ấy, không riêng gì một mình tôi mà, mà mọi người có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có mõm cũng như câm. Mọi tự do cá-nhân đều bị thủ tiêu. Đời sống của nhân-dân vô cùng cực-khổ. Trốn ra đi, chúng tôi biết rằng phải vượt nhiều gian-nan, nguy-hiểm mới vào tới đây, có khi phải hy-sinh cả tính-mệnh. Nhưng dù phải trả tới giá nào mà được hưởng tự-do, chúng tôi cũng không ngần-ngại.

ĐÀM-THOẠI : H.— Tại sao những đồng-bào này đã vượt tuyến vào Nam?

D.— Họ vượt tuyến vào Nam tìm tự-do.

H.— Tự-do là gì?

D.— Tự-do là không muốn cho hành-động, ngôn-ngữ, tư-tưởng của mình bị người khác kiềm-tỏa, chi-phối.

H.— Người ham tự-do thích thế nào?

D.— Người ham tự-do muốn đời sống của mình không bị lệ-thuộc vào người khác, tự mình định-đoạt lấy vận-mệnh của mình, muốn làm gì không ai cản, muốn nói gì không ai cấm, muốn thích gì không ai ngăn, miễn là việc làm, lời nói và ý-thích của mình không trái với lương-tâm, ngược với đạo-ly.

H.— Tự-do có lợi như thế nào?

D.— Cái cây trồng ở nơi chật-hẹp, thiếu ánh-sáng mặt trời, không lên cao được. Con vật bị nhốt trong chuồng chật-lớn và yếu hơn con vật được tự-do chạy nhảy bên ngoài. Người ta cũng vậy, có được sống tự-do thì mọi khả-năng mới mau phát-triển. Một dân-tộc bị nô-lệ tất-nhiên chật-tiến hơn một dân-tộc tự-do. Trong một nước mà quyền tự-do ngôn-luận được tôn-trọng, át nảy ra lắm ý-kiến hay; quyền tự-do sáng-tác được bảo-dام, át có nhiều tác-phẩm qui-giá; việc kinh-doanh không bị kim-hãm, át công-nghệ và thương-mại được phát-dạt, quốc-gia sẽ chóng giàu mạnh.. Tóm lại, muốn tiến-bộ, con người phải được giải-phóng, dân-tộc phải được tự-do.

H.— Tự-do quí như thế nào?

D.— Con vật cũng còn không muốn bị giam-cầm, huống chi người ta ai mà không thích tự-do. Cho nên tự-do rất quí. Ông cha ta từ ngàn xưa đã tồn biết bao xương máu để tranh-thủ tự-do cho dân-tộc. Chúng ta ngày nay cũng đang chiến-dấu về mọi mặt để xây-dựng và bảo-vệ tự-do, dân-chủ.

H.— Tự-do quí như vậy, nên ta có bốn-phận gì?

D.— a) Phải tôn-trọng tự-do của người khác.

b) Không làm điều gì xâng-bậy để đến nỗi bị tù-tội mất tự-do của mình.

c) Hy-sinh hết thảy để gìn-giữ tự-do cho quốc-gia, dân-tộc.

TOÁT-YẾU : Người ham tự-do không muốn cho hành-động, ngôn-ngữ, tư-tưởng của mình bị người khác kiềm-tỏa, chi-phối. Tự-do rất quí: con người có được tự-do thì khỏe-r่าง mới mau phát-triển, một dân-tộc có được tự-do thì mới chống hùng-cường. Cho nên ta phải trọng tự-do của ta, ki ông được phạm đến tự-do của người và nhất là phải chiến-dấu đến cùng để bảo-vệ tự-do cho quốc-gia, dân-tộc.

Quyết-định : Tôi quyết hy-sinh để bảo-vệ tự-do cho dân-tộc.

Ca-dao : Người dân mà mất tự-do,

Khác nào con vật nằm co trong chuồng.

THỰC-HÀNH : — Triết-đế áp-dụng chính-sách hàng đội tự-trị để trẻ được tự-do hoạt-động trong phạm-vi đơn-vị của mình.

— Luyện cho học-trò có tinh-thần kỹ-luật tự-giác.

— Cho chúng được tự-do phát-biểu ý-kiến, nhất là trong những giờ hoạt-động thanh-niên hay trong các phiên-hợp.

— Dạy cho chúng biết trọng tự-do của bạn-bè: không cậy sức khoẻ bắt bạn phải làm theo ý mình.

— Luyện cho chúng biết trọng tự-do của mình: không làm điều gì trái để thầy phải phạt.

— Đề phòng để chúng khôi tự-do quá trớn.



58.— Thân-ái

ĐẠI Ý : 1) Xã-hội vĩ như một đại gia-dinh.

2) Mọi người trong xã-hội phải thương-yêu nhau.

3) Có như thế xã-hội mới mau tiến bộ.

TRUYỆN KÈ : PHẢI LÀM CHO DÂN THƯƠNG-YÊU NHAU

Trong một buổi họp bàn việc nước, vua hỏi các quan :

— Làm cách nào để nước được thái-bình, thịnh-trị ?

Một ông quan võ-tâu :

— Phải tuyển - mỗ thật nhiều linh, dúc thật nhiều khí-giới. Bình-hùng, tướng-mạnh thì trong nước sẽ hết loạn, nước ngoài không dám dòm ngó, như vậy là dân-an, mà dân-an thì nước thịnh.

Một ông quan văn-văn phản-dối :

— Ý-khiến đó tuy không phải là sai, nhưng cũng không thật là đúng. Kẻ hả-thần trộm-nghĩ rằng : dù nước có muôn vạn tinh-binh cũng không dẹp được hết loạn, nếu lòng người ly-tán, không biết thương-yêu nhau. Sở-dĩ có trộm, có giặc, vì thằng trộm chỉ biết yêu nhà mình mà không biết yêu nhà người khác, cho nên ăn trộm nhà người khác để lợi nhà mình. Thằng giặc chỉ biết yêu thân-mình, chẳng yêu thân người khác, cho nên sát hại thân người khác để lợi thân-mình. Đã không biết thương-yêu nhau như vậy thì còn làm sao đoàn-kết được với nhau chống hiềm-họa bên ngoài để bảo-vệ quyền-lợi chung.



Nhà vua cho là phải hỏi tiếp :

— Nhưng theo ý khanh thì làm thế nào cho dân biết thương-yêu nhau ?

— Trước hết, nhà vua phải thực-tâm thương-yêu dân, hết lòng lo-liệu cho dân no ấm. Rồi nâng-cao dân-trí, trau-giồi đạo-lý cho dân. Nếu ai cũng biết yêu người khác như thân-mình, thương nhà khác như nhà mình, thi gia-dinh sẽ hòa-thuận, làng-mạc sẽ yên-vui, quốc-gia sẽ thịnh-trị. Mà khi cần đến chỉ hô một tiếng là triệu người như một đoàn-kết lại bảo-vệ lẫn cho nhau.

DÀM-THOẠI : H.— Theo ý ông quan văn thì làm thế nào để nước được thái-bình, thịnh-trị ?

D.— Phải làm cho dân biết thương-yêu nhau.

H.— Xã-hội vĩ như gì ?

D.— Ví như một đại gia-dinh trong đó mọi người đều như anh em, đều có liên-quan mật-thiết với nhau. Ta không thể nào ngồi yên hưởng sung-sướng một mình trong khi mọi người xung-quanh ta đều khổ-sở. Nhà hàng-xóm cháy có thể lan sang nhà ta; một người mắc dịch-tả có thể truyền bệnh ra khắp nơi. Cho nên, dù muốn, dù không, mọi người trong xã-hội đều ràng-buộc chặt-chẽ với nhau vì những quyền-lợi và nhiệm-vụ chung.

H.— Vậy mọi người trong xã-hội phải đối-với nhau như thế nào ?

D.— Phải thương-yêu nhau như anh em một nhà, không vì những quyền-lợi riêng-tư mà sinh ra chia-rẽ. Có thương con người như con mình, yêu gia-dinh người như gia-dinh mình, trọng-của người như của mình, thi đời sống trong xã-hội mới được yên-vui.

H.— Ta biểu-lộ tình-thân-ái cách nào ?

D.— Có biết thương-yêu người cùng-xóm, cùng-làng, ta mới biết thương-yêu tất cả đồng-bào và đến toàn-thể nhân-loại. Cho nên, trước hết, đối với người cùng-xóm, cùng-làng, ta phải thực-tâm quí-mến, nâng-đi-lại thăm-hỏi, ai có việc gì thi giúp-dỡ, ai gặp-hoạn-nạn thi cru-mang. Rồi đối với đồng-bào toàn-quốc, ta không nên phân-biệt giàu-nghèo, tôn-giáo, dia-phương. Ta phải luôn-luôn nhớ rằng chúng ta là con cháu Lạc-Long, cùng-chung một lịch-sử, vinh-nhục đều có nhau, phải thương-yêu nhau như anh em ruột thịt.

H.— *Tình thân-ái có lợi thế nào?*

D.— Có yêu-thương nhau thì mới hợp-tác được với nhau trong công-kia việc nô, mới đoàn-kết được với nhau trước hiềm-hoa chung. Do đó việc xây-dựng xã-hội mới chóng thành-công, nền Cộng-hòa mới vững-chắc, đời sống của người dân mới được yên-vui.

TOÁT-YẾU : Xã-hội ví như một đại-giáo-đình trong đó mọi người đều ràng-buộc với nhau chặt-chẽ vì những quyề-lợi và nhiệm-vụ chung. Cho nên mọi người đều p'ải thương-yêu nhau như anh em một nhà. Có thương-yêu nhau mới đoàn-kết được với nhau trong công-cuộc kiến-quốc và cứ-j-quốc do đó xã-hội mới mau tiến-bộ. Đời sống của mọi người mới được yên-vui.

Quyết-định : *Tôi thương yêu mọi người như anh em một nhà.*

Cách-ngôn : *Một con ngựa bị đau, cả tầu không au cõ.*

THỰC-HÀNH : — Tổ-chức thường-xuyên những cuộc vui công-cộng trong đội, trong lớp, trong trường, để học-trò có nhiều dịp tiếp-xúc và tă-tinh thân-ái với nhau.

— Tổ-chức những cuộc đi chơi chung giữa lớp này với lớp khác, trường nô với trường kia, để gây tình thân-thiện.

— Tổ-chức những cuộc đi thăm úy-lạo những cô-nhi, những đồng-bào bị tai-nạn.



59.— Đoàn-kết

ĐẠI-Ý : 1') *Đoàn kết là hợp lại thành một khối chặt-chẽ,*
2') *Có đoàn-kết mới có sức mạnh.*
3') *Ta phải đoàn-kết với nhau.*

TRUYỆN KÈ : SỨC MẠNH CỦA TINH-THẦN ĐOÀN-KẾT

Hưng đang học bài Việt-sử : « Trần-hưng-Đạo đại-phá quân Nguyễn ». Ba anh lại gần hỏi :

— Con có biết thế quân Nguyễn mạnh như thế nào không ?

— Thầy giáo giảng là quân Nguyễn đã từng tràn qua nhiều nước từ Á sang Âu, thế mạnh như trước lũ, không sút gi-cản nỗi.

— Quân Nguyễn mạnh như thế, tại sao ta thắng được ?

Hưng nghĩ một lúc rồi trả lời :

— Chính là nhờ ở tài cầm-quân khéo-léo của đức Trần-hưng-Đạo.

Ba Hưng cười nói :

— Con nói đúng, nhưng con quên một điều là tinh-thần đoàn-kết của toàn-dân. Chắc thầy giáo có giảng cho con là trước nạn xâm-lăng, vua Trần nhân-Tôn đã cho triệu tập tất cả các hò-lão trong nước đến họp tại điện Diên-hồng để hỏi ý-kien. Mọi người đều hăng-hái đồng-lòng xin đánh và hứa sẽ thúc-giục con cháu đầu quân giết giặc. Thế là dân ta triệu người như một đoàn-kết chặt-chẽ thành một khối xung-quanh đức Trần-hưng-Đạo, quyết-làm tận-diệt q'ân thù. Chính nhờ ở tinh-thần đoàn-kết ấy mà ta đã phá tan được 50 vạn quân Nguyễn thế mạnh như vũ-bão. Tinh-thần đoàn-kết là một sức mạnh ghê-gớm và cần-thiết cho một dân-tộc nhỏ như dân-tộc ta để chống lại ách xâm-lăng. Từ trước đến nay, trong lịch-sử đã xảy ra nhiều lần đất-nước lâm-nguy, thế mà nhờ tinh-thần đoàn-kết dân-tộc ta đã đem lại cho Tổ-Quốc sự thắng-lợi cuối cùng.

ĐÀM-THOẠI : H.— *Vì sao dân-tộc ta đã thắng được quân Nguyễn?*

D.— Nhờ ở tinh-thần đoàn-kết của toàn-dân.

H.— *Thế nào là đoàn-kết ?* *Thí dụ.*

D.— Đoàn-kết là hợp lại thành một khối chặt-chẽ, đồng-lòng, nhất-trí làm một công-việc gì mưu lợi-ích chung. *Thí-dụ :*

một người thì không dãy nỗi tăng đà, nhưng nếu nhiều người hợp-lực lại thì có thể xé-dịch dễ-dàng. Một người thì không đủ vốn buôn-tor, nhưng nếu nhiều người góp-sirc, hùn vốn lại thì có thể thành được một công-ty lớn.

H.— *Đoàn-kết có tch-lợi thế nào?*

D.— Những chiếc dùa-dẽ rời thì hể gãy dẽ như chơi, nhưng nếu chập-lại thành một bó thì khó mà có ai bẻ nỗi. Một con trâu thì địch sao được với con hổ, nhưng nếu một đàn trâu hợp-lực lại thì đánh bại hổ có khô-gi. Người ta cũng vậy, nếu đứng lẻ loi thì không làm nỗi việc gì đáng kẽ, nhưng nếu biết đoàn-kết chặt-chẽ lại thành một khối thì sẽ có một sức mạnh hùng-hậu. Chính nhờ ở sirc mạnh đoàn-kết này mà dân-tộc ta đã dãy-lui được nhiều cuộc xâm-lăng tàn-bạo, đem lại vinh-quang cho Tổ-Quốc: Lê-Lợi đánh đuổi quân Minh, Hưng-Đạo-Vương phá tan quân Mông-Cồ, Quang-Trung đại-thắng quân Thanh, v.v...

H.— *Muốn đoàn-kết được với nhau ta phải thế nào?*

D.— a) Phải hiểu rằng xã-hội là một đại gia-dình trong đó mỗi người làm việc dẽ gây hạnh-phúc cho tất cả, và tất cả làm việc dẽ gây hạnh-phúc cho mỗi người; người nọ phải cần đến người kia, không có thể sống cõi-dộc được.

b) Phải thân-yêu nhau như anh em một nhà, coi quyền-lợi của người như quyền-lợi của mình.

c) Phải thành-thực chỉ dẫn cho nhau những điều hay lẽ phải và sửa-chữa cho nhau những lỗi-lầm, dẽ giúp nhau cùng tiến-bộ.

H.— *Học-trò phải In-uyễn tinh-thần đoàn-kết thế nào?*

D.— Trước hết phải biết đoàn-kết với anh em trong gia-dình rồi mới biết đoàn-kết với bạn-bè trong lớp, trong trường, và sau này lớn-lên mới biết đoàn-kết với đồng-bào trong nước, bảo-vệ quyền-lợi chung cho quốc-gia, dân-tộc.

TOÁT-YẾU : Chúng ta đều có bón-phận giữ-gìn và xây-dựng đất-nước. Nhưng từng người lì-lì, riêng-rẽ thì không cù làm nỗi iệc gì, nên cần đoàn-kết chặt-chẽ thành một khối mới có một sức mạnh đáng kẽ. Muốn thực-hiện sự đoàn-kết, ta phải thân-yêu nhau, thành-thực sửa-chữa cho nhau những khuyết-diểm để giúp nhau cùng tiến. Học-trò có biết đoàn-kết với anh em trong gia-dình và bạn-bè ngoài trường-học thì sau này mới biết đoàn-kết với đồng-bào toàn-quốc.

Quyết định : Tôi thành-thật đoàn-kết với mọi người.

Cách ngôn : Đoàn-kết thì mạnh, chia-rẽ thì yếu.

THỰC-HÀNH : — Tránh dẽ trong lớp không xảy ra chia-rẽ giữa học-trò giàu và học-trò nghèo, học-trò giỏi và học-trò kém.

— Tổ-chức những cuộc thi đua giữa lớp này với lớp khác, đội nọ với đội kia, dẽ gây tinh-thần đoàn-kết giữa học-trò từng lớp, từng đội.

— Đã-phá những hành-vi chia-rẽ giữa học-sinh đội này với đội khác, lớp nọ với lớp kia.

— Cho học-trò hợp-lực với đồng-bào địa-phương thực-hiện những công-tác xã-hội.



PHỤ - LỤC

Bàn-phận con gái trong gia-đình

60.— Giúp việc gia-chánh

DÀI-Ý : 1) Việc gia-chánh rất cần.

2) Con gái phải thạo việc gia-chánh.

3) Và phải giúp đỡ cha mẹ trong công việc này.

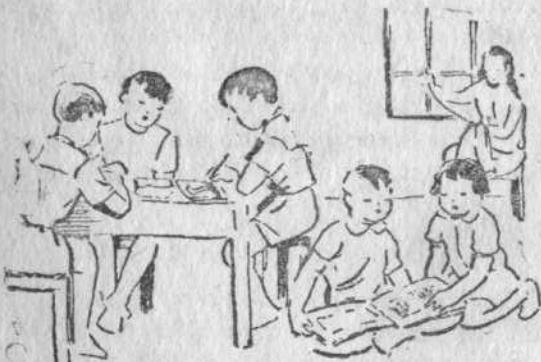
TRUYỆN KÈ : NGƯỜI CON GÁI GUƯƠNG-MẪU

Bà Giáo Dương rất sung sướng có một người con gái như Mai. Mới 15 tuổi, Mai đã tốt nghiệp trường Trung-học. Không những

cô học thông-minh mà lại nết-na, hiền-hậu, dung-công, ngôn-hạnh đều đáng khen. Cô đi đứng nghiêm-trang, cử-chỉ lěđộ, nói-năng dịu-dàng, vui-vẻ. Cô rất chăm công việc gia-chánh. Hằng ngày cô giúp má nấu ăn, may vá, thêu-thùa,

giặt-giũ. Sáng nào cô cũng dậy thật sớm. Sửa-soạn ăn lót dạ cho cha mẹ và các em xong, cô dọn-dẹp cửa nhà, lau chùi bàn ghế, quét-tước, tưới cây. Bàn tay khéo-léo của Mai đến đâu là gọn gàng, sạch sẽ đến đấy.

Mỗi khi nhà có giỗ hay có tiệc là một lần Mai được họ-hàng, khách-khứa trầm-trồ khen ngợi. Thật vậy, từ những món ăn cho



đến các loại bánh ngọt, thứ gì Mai làm cũng rất khéo, ai ăn cũng phải vừa ý.

Tuy có tài lại học giỏi, nhưng Mai rất khiêm-nhượng, không bao giờ khoe-khoang, tự-dắc, nên ai cũng mến-phục.

Một người con gái như Mai thật đã làm vinh-dự cho cha mẹ vậy.

ĐÀM-THOẠI : H.— Mai là người con gái thế nào ?

Đ.— Là người con gái nết-na, biết chăm-lo việc gia-chánh.

H.— Gia-chánh là gì ?

Đ.— Là cách trông-nom, sắp-đặt điều-khiển mọi công việc trong nhà.

H.— Người thạo việc gia-chánh là người thế nào ?

Đ.— Là người ngăn-nắp, tồ-chức trong nhà đâu ra đấy, nấu-nướng, may vá, thêu-thùa, trông-nom con cái chu đáo.

H.— Công việc gia-chánh cần như thế nào ?

Đ.— Phản động gia-đình Việt-Nam, người cha đi làm kiếm tiền, người mẹ ở nhà đảm-đương việc nội-trợ. Nhiệm-vụ người đàn-bà quan-trọng không kém gì đàn ông. Nào là trông-nom con cái, thu dọn cửa nhà ; nào là nấu ăn, may vá, thêu-thùa giặt-giũ, v.v... Người đàn bà mà thạo việc gia-chánh thì gia-đình êm-ấm, vui-tươi ; trái lại, nếu vụng-về, trễ-nải thì việc nhà lộn-xộn, gia-đình sẽ mất hạnh-phúc.

H.— Tại sao người con gái phải giúp đỡ mẹ trong việc gia-chánh ?

Đ.— a) Trong khi người cha bận đi làm thì người mẹ một mình phải gánh vác bao nhiêu công việc nặng nề trong gia-đình ! Từ việc nhỏ đến việc to, không có việc gì mà một người mẹ hiền không đe mắt tới. Cho nên người con gái ngoan phải giúp đỡ mẹ trong việc gia-chánh để mẹ đỡ mệt-nhọc.

b) Giúp đỡ mẹ như vậy cũng là dễ học-lập công việc nội-trợ, sau này làm tròn phận-sự người đàn-bà trong gia-đình, biết điều-khiển mọi việc lớn nhỏ trong nhà, hầu tạo một bầu không-khí êm-vui.

H.— *Người con gái ngoan giúp đỡ mẹ cách nào?*

D.— Ngoài thời giờ học-tập, người con gái ngoan phải giúp mẹ thu-xếp cửa nhà, nấu ăn, giặt-giũ, săn-sóc các em.... và phải coi những việc này như một nhiệm-vụ cao-quí mà vui-vẻ nhận lấy.

TOÁT-YẾU : Phổn đông gia-dinh Việt-Nam, trong khi người cha di làm thì người mẹ ở nhà đảm-đương việc nội-trợ. Nào là trông-nom con cái, thu-dọn trong ngoài; nào là nấu ăn, giặt-giũ, và may... Những công-việc này rất nặng-nề. Cho nên người con gái ngoan phải giúp-đỡ mẹ để mẹ đỡ mệt-nhọc và cũng là để học-tập công việc gia-chánh, sau này làm tròn phận-sự người đàn-bà trong gia-dinh.

Quyết-định : *Tôi quyết giúp đỡ mẹ trong việc gia-chánh.*

Cách-ngôn : *Cái nết đánh chết cái đêp.*

THỰC-HÀNH : — Đặc-biệt chú-trọng đến những giờ nử-công, gia-chánh.

- Khen-thưởng những nử-sinh biết giúp đỡ mẹ trong việc gia-chánh.
- Khuyên-răn những trò lơ-là với công việc gia chánh.



61.— Trông-nom các em

ĐẠI-Ý : 1.) *Dạy các em học.*

2.) *Tắm giặt cho các em.*

3.) *Dẫn các em đi chơi.*

TRUYỀN-KÈ : NGƯỜI CON GÁI GƯƠNG-MẪU (*tiếp theo*)

Mai không những siêng-năng giúp má trong công việc gia-chánh mà còn hết lòng trông-nom các em. Chiều nào di học về, Mai cũng tắm rửa, thay quần-áo cho chúng. Cơm tối xong, Mai giảng lại bài nhà trường cho từng đứa. Khi chúng đã thuộc bài, Mai ra thêm cho em này con toán, em kia bài luận, trong khi ấy

Mai vẫn làm bài của mình. Đến chín giờ Mai dọn giường và buồng màn cho các em đi ngủ, còn mình thi tiếp-tục học cho đến mười giờ rưỡi.

Sáng dậy, Mai trống cho các em rửa mặt, rồi sửa-soạn chờ chúng ăn lót dạ và đi học.

Những ngày nghỉ, Mai dẫn các em đi chơi công-viên hay đi xem chiếu bóng khi có phim bồ-ích. Ở nhà, những lúc rảnh-rỗi, Mai thường bày trò chơi cho các em và nhiều khi cùng chơi với chúng cho vui.

Mai thương-yêu và săn-sóc các em như vậy, nên không em nào là không quí-mến, Mai bảo gì nghe nấy, không em nào trái lời. Bà giáo Dương, má Mai, nhờ có Mai mà đỡ bận-rộn, tuy nhà một lũ năm sáu đứa con nhỏ.

ĐÀM-THOẠI : H.— *Ngoài công-việc gia-chánh, Mai còn giúp đỡ cha mẹ làm gì?*

D.— Mai còn giúp đỡ cha mẹ săn-sóc các em.

H.— *Tại sao người con gái phải săn-sóc các em?*

D.— a) Cha mẹ phải bận-rộn làm công kia việc nọ để kiếm tiền nuôi gia-dinh. Vậy người con gái lớn phải giúp-đỡ cha mẹ trông-nom các em, cho cha mẹ khỏi mất thời-giờ và đỡ mệt-nhọc.

b) Giúp cha mẹ như thế cũng là để học-tập công việc nuôi trẻ, sau này có kinh-nghiệm làm tròn phận-sự người mẹ.

H.— *Người chị phải trông-nom các em như thế nào?*

D.— a) Hướng-dẫn các em học-tập: giảng lại bài nhà trường, ra bài cho làm thêm, chỉ-bảo cách phân-chia thời-giờ khi học, khi chơi.

b) Tắm giặt cho các em: người chị phải để ý đến sự sạch-sẽ của các em, hằng ngày tắm-rửa, thay quần-áo và giặt-giũ cho chúng. Nếu để chúng bẩn-thieu, chúng sẽ sinh bệnh, làm bận lòng và tốn tiền của cha mẹ.

c) Những ngày nghỉ, chị nên dẫn các em đi chơi phố hay công-viên, giảng cho chúng những điều tai nghe, mắt thấy, đưa chúng đi xem chiếu bóng khi có những phim bò-ich, hoặc những cuộc triển-lâm, những cuộc biễu-diễn thể-dục, thể-thao...

TOÁT-YẾU : Cha mẹ phải bận-rộn công-kia việc nọ để kiêm tiễn nuôi già-cình. Vợ người con gái lớn phải giúp-đỡ cha mẹ trông nom các em, cho cha mẹ khỏi mất thời-giờ và đỡ mệt-học. Người chị phải hướng-dẫn các em họ -áp, tắm-rửa, giặt-giũ cho chúng, dẫn chúng đi chơi những ngày nghỉ, trông-coi để chúng khỏi cãi nhau, đánh nhau, nhất là khi cha mẹ đi vắng.

Quyết-định : Tôi hết lòng săn-sóc các em.

Ca-dao : Con gái phải giúp mẹ cha,

Trông nom em nhỏ, việc nhà siêng-năng.

THỰC-HÀNH : — Khuyến khích các nữ sinh hết lòng săn-sóc các em: dạy các em học, tắm giặt cho chúng, dẫn chúng đi chơi...

— Nếu có các chị em cùng học một trường, dạy cho chị biết trông nom em ngay khi ở nhà trường.



62.— Kiêm-diêm

(Theo phương-pháp đã nêu lên ở bài số 4)

Câu hỏi đề kiêm-diêm : Những em nào đã :

— Làm việc cỗ-gắng? — Học-hành tiến-bộ? — Chiêm được nhiều giải thi đua?

— Biết anh quyền lợi riêng của mình nghĩ đến quyền-lợi của đội?

— Biết hy-sinh sự vui chơi để giúp-đỡ cha mẹ hay săn-sóc cha mẹ khi em cần?

— Biết trọng-tự-do của mình, không làm điều gì xấu khiến thầy phải quở phạt?

— Biết trọng-tự-do của bạn : không eép sáu-khoa bắt bạn phải làm theo ý mình?

— Biết thân yêu bạn bè và mọi người?

— Biết giúp-đỡ những người tàn-tật, hoạn-nạn?

— Biết đoàn-kết với nhau, không phân-biệt giàu-nghèo, sang-lèn, địa-phương?

— Biết hợp-lực với đồng-bào địa-phương làm những công-tác xã-hội?



Tổng-kiêm-diêm

Hết

MỤC-LỤC

CÙNG MỘT TÁC-GIÀ

— Quốc-văn toàn-thư	Lớp Nhất
— Quốc-văn toàn-thư	Lớp Nhì
— Quốc-văn toàn-thư	Lớp Ba
— Quốc-văn toàn-thư	Lớp Tư
— Quốc-văn toàn-thư	Lớp Năm
— Chính-tả văn-phạm	Lớp Nhất
— Chính-tả văn-phạm	Lớp Nhì
— Chính-tả văn-phạm	Lớp Ba
— Muốn đỗ vào Đệ-thất	
— Tự-luyện Toán-đỗ	Lớp nhì, Lớp nhất và Luyện thi đệ-thất

Soạn đúng chương-trình tiêu-học đã sửa-đổi
do Nghị-định số 1005/GD/NĐ ngày 16-7-1959
của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

do nhà SỐNG MỚI xuất-bản
30⁸ Đường Phạm-ngũ-Lão, — SÀI-GÒN

TÊN BÀI	Số trang	TÊN BÀI	Số trang
Lời nói đầu	4	31— Bỗn-phận đối với thầy	
Phân chia chương-trình	6	khi thôi học	75
I.— BẢN-THÂN			
1— Tập thể-dục	7	32— Tình bè-bạn	77
2— Thích hoạt-động	9	33— Chọn bạn	80
3— Giữ-gìn tánh-mạng	12	34— Giúp-dõi bạn	83
4— Kiểm-diểm	15	35— Bệnh-vực bạn	85
5— Rèn-luyện tâm-tính	15	36— Kiểm-diểm	88
6— Tinh-thần đồng-dội	18	37— Không ghen-ghét	88
7— Tinh-thần trách-nhiệm	20	38— Không thôc-mách	91
8— Tinh-thần danh-dự	22	39— Bỗn-phận đối với bạn	
9— Giữ-gìn nhân-cách	25	khi thôi học	94
10— Tự-trọng	28	40— Kiểm-diểm	97
11— Can-dảm	31	41— Danh-dự học-đường	97
12— Kiểm-diểm	33	IV.— XÃ-HỘI	
13— Biết phòng-xa	34	42— Trọng-tính-mệnh người	100
14— Biết tiết-kiêm	37	43— Trọng-tài-sản người	102
15— Tập sống đòn-giản-dị	39	44— Trọng-nhan-cách người	105
16— Bỏ thôi xa-hoa, phung-	42	45— Thực-thà trong việc	
phi	45	giao-dịch	107
17— Bỏ thôi đài-các, trưởng	46— Công-bằng		110
giá	47— Nhân-tử bác-ái		112
	48— Kiểm-diểm		115
V.— TÔ-QUỐC			
18— Công ơn cha mẹ	48	49— Bỗn-phận đối với tổ-quốc	117
19— Bỗn-phận đối với cha mẹ	50	50— Hiếu-trách-nhêm	120
20— Kiểm-diểm	51	51— Hiếu-quyền-lợi	122
21— Trách-nhiệm huynh-	52	52— Trọng-kỷ-luat	125
trưởng	53	53— Tuân-theo pháp-luat	127
22— Bỗn-phận đối với	54	54— Kiểm-diểm	130
huynh-trưởng	55	55— Nô-lực	130
23— Bỗn-phận đối với tộc-	56	56— Hy-sinh	133
thuộc	57	57— Ham-tự-do	135
24— Tinh-thần gia-tộc	58	58— Thân-ái	138
III.— HỌC-ĐƯỜNG			
25— Công ơn thầy	59	59— Đoàn-kết	140
26— Yêu mến thầy	63	PHỤ-LỤC	
27— Tôn-kính thầy	65	60— Giúp việc gia-chánh	144
28— Kiểm-diểm	67	61— Trọng-nom các em	146
29— Vâng lời thầy	70	62— Kiểm-diểm	148
30— Biết ơn thầy	70	73— Tổng-kiem-diem	149
	73	Mục-lục	150